



THÔNG TIN

Ý LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH



KIÊN ĐỊNH NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

**BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC
CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

Số 58
6/2026



Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên Giáo và Dân vận Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung Ương, Tạp Chí Cộng Sản tổ chức họp báo triển khai Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026 (05/02/2026)



Họp báo triển khai Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026 (tại điểm cầu Hà Tĩnh) (05/02/2026)

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ
Số: 58/2026

Chịu trách nhiệm xuất bản:
THS. CVCC. PHAN DUY VĨNH

Ban biên tập:
THS. CVCC. PHAN DUY VĨNH
TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
THS. TRẦN ÁNH DƯƠNG
THS. NGUYỄN XUÂN BÉ
THS. TRẦN THỊ QUỲNH NGA
THS. NGUYỄN THẮNG MỸ
THS. NGUYỄN TRỌNG VINH
THS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Thư ký:
THS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH

Trình bày:
THS. LÊ ĐÌNH HÙNG

Địa chỉ: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TRẦN PHÚ HÀ TĨNH
Số 14, Đường Hoàng Xuân Hãn,
Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại: 02393 885073
Fax: 02393 885073

Email: phongkhoaoc.tctp@gmail.com
Website: http://www.truongchinhtrihatinh.gov.vn

Bìa 1: Sơ tư

Bìa 2,3,4: Ảnh: Tư liệu trường

In 100 cuốn, khuôn khổ 19 x 26,5 cm tại Công ty CP In Hà Tĩnh. Số 153, đường Hà Huy Tập, P. Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy phép xuất bản số:/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp ngày In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2026

MỤC LỤC

Ths. GVCC. Phan Duy Vinh	Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng - Nhân tố cốt lõi nâng cao năng lực tự bảo vệ và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới	2
TS. Nguyễn Trọng Tú	Thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	10
TS. Nguyễn Quang Ngọc	Biết, hiểu về Đảng để vững vàng niềm tin với Đảng	15
ThS. Trần Ánh Dương	Đạp tan luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch "tinh gọn bộ máy là cơ hội thanh trừng cán bộ"	23
ThS. Nguyễn Thắng Mỹ	Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp	26
ThS. Trần Thị Quỳnh Nga	Đổi mới, nâng cao chất lượng phương thức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới	30
ThS. Nguyễn Trọng Vinh	Phát huy dân chủ - Nền móng vững chắc để bảo vệ Đảng	35
ThS. Phan Bá Linh	Kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay	39
ThS. Chu Thị Thu Huyền	Lấy cái đẹp dẹp cái xấu" - Chuẩn mực văn hoá ứng xử của cộng đồng trên không gian số	44
TS. Hồ Thanh	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần xây dựng và bảo vệ Đảng	49
ThS. Nguyễn Thị Thảo Linh	Phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về kinh tế tư nhân	52
ThS. Nguyễn Thị Phương Thúy	Chủ nghĩa xã hội: Một xã hội khoa học hay niềm tin tôn giáo	57
ThS. Võ Thanh Cường	Đấu tranh, phản bác một số quan điểm sai trái về nền tảng tư tưởng của Đảng	61
ThS. Nguyễn Thị Lam	Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị	66
ThS. Lê Thị Thùy Dung	Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên góp phần đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch về sắp xếp tinh gọn bộ máy	70
ThS. Trần Thị Thúy Hương	Phản bác luận điệu phủ nhận hiệu quả trong việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy ở nước ta hiện nay	73
ThS. Phan Chí Quyết	phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về phát triển kinh tế tư nhân	78
ThS. Dương Thị Vân Linh	Đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị ở việt nam hiện nay	83
ThS. Nguyễn Quỳnh Nga	Thi đua làm giàu chính đáng - Biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước trong giai đoạn hiện nay	87
ThS. Thái Thị Hiền	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số	91
ThS. Nguyễn Hà Giang	Xây dựng chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên theo Quy định số 144-QĐ/TW góp phần bảo vệ Đảng	96
ThS. Phan Thị Ái Vân	Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	101

KIÊN ĐỊNH CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG - NHÂN TỐ CỐT LÕI NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ BẢO VỆ VÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI



ThS.CVCC. PHAN DUY VĨNH

TUV, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

Tóm tắt: Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn vong của chế độ. Hiện nay, trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, phức tạp nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, kích động tư tưởng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, cổ súy quan điểm “phi chính trị hóa” hệ thống chính trị, công tác xây dựng Đảng càng đặt ra những yêu cầu cao hơn. Do vậy, việc kiên định các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng không chỉ là yêu cầu nội tại của công tác xây dựng Đảng mà còn là giải pháp căn bản nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo động lực để đất nước phát triển nhanh và bền vững.

1. Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng - Yêu cầu có tính quy luật trong xây dựng Đảng cầm quyền

Điều lệ Đảng chỉ rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đồng thời, thực hiện các nguyên tắc tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân và Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ thường xuyên nhằm bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Trong đó, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là những chuẩn mực

nền tảng, mang tính quy luật, bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động của toàn Đảng. Việc kiên định các nguyên tắc này là điều kiện để Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo, cầm quyền, đồng thời tránh nguy cơ xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng.

Thứ nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập trung dân chủ là nguyên tắc quy định cách tổ chức, hoạt động của Đảng, trong đó, tập trung trên cơ sở dân chủ, dân chủ đi đôi với tập trung; đảng viên của Đảng bình đẳng về quyền và trách nhiệm; cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra; thực hiện tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách; công việc của Đảng được quyết định theo đa số; thiểu số phục tùng đa số; tổ chức đảng cấp dưới phục tùng tổ chức đảng cấp trên; đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng..., nhằm vừa

bảo đảm phát huy tính tích cực, sáng tạo của mọi tổ chức của Đảng và đảng viên, vừa bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng. Việc kiên định nguyên tắc làm cho Đảng vừa phát huy được tinh chủ động, sáng tạo của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, vừa được có tổ chức tập trung, có kỷ luật chặt chẽ, có sức chiến đấu cao. Đảng ta khẳng định: Nguyên tắc tập trung dân chủ “... một mặt, bảo đảm phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của mọi tổ chức của Đảng và đảng viên trong việc tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; mặt khác, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng”⁽¹⁾.

Thứ hai, nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng. Tự phê bình và phê bình trong Đảng là hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên chủ động chỉ ra ưu điểm để phát huy và vạch rõ khuyết điểm để khắc phục, nhằm làm cho đảng viên và tổ chức đảng luôn giữ vững vai trò người chiến sĩ tiên phong, người lãnh đạo. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm”⁽²⁾. Bởi vậy, “về luật phát triển, Đảng Lao động Việt Nam dùng lối phê bình và tự phê bình để giáo dục đảng viên, giáo dục quần chúng”⁽³⁾. Trong quá trình xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn coi trọng tự phê bình và phê bình. Đảng yêu cầu: “Phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng. Việc đó sẽ có tác dụng to lớn đối với việc củng cố Đảng”⁽⁴⁾. Thông qua tự phê bình và phê bình để chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới sai lầm, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục, qua đó, giáo

dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, giúp họ trở thành những cán bộ, đảng viên tốt, đồng thời giúp cho những cán bộ, đảng viên khác tránh những sai lầm, khuyết điểm tương tự. Đảng ta cũng khẳng định: “Tự phê bình và phê bình là một quy luật phát triển và tiến bộ của Đảng, cũng là một phương pháp căn bản để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng”⁽⁵⁾.

Thứ ba, nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đảng đã chỉ rõ đoàn kết thống nhất trong Đảng: “Đó là sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thống nhất ý chí và hành động dựa trên đường lối cách mạng đúng đắn và những nguyên tắc tổ chức của đảng vô sản”. Hạt nhân của khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng là Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng đoàn kết thống nhất trong Đảng có nghĩa là trong Đảng không có tình trạng “trông đánh xuôi, kèn thổi ngược”; Đảng tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người; trong Đảng không có tình trạng kèn cựa địa vị, nói xấu lẫn nhau... Đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng là cơ sở quan trọng nhất để xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đoàn kết thống nhất trong Đảng còn được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và cơ sở ấy được củng cố bằng tình cảm cách mạng trong sáng và tình thương yêu đồng chí của những người cộng sản. Đoàn kết thống nhất là nguồn gốc sức mạnh của Đảng, là sinh mệnh của Đảng, “Đoàn kết là một lực lượng vô địch”, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Thứ tư, nguyên tắc gắn bó mật thiết với Nhân dân. Gắn bó mật thiết với Nhân dân là bản chất của Đảng: “Đảng Cộng

sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc”⁽⁶⁾, nên việc gắn bó mật thiết với nhân dân, mà hạt nhân là giai cấp công nhân là biểu hiện, là yêu cầu bản chất giai cấp công nhân của Đảng và cũng là điều kiện để giữ vững bản chất của Đảng. Kinh nghiệm lịch sử của các Đảng Cộng sản cho thấy, khi Đảng Cộng sản cầm quyền nào không giữ được mối liên hệ với nhân dân, được nhân dân ủng hộ, thì dù to lớn, có nhiều thành công lớn trong quá khứ vẫn bị quan liêu, suy thoái, thậm chí sụp đổ.

Thứ năm, nguyên tắc hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật là nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, yêu cầu mọi tổ chức đảng, đảng viên phải tôn trọng và hoạt động theo những quy định của Hiến pháp, pháp luật. Hiến pháp và pháp luật chính là đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được thể chế hóa. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, cán bộ, đảng viên thực hiện đúng Hiến pháp và pháp luật chính là thực hiện sự lãnh đạo của Đảng. Đảng khẳng định: “Trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, lãnh đạo quản lý kinh tế và tổ chức đời sống, đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng được biến thành kế hoạch Nhà nước, thành pháp luật, mệnh lệnh, quy chế của Nhà nước. Vì thế, chấp hành kế hoạch, pháp luật, mệnh lệnh, quy chế Nhà nước cũng chính là chấp hành đường lối và các nghị quyết của Đảng”⁽⁷⁾. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật là phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; việc thực hiện

ng nghiêm túc nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật sẽ nâng cao tính độc lập, chủ động phát huy vai trò quản lý xã hội của Nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao tính nghiêm minh của Hiến pháp và pháp luật, góp phần thúc đẩy xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng - Lá chắn bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, đặc biệt là không gian mạng và trí tuệ nhân tạo, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức mới. Các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị không ngừng gia tăng các hoạt động chống phá với phương thức ngày càng tinh vi, phức tạp, tập trung xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; kích động tư tưởng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; lợi dụng những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình phát triển để gieo rắc hoài nghi, làm suy giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, sự chống phá từ bên ngoài chỉ có thể phát huy tác động khi bên trong xuất hiện những biểu hiện suy yếu về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Nói cách khác, nguy cơ lớn nhất đối với nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ đến từ các thế lực thù địch mà còn đến từ những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, sự buông lỏng nguyên tắc, giảm sút kỷ luật và sức chiến đấu trong nội bộ. Vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước hết phải bắt đầu từ việc xây dựng Đảng vững mạnh từ

bên trong; từ việc giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng - những giá trị nền tảng làm nên sức mạnh, bản lĩnh và năng lực lãnh đạo của Đảng.

Thực chất, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng chính là cơ chế tự phòng ngừa, tự điều chỉnh và tự bảo vệ của một đảng cách mạng chân chính. Nếu nền tảng tư tưởng là “linh hồn”, là cơ sở lý luận và mục tiêu lý tưởng của Đảng thì các nguyên tắc tổ chức và hoạt động là “khung thể chế”, là phương thức bảo đảm cho những giá trị tư tưởng đó được hiện thực hóa trong thực tiễn. Khi nguyên tắc được giữ vững, tổ chức sẽ thống nhất; khi tổ chức thống nhất, tư tưởng sẽ được củng cố; khi tư tưởng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng sẽ được khẳng định và niềm tin của Nhân dân sẽ được tăng cường.

Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã để lại nhiều bài học sâu sắc. Sự suy yếu về tư tưởng thường bắt đầu từ sự lỏng lẻo về tổ chức và sự buông lỏng các nguyên tắc hoạt động. Sự tan rã của Đảng Cộng sản Liên Xô và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu cho thấy, khi nguyên tắc tập trung dân chủ bị xem nhẹ, khi tự phê bình và phê bình trở nên hình thức, khi kỷ luật đảng không được thực hiện nghiêm minh, khi xuất hiện sự xa rời quần chúng và dao động về lý tưởng thì sự khủng hoảng về tổ chức tất yếu dẫn đến khủng hoảng về tư tưởng, làm suy giảm vai trò lãnh đạo và dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng. Đó là bài học có ý nghĩa cảnh tỉnh sâu sắc đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, việc kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng chính là xây dựng “hệ miễn dịch chính trị” để chủ động phòng ngừa và hóa giải những nguy cơ từ bên

trong. Nguyên tắc tập trung dân chủ giúp giữ vững sự thống nhất về ý chí và hành động, ngăn ngừa biểu hiện cục bộ, bè phái, độc đoán hoặc dân chủ cực đoan. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình tạo cơ chế tự soi, tự sửa, giúp Đảng chủ động phát hiện và khắc phục sai lầm, khuyết điểm. Nguyên tắc đoàn kết thống nhất tạo nên sức mạnh tổng hợp và sự đồng thuận trong toàn Đảng. Nguyên tắc gắn bó mật thiết với Nhân dân giúp Đảng giữ vững nguồn gốc sức mạnh và nền tảng xã hội của mình. Nguyên tắc hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật góp phần nâng cao năng lực cầm quyền, tăng cường kiểm soát quyền lực và củng cố tính chính danh của Đảng trong xã hội.

Không chỉ tạo nên sức đề kháng từ bên trong, việc kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động còn là cơ sở quan trọng để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Nhân dân không chỉ đánh giá tính đúng đắn của đường lối, chủ trương mà còn đánh giá Đảng thông qua hành động, phẩm chất và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Khi Đảng thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, đề cao kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát tốt quyền lực, xử lý nghiêm các vi phạm, nói đi đôi với làm, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết thì niềm tin xã hội đối với Đảng sẽ được củng cố. Và niềm tin ấy chính là môi trường chính trị - xã hội thuận lợi nhất để nền tảng tư tưởng của Đảng được lan tỏa, bảo vệ và phát triển.

Trong điều kiện hiện nay, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hay trên không gian mạng mà quan trọng hơn là nâng cao năng lực tự bảo vệ của Đảng thông qua xây dựng Đảng trong sạch, vững

mạnh toàn diện. Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng chính là giữ vững “cái gốc” của công tác xây dựng Đảng; là giữ vững bản chất cách mạng, khoa học của Đảng; là xây dựng sức đề kháng từ bên trong để Đảng đủ sức vượt qua mọi khó khăn, thách thức và mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Có thể khẳng định rằng, trong mọi giai đoạn cách mạng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng luôn là nền tảng tạo nên sức mạnh nội sinh, là cơ chế tự chỉnh đốn, tự bảo vệ và tự phát triển của Đảng. Kiên định các nguyên tắc đó không chỉ là yêu cầu của công tác xây dựng Đảng mà còn là giải pháp căn cơ, lâu dài để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững niềm tin của Nhân dân, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và bảo đảm cho Đảng luôn xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

3. Thực trạng và giải pháp thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động góp phần nâng cao năng lực tự bảo vệ của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, góp phần nâng cao năng lực tự chỉnh đốn, tự đổi mới của Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đã phát huy vai trò nêu gương, thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm;

đồng thời chú trọng theo dõi, đôn đốc việc khắc phục sau kiểm điểm, từng bước nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Đánh giá kết quả thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, Đại hội XIV khẳng định: “Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao bản lĩnh, tính tiên phong, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng”; đồng thời “Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng có nhiều đổi mới, hiệu quả hơn...”. Đây là những minh chứng sinh động cho thấy việc giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng đã góp phần quan trọng củng cố sự thống nhất về ý chí và hành động, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Cùng với đó, công tác dân vận tiếp tục được tăng cường, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân ngày càng được củng cố; vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được phát huy. Ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, đạt nhiều kết quả nổi bật; từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, xây dựng môi trường đề cán bộ, đảng viên “không thể”, “không dám”, “không muốn” và “không cần” tham nhũng, tiêu cực. Những kết quả đó không chỉ góp phần xây dựng Đảng và hệ

thông chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh mà còn củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Tuy nhiên, việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng thời gian qua còn một số hạn chế: Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế; một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế hoá kịp thời, đầy đủ; một số cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền nhận thức chưa sâu sắc, đầy đủ, vi phạm quy chế làm việc, các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị thiếu vững vàng, hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tình trạng mất đoàn kết nội bộ xảy ra trong nhiều tổ chức đảng, tự phê bình và phê bình ở một số nơi chưa thường xuyên; công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu chiến lược, lý luận có mặt, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động, nhất là trên không gian mạng; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi thiếu chủ động, thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; một số ít tổ chức cơ sở đảng nội bộ mất đoàn kết, có nơi mất sức chiến đấu; sinh hoạt đảng ở một số nơi còn hình thức, công tác đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu thực hiện pháp luật, thậm chí coi thường, cố ý làm trái pháp luật.

Để thực hiện hiệu quả các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực tự bảo vệ của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 25/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” cần thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tăng cường tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nội dung các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng để từ nhận thức sẽ có hành động đúng và tạo sự lan tỏa theo phương châm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định rõ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước hết là bảo vệ tính đúng đắn của đường lối, bảo vệ sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong Đảng; chủ động nhận diện, đấu tranh với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Thứ hai, công tác tư tưởng của Đảng phải được đặt lên hàng đầu và đi trước một bước. Với nhận thức “công tác tư tưởng phải đi trước dẫn đường, đi cùng thực hiện, đi sau để tổng kết”, các cấp uỷ Đảng từ Trung ương đến cơ sở cần xác định vai trò đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng, từ đó, thường xuyên quan tâm việc nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức cho cấp uỷ, nhất là người đứng đầu về thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Đây là điều kiện tiên quyết trong xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thứ ba, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm soát quyền lực, giữ vững sự thống nhất trong Đảng. Đây không chỉ là yêu cầu về tổ chức mà còn là điều kiện bảo đảm để Đảng luôn giữ vững bản chất cách mạng, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Trong điều kiện hiện nay, khi yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo ngày càng cao, việc thực hiện nguyên tắc này phải được tiến hành thực chất, tránh cả hai khuynh hướng lệch lạc: dân chủ hình thức dẫn đến tập trung quan liêu, áp đặt hoặc mở rộng dân chủ thiếu kiểm soát làm suy giảm tính thống nhất, kỷ luật trong tổ chức đảng. Để thực hiện hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và cá nhân người đứng đầu; bảo đảm mọi quyết định quan trọng đều được thảo luận dân chủ, công khai, khách quan trước khi thống nhất tổ chức thực hiện. Đồng thời, đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi nhiệm vụ, khắc phục tình trạng né tránh trách nhiệm, dựa dẫm vào tập thể hoặc lạm dụng quyền lực cá nhân. Tăng cường kiểm soát quyền lực nhằm bảo đảm quyền lực được thực thi đúng mục đích, đúng thẩm quyền, minh bạch và chịu sự giám sát chặt chẽ của tổ chức đảng, cơ quan chức năng và Nhân dân. Thực tiễn cho thấy, ở đâu cơ chế kiểm soát quyền lực chưa chặt chẽ thì ở đó dễ phát sinh tình trạng lạm quyền, lợi ích nhóm, vi phạm nguyên tắc tổ chức và làm suy giảm uy tín của Đảng.

Thứ tư, vận dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo, hiệu quả các nguyên tắc vào thực tiễn địa phương, đơn vị, tránh cực đoan, máy móc cũng như buông lỏng, xem nhẹ các

nguyên tắc của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải nâng cao năng lực cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết và các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng thành cơ chế, chương trình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đơn vị, bảo đảm sự thống nhất giữa nguyên tắc và tính linh hoạt, giữa kỷ luật và đổi mới, giữa phát huy dân chủ và giữ vững sự lãnh đạo tập trung. Đồng thời, tăng cường tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; coi kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ đồng thuận xã hội và sự chuyển biến thực chất trong công tác xây dựng Đảng là thước đo của việc vận dụng các nguyên tắc.

Thứ năm, chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng đối với cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn các biểu hiện lệch lạc, xa rời các nguyên tắc trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cũng như trong sinh hoạt Đảng.

Thứ sáu, bám sát Nghị quyết Đại hội các cấp, xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, hằng tháng và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong đó, ưu tiên chọn việc trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả. Hằng tháng, hằng quý tiến hành kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, làm rõ trách nhiệm của tập thể gắn với cá nhân người đứng đầu trên cơ sở Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ; tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm gắn với thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật nghiêm minh.

Thứ bảy, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chuyển đổi số đang làm thay đổi sâu sắc phương thức

lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đối với công tác xây dựng Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và năng lực tự bảo vệ của Đảng trong điều kiện mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, sinh hoạt đảng, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá đảng viên; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ, liên thông, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và ra quyết định. Đồng thời, đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trên môi trường số; chủ động cung cấp thông tin chính thống, lan tỏa những giá trị tích cực, những mô hình hay, cách làm sáng tạo, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng.

Trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần phát huy vai trò của các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại; xây dựng lực lượng nòng cốt có trình độ, kỹ năng số để chủ động nắm bắt dư luận xã hội, nhận diện sớm các thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch và kịp thời đấu tranh, phản bác có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ phân tích thông tin nhằm hỗ trợ theo dõi, đánh giá xu hướng dư luận, phát hiện nguy cơ từ sớm, từ xa, nâng cao hiệu quả công tác định hướng tư tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Tuy nhiên, cần nhận thức rõ rằng công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ. Yếu tố quyết định vẫn là bản lĩnh chính trị, trình độ lý

luận, năng lực thực tiễn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, cùng với chuyển đổi số, cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, công tác tuyên giáo, dân vận, kiểm tra, giám sát và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có năng lực số, tư duy đổi mới, khả năng thích ứng nhanh với môi trường công nghệ và những yêu cầu mới của thực tiễn.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng mà còn tạo thêm “lá chắn công nghệ” hỗ trợ Đảng chủ động phòng ngừa, nhận diện và đấu tranh hiệu quả với các nguy cơ tác động từ bên ngoài cũng như những biểu hiện suy thoái từ bên trong, qua đó góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới./.

Chú thích:

- (1). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.CTQG Sự thật, H.2004, tr137.
- (2). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.CTQG Sự thật, H.2011, t.5, tr323.
- (3). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.CTQG Sự thật, H.2011, t.7, tr.41.
- (4). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.CTQG Sự thật, H.2004, 137, tr.837.
- (5). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.CTQG Sự thật, H.2004, t.37, tr638-639.
- (6). Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. CTQG Sự thật, H.2011, tr.4.
- (7). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.CTQG Sự thật, H.2004, tr.840.

THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

✧ TS. NGUYỄN TRỌNG TỬ

Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Tóm tắt: Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số sâu rộng, yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị ngày càng trở nên cấp thiết. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một trong những nguyên tắc có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng, quyết định hiệu quả của quá trình giáo dục lý luận chính trị. Việc gắn nội dung lý luận với thực tiễn sinh động của đời sống không chỉ giúp học viên hiểu đúng, hiểu sâu bản chất các vấn đề, mà còn củng cố niềm tin, nâng cao khả năng vận dụng vào giải quyết các vấn đề nảy sinh ở địa phương, đơn vị. Đồng thời, đây cũng là yêu cầu quan trọng nhằm góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, xét về bản chất, lý luận là hệ thống những tri thức được khái quát từ những kinh nghiệm thực tiễn, phản ánh những mối liên hệ bản chất, những quy luật của thế giới khách quan. Kế thừa quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò to lớn của lý luận. Người đã dẫn lời của Lênin: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng”⁽¹⁾.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”⁽²⁾; “Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối”⁽³⁾; “không có lý luận thì cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”⁽⁴⁾.

Chúng ta đi lên từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến, trình độ dân trí thấp, khoa học - kỹ thuật chưa phát triển. Đây chính là điều kiện thuận lợi cho bệnh kinh nghiệm nảy sinh và phát triển. Biểu hiện của căn bệnh này là tuyệt đối hóa kinh nghiệm, hạ thấp vai trò lý luận. Hồ Chí Minh

nhận xét rằng, trong thực tiễn cách mạng, có những cán bộ đảng viên “làm được việc”, “có kinh nghiệm”, “Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh kinh lý luận. Đối với những cán bộ đó, “cần phải nghiên cứu thêm lý luận”, bởi “có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”.

Hồ Chí Minh dẫn lời của Lênin, cho rằng lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận rút ra từ thực tiễn sinh động”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông”⁽⁵⁾.

Hồ Chí Minh cho rằng, “Học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận, hoặc vì tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng. Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn cách mạng”⁽⁶⁾; khi học tập lý luận, phải “liên hệ với những vấn đề thực tế ở trong nước và trên thế giới”.

Như vậy, lý luận chỉ thực sự có ý nghĩa khi được vận dụng vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; khi đó, lý luận sẽ đóng vai trò soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo thực tiễn. Đồng thời, chính thông qua thực tiễn, chúng ta sẽ thu nhận được những “tài liệu cảm tính”, đúc kết, tích lũy được kinh nghiệm và chính thực tiễn đã cung cấp “vật liệu” cho nhận thức lý luận.

Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải được hiểu: thực tiễn – lý luận luôn có mối quan hệ biện chứng, thống nhất với nhau, tạo tiền đề cho nhau phát triển. Thực tiễn cần lý luận “soi đường”, định hướng để không mắc phải bệnh kinh nghiệm, còn lý luận phải dựa trên cơ sở thực tiễn, phản ánh thực tiễn và phải luôn liên hệ với thực tiễn để không mắc phải bệnh giáo điều.

Theo Hồ Chí Minh, khi trong Đảng trình độ lý luận còn thấp kém, phải nêu cao tinh thần khiêm tốn, thật thà. Kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập. Việc học tập lý luận phải “thành một tác phong thường xuyên”.

Việc quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố niềm tin của học viên vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay, đặc biệt trên không gian mạng, các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật ngày càng tinh vi; nếu học viên chỉ tiếp cận lý luận một cách khô cứng, máy móc, thiếu gắn kết với thực tiễn thì sẽ khó nhận diện đúng - sai, thậm chí dễ rơi vào trạng thái hoài nghi hoặc bị tác động bởi thông tin xấu độc. Ngược lại, khi được trang bị nền tảng lý luận vững chắc gắn với hiểu biết sâu sắc về thực tiễn phát triển của đất nước, địa phương và ngành, học viên sẽ hình thành “bộ lọc” khoa học trong tiếp cận thông tin. Sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn không chỉ

giúp học viên nhận thức đúng bản chất các vấn đề mà còn nâng cao năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin một cách đa chiều. Trên cơ sở đó, học viên có thể nhận diện rõ bản chất sai trái, phiến diện của các quan điểm thù địch và chủ động phản bác bằng lập luận chặt chẽ, có căn cứ khoa học và thực tiễn. Việc quán triệt nguyên tắc này còn góp phần nâng cao khả năng vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Học viên có thể chủ động liên hệ kiến thức đã học với những tình huống cụ thể trong công tác, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp, khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý. Khi lý luận được kiểm chứng và minh chứng bằng những thành tựu cụ thể trong đời sống kinh tế - xã hội, tính thuyết phục sẽ được nâng cao, qua đó tạo nên tảng vững chắc để học viên không chỉ “miễn dịch” trước các thông tin sai trái mà còn trở thành lực lượng tích cực trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, các giảng viên cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

Thứ nhất: Phải ra sức học tập, nâng cao trình độ lý luận, “tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được”, khắc phục “bệnh kém lý luận, khinh lý luận” như cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hiện nay, một bộ phận giảng viên còn bộc lộ những yếu kém về lý luận; nhận thức về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa sâu sắc, có mặt còn hạn chế; việc học tập, nghiên cứu đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, thiếu kịp thời, thường xuyên; phương pháp tư duy chưa vươn tới tầm biện chứng, thậm chí còn dừng lại ở trình

độ cảm tính, ở chủ nghĩa kinh nghiệm. Những hạn chế nêu trên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy, nhất là trong điều kiện giảng dạy lý luận chính trị phải gắn với thực tiễn, phù hợp với thực tiễn, đủ sức lý giải những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Đây thực sự đang là yêu cầu cấp thiết và là “mệnh lệnh” đối với những người làm công tác giảng dạy lý luận; đòi hỏi giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải tích cực, tự giác, không ngừng làm giàu vốn tri thức lý luận của mình nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Ngoài kiến thức chuyên ngành đang giảng dạy, các giảng viên cần học tập, nghiên cứu không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, có vốn tri thức cơ bản, nền tảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm chắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước; cập nhật kiến thức về các lĩnh vực của đời sống xã hội... để có vốn kiến thức sâu rộng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học; phải thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những người làm công tác huấn luyện là phải “thao nghề nghiệp”, rằng “kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập”, và “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình”.

Thứ hai: Hướng lý luận vào việc lý giải, làm sáng tỏ những vấn đề thực tiễn.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, lý luận có vai trò rất to lớn đối với thực tiễn. Lý luận hướng dẫn, chỉ đạo thực tiễn; lý luận khoa học là “kim chỉ nam” cho thực tiễn; vạch ra phương hướng mới, giúp thực tiễn hoạt động đúng hướng, hiệu quả, tránh mò mẫm, tự phát, “như người mù đi trong đêm”. Trong giảng dạy, kiến thức lý luận mà giảng viên đang truyền thụ phải hướng mạnh vào việc lý giải và làm sáng tỏ những vấn đề của thực tiễn, nhất là những vấn đề mới, những bức xúc mà thực tiễn cuộc sống và người học đang đặt ra, cung cấp cho người học những thông tin mới, những kiến thức thuộc lĩnh

vực mà họ đang thiếu, đang cần. Đặc biệt, trong giáo dục lý luận chính trị, không được né tránh, hoặc phân tích, lý giải một cách qua loa, thiếu tính thuyết phục những vấn đề được cho là “nhạy cảm”, những vấn đề bức xúc đang đặt ra trong thực tế cuộc sống. Ngược lại, người làm công tác giảng dạy lý luận chính trị phải nghiên cứu tìm tòi, không ngừng làm giàu vốn tri thức của mình để có năng lực và phương pháp tư duy, trình độ lý luận sắc bén, có thông tin kịp thời, chính xác từ thực tiễn, để phân tích, lý giải một cách khoa học, qua đó, nhằm giáo dục, tạo niềm tin khoa học cho người học, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, đồng thời, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trước những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.

Thứ ba: Thường xuyên tìm hiểu, nghiên cứu cập nhật, “làm mới” kiến thức lý luận.

Những sản phẩm lý luận ngay từ khi ra đời đã bộc lộ những bất cập và đã “tụt hậu” ở những mức độ khác nhau so với sự vận động của thực tiễn. Trong khi đó, phần lớn giáo trình, bài giảng, tài liệu phục vụ các môn học lý luận được biên soạn và xuất bản những năm trước đây, chưa được cập nhật, bổ sung những vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn; thậm chí có những nội dung đã lạc hậu so với thực tiễn. Đối tượng học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị hiện nay chủ yếu là cán bộ, đảng viên - những người đã được học và đã có vốn kiến thức, trình độ lý luận ở những mức độ khác nhau. Thực tế đó đang đặt ra cho những người làm công tác giảng dạy lý luận chính trị phải không ngừng nỗ lực học tập, nghiên cứu để không chỉ có vốn tri thức vừa rộng, vừa sâu mà còn phải đáp ứng yêu cầu “mới” so với thực tiễn và nhu cầu, nguyện vọng của học viên. Theo đó, các giảng viên phải thường xuyên nắm bắt thông tin, khai thác những nguồn tư liệu mới phục vụ công tác giảng dạy, nhất là việc tiếp cận những công trình khoa học mới được công bố, những bài viết tại các diễn đàn, hội thảo khoa học vừa được tổ chức, sách và tạp chí liên quan vừa được xuất bản; không ngừng

trau dồi kiến thức lý luận, nhất là những vấn đề mới, mà còn phải sâu sát, nắm chắc tình hình thực tiễn; biết lựa chọn, hệ thống hóa các hiện tượng, “tài liệu” đã và đang diễn ra trong thực tiễn các địa phương, đơn vị để minh chứng cho nội dung lý luận đang giảng dạy, nghiên cứu.

Thứ tư: Thường xuyên quan tâm nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, kịp thời tiếp thu thông tin, “tài liệu cảm tính” từ thực tiễn.

Lý luận có vai trò soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Đồng thời, chính thông qua thực tiễn, chúng ta sẽ thu nhận được những “tài liệu cảm tính”, đúc kết, tích lũy được kinh nghiệm và chính thực tiễn đã cung cấp “vật liệu” cho nhận thức lý luận. Hiện nay, phần lớn các giảng viên được học tập, nghiên cứu lý luận khá công phu, bài bản nhưng chưa, hoặc ít có điều kiện đi cơ sở, tham gia các hoạt động thực tiễn, đặc biệt là chưa trực tiếp tham gia công tác lãnh đạo, quản lý tại các địa phương, đơn vị. Do đó, kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn của các giảng viên, nhất là giảng viên trẻ vừa thiếu vừa tụt hậu so với tình hình. Trong khi đó, thực tiễn cuộc sống luôn vận động và phát triển, phát sinh nhiều vấn đề mới, nhiều “tài liệu cảm tính” cần được kịp thời phát hiện, tiếp thu, nghiên cứu để tổng kết, bổ sung vào bài giảng. Nhiệm vụ này càng có ý nghĩa và trở thành yêu cầu cấp thiết khi đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng tại trường là cán bộ lãnh đạo, quản lý các địa phương, đơn vị - những người có vốn kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn rất phong phú và đang là chủ thể của quá trình lãnh đạo, quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo đó, giảng viên cần tranh thủ thời gian tham gia các chuyên đi nghiên cứu thực tế, các mô hình, điển hình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; các địa phương, đơn vị có những điển hình tốt, cách làm hay, những “điểm mới” cần được kịp thời nghiên cứu, tổng kết. Cần chủ động tìm hiểu, tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham gia viết bài và dự các chuyên đề, hội thảo, diễn đàn... để

một mặt rèn luyện, nâng cao năng lực nghiên cứu lý luận, mặt khác có điều kiện tiếp thu kịp thời kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn trên các lĩnh vực.

Thứ năm: Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động của người học; học phải đi đôi với hành.

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở những người làm công tác huấn luyện phải có phương pháp tốt, phải gắn lý luận với công tác thực tế, không nên lý luận suông, sa vào trích dẫn. Để công tác huấn luyện đạt hiệu quả, trước hết trong huấn luyện phải “thiết thực, chu đáo”. Yêu cầu này đòi hỏi những người làm công tác huấn luyện phải nghiên cứu, lựa chọn nội dung sát hợp với nhu cầu của người học, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn công tác, đồng thời phải tiến hành huấn luyện công phu, đảm bảo chất lượng; tránh tình trạng “việc huấn luyện còn hữu danh vô thực, làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực, chu đáo”.

Một quy trình đào tạo bồi dưỡng lý luận cho cán bộ chỉ được coi là hiệu quả, thiết thực khi: người học không chỉ hiểu, nắm chắc những vấn đề cốt lõi về lý luận, biết nên làm gì, mà còn phải biết làm như thế nào. Điều đó đặt ra yêu cầu trong giảng dạy, truyền thụ kiến thức phải hết sức quan tâm việc phát huy vai trò “chủ thể” của học viên, tránh lối truyền thụ kiến thức, một chiều, áp đặt. Phải thường xuyên tìm tòi, đổi mới, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp trong giảng dạy; kết hợp sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện truyền thống với các phương pháp, phương tiện hiện đại, phù hợp với nội dung từng bài giảng, từng chuyên đề và phù hợp với các đối tượng học viên thuộc các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau.

Đặc biệt, cần tăng cường các hình thức trao đổi, thảo luận trong quá trình giảng dạy. Để tổ chức tốt các buổi thảo luận, các giảng viên cần căn cứ vào nội dung từng chuyên đề, bài giảng để thiết kế hệ thống các câu hỏi, các

nội dung thảo luận một cách khoa học, phù hợp với các đối tượng khác nhau; hướng các ý kiến trao đổi, thảo luận vào việc lý giải, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận đang đặt ra, đồng thời thông qua đó cung cấp thông tin để tiếp tục nghiên cứu, tổng kết bổ sung vào lý luận.

Thứ sáu: Phải thường xuyên bám sát thực tiễn để tiếp cận thực tiễn dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

Hiện nay, nhờ sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phương tiện, thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu giảng dạy ngày càng được tăng cường đầu tư, do đó giảng viên có nhiều “kênh”, nhiều hình thức để khai thác, tiếp nhận thông tin, cập nhật kiến thức thực tiễn. Tùy thuộc vào chương trình, nội dung các môn học, giảng viên có thể lựa chọn nhiều hình thức khác nhau để tiếp thu kiến thức thực tiễn ở những mức độ khác nhau. Ngoài việc tăng cường các chuyến đi thực tế tại cơ sở; gặp gỡ, trao đổi với các điển hình tiên tiến, các nhân chứng lịch sử; xâm nhập vào thực tiễn đời sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; tổ chức thăm quan các các mô hình trên các lĩnh vực..., giảng viên cần thường xuyên khai thác thông tin, tư liệu thực tiễn từ các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, trung tâm thông tin tư liệu của các ngành, các địa phương; tăng cường cập nhật, nghiên cứu các tài liệu, tư liệu chính thống, có độ tin cậy cao, nhất là các văn kiện đại hội, hội nghị, các báo cáo chuyên đề, tài liệu từ các diễn đàn, hội thảo...

Đối tượng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại trường chính trị là cán bộ, đang đảm nhiệm hoặc dự nguồn các chức danh lãnh đạo quản lý. Họ có vốn sống và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, lại có điều kiện tiếp cận và nắm bắt tình hình đã và đang diễn ra trong thực tiễn. Các giảng viên cần tận dụng cơ hội để tiếp xúc, trao đổi với các học viên thuộc các nhóm đối tượng khác nhau để tìm hiểu và nắm bắt thông tin cần thiết để bổ sung vào

nội dung các chuyên đề đang giảng dạy, nhất là việc bố trí thời gian tăng cường hình thức trao đổi, thảo luận.

Thứ bảy: Phải nghiên cứu, lựa chọn thông tin thực tiễn vào bài giảng một cách khoa học, phù hợp với nội dung từng chuyên đề và các đối tượng học viên khác nhau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ : “Thực tế của chúng ta là những vấn đề mà cách mạng đề ra cho ta giải quyết. Thực tế bao gồm rất rộng. Nó bao gồm kinh nghiệm công tác tư tưởng của cá nhân, chính sách và đường lối của Đảng cho đến các vấn đề trong nước và trên thế giới. Đó là những thực tế mà chúng ta cần liên hệ”. Trong giảng dạy, một vấn đề lý luận có thể có nhiều hiện tượng, hoạt động thực tiễn để liên hệ, và cùng một bài giảng lại phải nhiều lần liên hệ với thực tiễn. Do đó, để phần liên hệ thực tiễn đảm bảo khoa học, đòi hỏi giảng viên không chỉ nắm vững kiến thức lý luận của toàn bộ nội dung bài giảng mà còn phải lựa chọn, sắp xếp để đưa thông tin, tư liệu thực tiễn vào bài giảng một cách công phu, khoa học, phù hợp với nội dung từng chuyên đề, phù hợp với các đối tượng học viên đang sinh hoạt, công tác ở các ngành, địa phương, đơn vị khác nhau. Đặc biệt, tư liệu thực tiễn đưa vào bài giảng phải đảm bảo tính điển hình, mang tính thời sự, có độ chính xác cao, phù hợp với nội dung lý luận đang giảng dạy, tránh tình trạng liên hệ tràn lan, sa vào kể lể dài dòng, đơn điệu, thậm chí “tô hồng” hoặc “bôi đen”, “hư cấu” thực tiễn./.

Chú thích:

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, t. 6, tr. 30, 32

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 273 – 274

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6. tr.357

(4) (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 274

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 11. tr.95

BIẾT, HIỂU VỀ ĐẢNG

ĐỂ VỮNG VÀNG NIỀM TIN VỚI ĐẢNG

✧ TS. NGUYỄN QUANG NGỌC
Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt: Niềm tin của Nhân dân với Đảng là tài sản vô giá, là cội nguồn sức mạnh làm nên thắng lợi của cách mạng. Niềm tin đó được hình thành từ tình cảm và sự hiểu biết của Nhân dân về bản lĩnh, trí tuệ của Đảng, lương tâm, trách nhiệm của mỗi đảng viên. Đảng vì dân, dân hiểu Đảng; sự hiểu biết đó càng sâu sắc bao nhiêu thì niềm tin của Nhân dân với Đảng càng đến một cách tự nhiên và bền vững bấy nhiêu. Tin Đảng, dân một lòng theo Đảng và sẵn sàng bảo vệ Đảng trước mọi sự chống phá của các thế lực thù địch. Cùng với tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, niềm tin của Nhân dân với Đảng là nền móng vững chắc cho sự vươn mình của dân tộc.

1. Niềm tin của Nhân dân với Đảng là tài sản vô giá

Nhận thức là quá trình biện chứng, đi từ chưa biết đến biết, từ biết ít đến biết nhiều hơn, từ chưa đầy đủ đến đầy đủ hơn, từ hiện tượng đến bản chất, quy luật. Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức thực tại khách quan”⁽¹⁾.

Niềm tin không chỉ đơn thuần là một trạng thái cảm xúc mà còn là biểu hiện của một giai đoạn trong quá trình nhận thức. Quá trình lao động, nhận thức và cải tạo thế giới khách quan, con người tích lũy tri thức, hiểu biết và kinh nghiệm. Đây là quá trình tích lũy về lượng trong nhận thức. Từ biết đến hiểu và cùng với tình cảm, ý chí, quan niệm về chuẩn giá trị, con người sẽ dần dần hình thành niềm tin vào một sự vật, hiện tượng, hay một cá nhân, một lý tưởng. Đó là niềm tin khoa học, niềm tin của lý trí, nó trái ngược hoàn toàn với niềm tin cảm tính,

mù quáng, tin theo “phong trào”. Như vậy, niềm tin khoa học không phải là một khái niệm trừu tượng mà nó là một trạng thái tinh thần, xúc cảm được hình thành thông qua quá trình nhận thức, từ chưa biết đến biết, từ biết đến hiểu, từ hiểu đến tin.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin, nhưng trước hết đó là tri thức, tình cảm của chủ thể và uy tín, danh tiếng của khách thể được chứng minh qua thực tiễn; cùng với đó là môi trường, thể chế chính trị và quan niệm về chuẩn giá trị văn hoá của mỗi xã hội, cộng đồng người. Tri thức, sự hiểu biết càng đầy đủ thì niềm tin càng được củng cố bền vững. Khi niềm tin vững chắc nó trở thành sức mạnh nội sinh chi phối động cơ, cách nghĩ, cách làm, cách ứng xử của mỗi con người, mỗi cộng đồng người thông qua những hành động cụ thể; đó là lúc sức mạnh tinh thần trở thành sức mạnh vật chất.

Tin vào những giá trị tích cực sẽ có những hành động tích cực, và khi đó cho dù có bất cứ một tác động khách quan nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào, niềm tin khoa

học cũng không dễ dàng bị lung lay, dao động. Ngược lại, nếu đó là niềm tin cảm tính, niềm tin không được củng cố bởi sự biết, hiểu hoặc thông tin không đầy đủ, không chính xác, thì rất có thể, dù chỉ một tác động khách quan nhỏ, một thông tin trái chiều, xuyên tạc cũng có thể dẫn đến sự hoài nghi, mất niềm tin, nguy hại hơn còn có thể dẫn đến mất định hướng, diễn biến tư tưởng.

Từ cách tiếp cận nêu trên có thể nhận thấy, niềm tin của Nhân dân với Đảng không phải tự nhiên mà có, nó là kết quả của quá trình nhận thức, được hình thành và củng cố dựa trên cơ sở tình cảm và sự biết, hiểu về Đảng, về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, về những gì Nhân dân được hưởng thụ do đường lối của Đảng mang lại, về sự thống nhất trong mục tiêu lý tưởng của Đảng với khát vọng của quần chúng nhân dân. Tin yêu Đảng được thể hiện qua sự ủng hộ, tham gia tích cực, tự giác của Nhân dân vào các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự tin yêu của Nhân dân với Đảng là tài sản vô giá, tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định, phát triển và vươn mình của dân tộc; là “sức khỏe tư tưởng” của thế trận lòng dân trước mọi khó khăn, thử thách và âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Sức mạnh của Đảng không chỉ đến từ bản thân Đảng mà còn từ sự tin yêu của Nhân dân. Khi dân tin Đảng, dân sẽ một lòng theo Đảng, sẵn sàng xả thân đấu tranh để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và không dễ dàng bị lung lay bởi các luận điệu xuyên tạc, chống phá Đảng. Vì vậy, giữ vững niềm tin của Nhân dân là nhiệm vụ sống còn của Đảng. Trong phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta

còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”⁽²⁾.

Hiện nay, thách thức đối với niềm tin của Nhân dân không chỉ đến từ sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự buông lỏng lãnh đạo, quản lý của một số cơ quan chức năng tạo môi trường cho hàng loạt các biểu hiện vi phạm pháp luật trên nhiều lĩnh vực, nhất là nạn hàng lậu, hàng giả, mà còn đến từ sự thiếu hiểu biết về Đảng, nhận thức chính trị chưa đầy đủ của một bộ phận cán bộ và người dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Những hạn chế, yếu kém nêu trên sẽ tạo cơ hội, sự thiếu hiểu biết sẽ tạo ra lỗ hổng để các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng đưa ra những luận điệu xuyên tạc, chống phá. Đây là những vấn đề đặt ra cần nhận thức và giải quyết một cách khoa học để ngăn chặn triệt để những nguy cơ làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

2. Biết, hiểu để tin yêu

Sự tin yêu của Nhân dân với Đảng chỉ vững chắc khi Nhân dân thật sự biết, hiểu về Đảng; Nhân dân chỉ có thể biết, hiểu về Đảng khi Đảng thật sự gần dân, tin dân và vì dân. Muốn vậy, bên cạnh nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cần phải quan tâm nâng cao trình độ nhận thức chính trị, khả năng hiểu biết và thái độ, sự quan tâm tham gia của người dân đối với các vấn đề chính trị, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Nhận thức chính trị là một trong những biểu hiện quan trọng của trình độ dân chủ và năng lực làm chủ của Nhân dân. Nhận thức chính trị tốt giúp cho mỗi người dân hiểu rõ được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động của Đảng; giúp cho người dân có đủ năng lực, sự hiểu biết để nhận diện cái đúng, cái

mới, cái tiên bộ và cái sai, cái cũ, cái lạc hậu; có đủ bản lĩnh để đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ cái đúng, cái tiên bộ; có đủ trí tuệ và sự tinh táo để không bị các thế lực thù địch lôi kéo, lợi dụng.

Đối với Đảng, sự tin yêu của Nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; giữ gìn sự tin yêu đó là nhiệm vụ liên quan đến vận mệnh của Đảng. Nếu tiếp cận niềm tin ở góc độ là kết quả của trình nhận thức, là kết tinh của quan điểm, tri thức, rung cảm, ý chí và trở thành chân lý bền vững trong mỗi cá nhân, thì vấn đề gốc rễ của việc củng cố niềm tin sắt son của Nhân dân với Đảng phải bắt đầu từ việc làm thế nào để Nhân dân biết và hiểu sâu sắc về Đảng và sự lãnh đạo của Đảng, từ đó vững vàng niềm tin yêu với Đảng, theo cách tiếp cận này cần nhận thức sâu sắc hơn nữa một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, Đảng gần dân để dân hiểu hơn về Đảng. Tiếp tục lan toả để làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nền tảng tư tưởng của Đảng; làm cho lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến gần hơn với quảng đại quần chúng nhân dân. Theo đó, cần có nhiều hơn những chương trình tuyên truyền, giáo dục theo hướng “thường thức chính trị”; đa dạng hoá phương pháp, cách thức tuyên truyền để đưa thông tin về Đảng đến gần hơn với quần chúng nhân dân. Quán triệt nguyên tắc đại chúng trong tuyên truyền, đối tượng trình độ thế nào thì lựa chọn nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp; diễn giải lý luận bằng ngôn ngữ gần gũi với đời sống, tránh học thuật cao siêu; cung cấp những thông tin phổ thông nhất, ngắn gọn, dễ học, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ vận dụng; chú trọng liên hệ lý luận với thực tiễn, nhất liên hệ với những vấn đề cụ thể, thiết thực đối với đời sống của Nhân dân, qua đó giúp cho đại bộ phận

quần chúng nhân dân hiểu rõ hơn vai trò, giá trị thực tiễn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với những thắng lợi của cách mạng, nhất là những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước.

Tiếp tục đổi mới căn bản nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị nhằm củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, củng cố vững chắc niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng thông qua việc cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học cho quá trình nhận thức, biết, hiểu sâu sắc về Đảng và sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời chỉ rõ tính chất phản động, phản khoa học trong luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, cung cấp thông tin để cán bộ, đảng viên và Nhân dân thuận lợi hơn trong việc nhận diện những thông tin xấu độc; chú trọng lồng ghép, tích hợp các nội dung lý luận chính trị phù hợp với từng chương trình, cấp học, từng môi trường giáo dục và khả năng tiếp nhận thông tin ở từng nhóm đối tượng người học. Bên cạnh đó, cần quan tâm tuyên truyền, giáo dục nâng cao sự hiểu biết về lịch sử vẻ vang của Đảng; tiếp tục khẳng định vị trí, tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đảng; khẳng định Đảng ra đời là một tất yếu lịch sử; khẳng định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội “là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”⁽³⁾; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử để đưa đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay...

Đa dạng các hình thức tuyên truyền gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số; sử dụng các phương tiện truyền

thông, báo chí, truyền hình, mạng xã hội và các hoạt động tuyên truyền trực tiếp như toạ đàm, nói chuyện thời sự, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cộng đồng,... để người dân tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác các vấn đề chính trị, xã hội và các hoạt động của Đảng. Công tác tuyên truyền phải gắn với thực tiễn, giàu tính thuyết phục, gần dân và chú trọng những thành tựu, dấu ấn thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Mỗi cán bộ, đảng viên đều là chủ thể của công tác tuyên truyền để đưa thông tin về Đảng đến gần hơn với quần chúng nhân dân. Phát biểu kết luận tại buổi làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương ngày 29/10/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “nếu đội ngũ cán bộ tuyên giáo không thực chất, thực lòng, không đổi mới sáng tạo thì không đi vào lòng người, lòng dân”; “Kẻ thù của tuyên giáo là giáo điều, nói không đi đôi với làm”. Để trở thành “sứ giả” lan toả những thông tin đúng, thông tin tích cực và niềm tin với Đảng, cán bộ tuyên truyền phải “có kiến thức, kỹ năng, bản lĩnh, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, thấy đúng thì bảo vệ, thấy sai thì kiên quyết đấu tranh”⁽⁴⁾. Dân hiểu Đảng bắt đầu từ hiểu cán bộ, vì “cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành”⁽⁵⁾; dân tin Đảng cũng bắt đầu từ tin cán bộ. Vì vậy, cán bộ, đảng viên nói chung, lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền nói riêng bên cạnh năng lực, phẩm chất, uy tín còn phải có niềm tin vững chắc mới có thể trở thành “mạch thước” để Nhân dân tin theo.

Muốn làm công tác tư tưởng đối với người khác, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên phải làm tốt công tác tư tưởng đối với chính mình. Hiện nay, trong quá trình thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy,

không phải không có một bộ phận cán bộ, đảng viên ngại khó, ngại khổ; xuất hiện tình trạng “sắp xếp lại giang sơn, dân thì sung sướng, một bộ phận cán bộ lại tâm tư”. Trước thực trạng đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc rằng, làm cách mạng là khó khăn, gian khổ, có những lúc phải chấp nhận thiệt thòi, mất mát, hy sinh; xem sự hy sinh đó như một cống hiến để góp phần kiến tạo bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và gần dân hơn. Làm tốt công tác tư tưởng đối với chính mình, mỗi cán bộ, đảng viên mới có thể làm tốt công tác tư tưởng đối với Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận, lan toả quyết tâm chính trị trong toàn xã hội.

Khi lòng dân, ý Đảng thống nhất là lúc dân hiểu Đảng và Đảng thật sự gần dân. Đảng gần gũi, gắn bó mật thiết với Nhân dân thì phải thật sự là người đày tớ trung thành của Nhân dân. Làm những điều vì dân thì dân sẽ biết và hiểu hơn về Đảng. Theo đó, phải tăng cường đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, coi hiệu quả việc giải quyết các vấn đề Nhân dân quan tâm là nhiệm vụ hàng đầu, là thước đo sự thành công của Đảng; công khai, minh bạch thông tin về các hoạt động của Đảng và Nhà nước để người dân biết; khuyến khích sự tham gia của Nhân dân vào các hoạt động của Đảng và công tác xây dựng Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng và dân chủ trong xã hội, tạo môi trường để Nhân dân đóng góp trí tuệ, tham gia góp ý, phản biện đường lối, chính sách. Khi trí tuệ, ý chí, khát vọng của Nhân dân được hiện diện trong đường lối của Đảng thì sự hiểu biết về Đảng càng trở nên tường minh; hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của Nhân dân trong giám sát hoạt động của Đảng và cán bộ, đảng viên, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Thứ hai, quyết tâm thực hiện lời hứa với Nhân dân. Thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức, đồng thời thực tiễn cũng là tiêu chuẩn kiểm tra sự đúng sai của nhận thức. Tri thức và niềm tin của con người là kết quả của quá trình nhận thức, nó có thể phản ánh đúng hoặc chưa đúng hiện thực khách quan. Muốn biết tri thức và niềm tin của con người có đúng hay không phải được kiểm nghiệm trong thực tiễn, bởi chỉ có thực tiễn mới là tiêu chuẩn khách quan duy nhất để khẳng định đâu là chân lý, bác bỏ sai lầm. Sự hiểu biết và niềm tin của Nhân dân với Đảng không chỉ là kết quả của quá trình nhận thức về Đảng mà thực tế nó còn là kết quả tác động của hiệu quả việc hiện thực hoá đường lối của Đảng trong thực tiễn. Tính khoa học, cách mạng của đường lối cùng với hiệu quả tác động của nó đối với sự an toàn và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là thực tiễn phong phú và thuyết phục nhất để Nhân dân hiểu về Đảng, từ đó tự khẳng định sự đúng đắn khi đặt niềm tin vào Đảng.

Sự hiểu biết của Nhân dân về Đảng không chỉ đến từ việc tuyên truyền mà còn đến từ những gì Nhân dân nhìn thấy, cảm nhận và thụ hưởng. Người dân thường dễ tin vào những gì nhìn thấy hơn là những gì nghe thấy. Vì vậy, bên cạnh công tác tuyên truyền, cần nhanh chóng hiện thực hoá đường lối của Đảng trong thực tiễn đời sống, để Nhân dân sớm được hưởng thành quả của đường lối, từ đó mà hiểu sâu sắc hơn về những việc Đảng làm, về bản chất cách mạng của Đảng, về sự đúng đắn của đường lối và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là biểu hiện rõ nhất của việc Đảng quyết tâm thực hiện lời hứa đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Khi Nhân dân được hưởng thụ thành quả của cách mạng thì sự biết, hiểu về Đảng

càng được củng cố sâu sắc hơn, đến lúc đó tất yếu sẽ tin yêu và một lòng theo Đảng, xả thân bảo vệ Đảng. Phát biểu tại Lễ trao giải Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư, năm 2024, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch phải gắn với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đem lại ấm no, hạnh phúc cho người dân là yếu tố then chốt nhất”. Thực tế cho thấy, các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đều có thể trở thành là đối tượng xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, từ Luật An ninh mạng đến các chủ trương của Đảng, Nhà nước trong đối phó với dịch covid, trong công tác cán bộ, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí... Đặc biệt, trong thời gian gần đây, các thế lực thù địch còn đưa ra luận điệu “tinh gọn bộ máy là cơ hội thanh trừng cán bộ”. Vì vậy, tổ chức thực hiện hiệu quả để khẳng định tính đúng đắn của chủ trương, đường lối trong thực tiễn vừa là bằng chứng phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, vừa là cách tốt nhất để Đảng gần dân, để dân hiểu biết sâu sắc và vững vàng niềm tin với Đảng.

Thứ ba, học tập suốt đời để lấp đầy khoảng trống tri thức về Đảng. Biết, hiểu sâu sắc mới có thể vững vàng niềm tin yêu với Đảng. Tuy nhiên, chúng ta đã biết, hiểu về Đảng được bao nhiêu; có hay không một khoảng trống tri thức về Đảng đang tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân? Khoảng trống tri thức về Đảng càng lớn, cơ hội để các loại thông tin xuyên tạc về Đảng xâm nhập càng nhiều, nguy cơ dẫn tới hoài nghi, dao động, mất niềm tin càng hiện hữu. Ngược lại, hiểu biết rõ về Đảng, về nền tảng tư tưởng của Đảng, về đường lối và sự lãnh đạo của

Đảng, về bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa và định vị những tri thức đó trong nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân, thì cho dù các thế lực thù địch có bày ra trăm phương ngàn kế, có tinh vi, xảo quyệt đến bao nhiêu thì những luận điệu xuyên tạc của chúng cũng không thể lay chuyển được niềm tin với Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Thiếu tri thức, thiếu hiểu biết, con người sẽ luôn bị lệ thuộc, bất lực trước những khó khăn, thử thách. Thực tiễn cho thấy, sự yếu kém trong nhận thức chính trị, hiểu biết về Đảng rất dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng. Đã có không ít người dân bị lôi kéo, không phải do bản chất xấu mà do sự kém hiểu biết; không phải không có những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm khuyết điểm, tuyên truyền, chia sẻ những thông tin xấu độc, không phải vì suy thoái, vụ lợi cá nhân mà do hiểu, biết không đầy đủ về đường lối, chính sách pháp luật, không đủ năng lực để nhận diện, thẩm định thông tin xấu độc; không phải không có những cơ quan truyền thông sử dụng hình ảnh, tuyên truyền thông tin sai do biết không đến nơi, hiểu không đúng bản chất các sự kiện lịch sử; không phải không có một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ cơ sở xa dân, vô cảm với những khó khăn của Nhân dân, không quan tâm đến tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị trong cộng đồng dân cư, dẫn đến người dân thiếu thông tin về Đảng, thiếu hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, khi bị kẻ địch lợi dụng, tiêm nhiễm những thông tin xuyên tạc dẫn đến mâu thuẫn với chính quyền, thậm chí là xảy ra xung đột, điểm nóng.

Từ thực trạng trên có thể thấy, sự ấu trĩ, nông cạn trong nhận thức chính trị, là môi trường để thông tin sai, xuyên tạc có cơ hội

xâm nhập. Thứ có thể làm cho chúng ta yếu đi, bị động, sức phản kháng kém, thậm chí là hoài nghi, dao động niềm tin với Đảng trước hết chưa phải là sự chống phá của các thế lực thù địch, mà nó đến từ sự non kém về trình độ nhận thức, hiểu biết chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; hiểu biết chưa rõ, chưa sâu, chưa đúng bản chất về Đảng và đường lối của Đảng; đó là biểu hiện của sự mơ hồ chính trị, là hệ quả bệnh quan liêu, xa dân và thói bàng quan, vô cảm chính trị, lười học lý luận chính trị của bộ phận cán bộ, đảng viên.

Một dân tộc tinh anh phải được xây dựng trên nền tảng trình độ dân trí và nhận thức chính trị cao, đây cũng là cơ sở quan trọng cho sự đồng thuận xã hội, là môi trường cho nhận thức về Đảng và xây dựng, củng cố niềm tin với Đảng. Muốn có nhận thức đúng đắn tạo tiền đề hình thành niềm tin khoa học, phải nâng cao nâng cao dân trí, nhận thức chính trị trong toàn xã hội. Trình độ dân trí thấp thì dễ bị lợi dụng, thiếu tri thức, thiếu hiểu biết về Đảng thì sẽ dễ dao động, thậm chí là mất niềm tin. Do vậy, học tập suốt đời phải được xem là “một quy luật sống”, “là chìa khoá quan trọng để nâng cao dân trí”, “là con đường duy nhất, hướng đi tất yếu của mọi quốc gia để đảm bảo sự phát triển thịnh vượng, bền vững”⁽⁶⁾. Chỉ khi xây dựng được một xã hội học tập, học tập suốt đời mới có thể nâng cao được trình độ nhận thức toàn xã hội, tạo môi trường để nhận thức sâu sắc hơn về Đảng. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên phải khắc phục triệt để bệnh lười học lý luận chính trị, coi việc học tập nâng cao trình độ là nhiệm vụ suốt đời, “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành những người hữu dụng”⁽⁷⁾.

Tri thức là vũ khí để đấu tranh, nhưng niềm tin mới là sự tự bảo vệ chắc chắn nhất, niềm tin không chỉ trong Nhân dân và ở trong chính đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Vì vậy, cần hoàn thiện cơ chế cung cấp thông tin, mở rộng cơ hội, môi trường tiếp cận thông tin, củng cố vững chắc cơ sở, luận cứ cho việc bảo vệ sự thật, bảo vệ uy tín của Đảng, bảo vệ tính đúng đắn, nhân văn của đường lối và thành quả của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh đó, cung cấp thông tin để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; nâng cao năng lực nhận diện và thẩm định thông tin xấu độc, nhất là trên môi trường mạng xã hội. Biết, hiểu về Đảng và nắm rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch để củng cố niềm tin với Đảng và kiên quyết đấu tranh bảo vệ Đảng.

Thứ tư, để được Nhân dân tin yêu, Đảng phải tự mình trong sạch. Nhân tố tác động là làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng trước hết chưa phải là sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch mà chính là những thứ giặc “nội xâm” như tệ quan liêu, xa dân, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; là chủ trương, đường lối không được tổ chức thực hiện hiệu quả; là sự thiếu gương mẫu trong đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Nếu Đảng không giữ mình trong sạch, sa vào chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, cơ hội chính trị, đi ngược lại với lợi ích của Nhân dân thì sẽ làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ. Vì vậy, để dân tin, dân yêu, Đảng phải tự mình trong sạch, phải thực sự “là đạo đức, là văn minh”, là biểu tượng cho những giá trị tốt đẹp nhất của dân tộc.

Nhân dân tin yêu Đảng bởi biết, hiểu về Đảng. Tuy nhiên, không phải cứ biết, hiểu là tin và tin tuyệt đối. Nếu những gì

Nhân dân biết, hiểu về Đảng chỉ là những gì đi ngược lại với giá trị truyền thống của dân tộc; những biểu hiện tiêu cực đi ngược lại với lợi ích của Nhân dân, thì càng biết, càng hiểu Nhân dân càng xa rời Đảng. Đây là bài học xương máu đã được thực tiễn lịch sử chứng minh. Vì vậy, sự hiểu biết của Nhân dân chỉ có thể trở thành nền tảng tri thức cho việc hình thành và củng cố niềm tin đối với Đảng khi Đảng thực sự là biểu tượng cho trí tuệ, phẩm giá và lương tri của dân tộc; đường lối cách mạng của Đảng là nơi hội tụ của ý chí, khát vọng của quần chúng nhân dân, có như vậy những gì dân biết, dân hiểu mới có sức cuốn hút, lay động và hình thành những cảm xúc tốt đẹp, chi phối lý trí và sự tin tưởng đối với Đảng.

Hữu xạ tự nhiên hương, khi Đảng trong sạch, biết yêu dân, quý dân, trọng dân, việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh; luôn nhất quán quan điểm “Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Nhân dân”; mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ nguyện vọng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia góp ý và phục vụ cho sự ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân; mỗi cán bộ, đảng viên luôn hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; tận tụy, trách nhiệm, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức vì lợi ích của Nhân dân... thì khi đó sự tin yêu của Nhân dân với Đảng sẽ được định vị vững chắc trong tâm khảm của mỗi người dân.

Để được Nhân dân tin yêu, phải để cho người dân thấy, dân biết, hiểu được bản lĩnh của Đảng trước những sai lầm, khuyết điểm. Rõ ràng rằng, sự vĩ đại của Đảng không chỉ nằm ở năng lực hoạch định đường lối và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối; ở sự trong sạch, gương mẫu,

tận tụy phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên; ở trí tuệ, bản lĩnh và sự kiên định trong những thời điểm cách mạng gặp khó khăn, thử thách, Đảng còn vĩ đại ở cách ứng xử với những sai lầm, khuyết điểm. Dám thừa nhận và kiên quyết sửa chữa, khắc phục sai lầm, khuyết điểm là minh chứng cho bản lĩnh của Đảng, đồng thời là cơ sở thực tiễn để Nhân dân hiểu và tin tưởng hơn vào lực lượng lãnh đạo của mình. Thực tế thời gian qua cho thấy, Nhân dân hiểu về Đảng nhiều hơn, niềm tin của Nhân dân với Đảng được củng cố vững chắc hơn khi Đảng thể hiện quyết tâm trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; quyết tâm khắc phục những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng; kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm với quan điểm không có vùng cấm, không có có ngoại lệ; quyết tâm thực hiện cải cách tinh gọn bộ máy, đưa chính quyền về gần dân, sát dân hơn; kiên quyết đấu tranh với nạn hàng lậu, hàng giả, hàng nhái... Trước tai mắt của dân, việc Đảng làm dân đều biết, đều hiểu, từ đó mà tin tưởng, đồng thuận; cũng vì thế, những luận điệu xuyên tạc, chống phá chỉ còn là những tiếng kêu lạc lõng, không còn chỗ tồn tại trong nhận thức tích cực của Nhân dân. Một lần nữa, niềm tin yêu của Nhân dân càng làm sâu sắc thêm sự vĩ đại của Đảng.

Xây dựng niềm tin của Nhân dân đã khó, giữ vững niềm tin đó còn khó hơn. Một đảng hôm qua là vĩ đại, không nhất định hôm nay, ngày mai vẫn là vĩ đại khi không còn trong sáng nữa. Vì vậy, giữ gìn sự trong sạch của Đảng, bảo vệ Đảng trước nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, trước chủ nghĩa cá nhân, cảm dổ vật chất; luôn cầu thị sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm; xem văn hoá là sức mạnh nội sinh của Đảng; quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ,

đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ sống còn để Đảng tự bảo vệ mình trước sự chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời cũng là nhiệm vụ Đảng phải làm để ngăn chặn những nguy cơ làm suy giảm niềm tin của Nhân dân.

Cơ sở của niềm tin khoa học đó chính là sự biết, sự hiểu. Biết đủ về Đảng mới có thể hiểu Đảng; hiểu sâu sắc về Đảng, cùng với tình cảm, ý chí mới có thể hình thành niềm tin yêu với Đảng. Đó là niềm tin khoa học được xây dựng dựa trên sự hiểu biết lý tính, trí thức, trí tuệ và chịu sự chi phối bởi chuẩn giá trị văn hoá, truyền thống của dân tộc. Đảng càng gần dân, dân càng thêm hiểu và tin yêu Đảng, từ đó hình thành một thế trận tư tưởng lòng dân vững chắc trước mọi khó khăn, thử thách, đưa dân tộc vững bước tiến vào kỷ nguyên mới./.

Chú thích:

1. V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.29, Nxb. Tiến bộ, M.1981, tr.179.
2. Văn phòng Trung ương Đảng: Văn kiện hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Hà Nội, 2017, Tr.250-251
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.70.
4. Tổng Bí thư Tô Lâm: Phát biểu tại Lễ trao giải Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư, năm 2024.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011, T.5, tr.309
6. 7. Tổng Bí thư Tô Lâm: “*Học tập suốt đời*”, ngày 02/3/2025. <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-hoc-tap-suot-doi-102250301172143439.htm>

ĐẬP TAN LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CỦA THỂ LỰC THÙ ĐỊCH “TINH GỌN BỘ MÁY LÀ CƠ HỘI THANH TRỪNG CÁN BỘ”

✧ ThS. TRẦN ÁNH DƯƠNG

Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt: Chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là một quyết sách đúng đắn, có cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xu thế quản trị hiện đại. Tuy nhiên, các thể lực thù địch đã lợi dụng quá trình triển khai để tung ra luận điệu xuyên tạc như: “tinh gọn bộ máy là cơ hội thanh trừng cán bộ”, “loại bỏ người trung thực, giữ người thân tín”, “thanh trừng phe phái”... nhằm chia rẽ nội bộ, làm suy giảm niềm tin của nhân dân. Bài viết làm rõ bản chất khoa học, cách mạng của chủ trương tinh gọn bộ máy; phân tích, phản bác những luận điệu sai trái; đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị luôn là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên, lâu dài. Từ sau Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đặt ra yêu cầu phải sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bước vào giai đoạn phát triển mới, đặc biệt từ Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, chuyển đổi số mạnh mẽ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chủ trương “tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” không chỉ là vấn đề hành chính đơn thuần mà còn là quyết sách chính trị quan trọng, thể hiện quyết tâm xây dựng một bộ máy trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân. Đây cũng là sự cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về “sắp xếp cán bộ cho

đúng”, dùng người đúng việc, phát huy tối đa năng lực của đội ngũ.

Tuy nhiên, lợi dụng quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức, các thể lực thù địch đã tung ra nhiều luận điệu sai trái, cho rằng “tinh gọn bộ máy là cơ hội thanh trừng cán bộ”, “đấu đá phe phái dưới danh nghĩa cải cách”. Những luận điệu này không chỉ xuyên tạc bản chất vấn đề mà còn mang động cơ chính trị đen tối, nhằm gây chia rẽ nội bộ, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Trong bối cảnh đó, việc nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn của các thể lực thù địch; khẳng định tính đúng đắn của chủ trương tinh gọn bộ máy; đồng thời đề ra giải pháp đấu tranh phản bác hiệu quả là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tinh gọn bộ máy là yêu cầu khách quan của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, bộ máy công kênh, chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian sẽ

làm giảm hiệu quả quản lý, tăng chi phí xã hội, kìm hãm sáng tạo và phát triển.

Một dấu mốc quan trọng là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Nghị quyết khẳng định rõ: đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tinh gọn bộ máy không phải là cắt giảm cơ học hay loại bỏ cán bộ một cách tùy tiện. Bản chất của quá trình này là cơ cấu lại tổ chức, chức năng, nhiệm vụ; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo; xác định rõ trách nhiệm; đồng thời bố trí, sử dụng cán bộ theo vị trí việc làm, dựa trên năng lực, phẩm chất và hiệu quả công việc. Chủ trương tinh gọn bộ máy mang nhiều ý nghĩa chiến lược:

Thứ nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Khi chức năng, nhiệm vụ được phân định rõ ràng, trách nhiệm cá nhân cụ thể, bộ máy vận hành thông suốt, hạn chế tình trạng đùn đẩy, né tránh.

Thứ hai, tiết kiệm ngân sách, tăng nguồn lực cho phát triển. Việc giảm đầu mỗi trung gian, tinh giản biên chế hợp lý góp phần giảm chi thường xuyên, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội.

Thứ ba, thúc đẩy đổi mới đội ngũ cán bộ. Tinh gọn bộ máy gắn với đánh giá theo vị trí việc làm, lấy hiệu quả công việc làm thước đo, từ đó tạo động lực phấn đấu, nâng cao năng lực.

Thực tiễn triển khai ở nhiều bộ, ngành, địa phương cho thấy quá trình sáp nhập, hợp nhất được tiến hành công khai, có lộ trình, bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ. Điều này chứng minh bản chất cải cách tổ chức chứ không phải “thanh trừng” như luận điệu xuyên tạc.

Bản chất sai trái, độc hại của luận điệu “thanh trừng cán bộ”: Luận điệu “tinh gọn bộ máy là cơ hội thanh trừng cán bộ” cố tình đánh đồng cải cách tổ chức với hành vi loại bỏ cán bộ vì động cơ cá nhân hoặc phe nhóm. Đây là sự suy diễn thiếu căn cứ. Công tác cán bộ của Đảng được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có quy trình chặt chẽ từ quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm đến đánh giá, luân chuyển. Mọi quyết định sắp xếp đều dựa trên tiêu chí rõ ràng về năng lực, phẩm chất, uy tín, hiệu quả công tác. Không có bằng chứng thực tiễn nào cho thấy tồn tại “chiến dịch thanh trừng” như các thế lực thù địch rêu rao.

Luận điệu “thanh trừng” hàm ý rằng công tác cán bộ bị thao túng bởi lợi ích nhóm, qua đó phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ - nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Trong thực tế, việc đánh giá cán bộ được tiến hành đa chiều, có sự tham gia của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và cơ quan có thẩm quyền; đồng thời chịu sự giám sát của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ ngày càng được hoàn thiện, minh bạch hơn. Mục tiêu nguy hiểm của luận điệu này là gây tâm lý lo lắng, nghi kỵ trong đội ngũ cán bộ; làm giảm động lực cống hiến; từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của bộ máy. Xa hơn, các thế lực thù địch muốn lợi dụng vấn đề nội bộ để kích động bất ổn, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Đây là thủ đoạn quen thuộc trong chiến lược “diễn biến hòa bình”. Vì vậy, việc kiên quyết phản bác luận điệu sai trái này không chỉ nhằm bảo vệ uy tín của Đảng mà còn để giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân.

Để đấu tranh phản bác và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có hiệu quả cao, trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng. Tăng cường giáo dục lý luận chính trị, giúp cán bộ, đảng viên hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa của chủ trương tinh gọn bộ máy. Nội dung tuyên truyền cần gắn với thực tiễn cải cách, chỉ ra lợi ích cụ thể, phản bác trực diện các luận điệu sai trái. Đổi mới phương pháp tuyên truyền theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số; xây dựng tài liệu nhận diện và đấu tranh với thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Thứ hai, chủ động truyền thông minh bạch, kịp thời. Thông tin minh bạch là “vắc-xin” hữu hiệu chống tin giả. Các cơ quan báo chí cần phản ánh khách quan quá trình sắp xếp bộ máy; biểu dương mô hình hiệu quả; đồng thời kịp thời phản bác thông tin sai lệch. Xây dựng cơ chế phản ứng nhanh trước các chiến dịch truyền thông bôi nhọ; tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý, báo chí và lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

Thứ ba, bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Minh bạch là yếu tố then chốt để bác bỏ luận điệu “thanh trừng” cần: Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ rõ ràng, lượng hóa được; công khai quy trình, kết quả sắp xếp tổ chức; tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm tiêu cực, lạm quyền; bảo vệ người dám đấu tranh, phản ánh sai phạm. Khi công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, các luận điệu xuyên tạc sẽ không còn cơ sở tồn tại.

Thứ tư, phát huy vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tổ chức đối thoại công khai, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và nhân dân. Đồng thời, nâng cao kỹ năng nhận diện tin giả cho người dân, nhất là thanh niên, sinh viên, nhằm tăng “sức đề kháng” xã hội trước thông tin xấu độc.

Thứ năm, xây dựng văn hóa công vụ, đề cao trách nhiệm nêu gương. Một nền hành chính liêm chính, chuyên nghiệp, trách nhiệm cao sẽ là minh chứng thuyết phục nhất phản bác mọi luận điệu sai trái. Cần xây dựng văn hóa công vụ dựa trên các giá trị: liêm chính, tận tụy, công tâm, hiệu quả; gắn tinh gọn bộ máy với cải cách hành chính và chuyên đổi số toàn diện.

Tóm lại: Tinh gọn bộ máy là chủ trương lớn, đúng đắn, thể hiện quyết tâm đổi mới mạnh mẽ của Đảng nhằm xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân tốt hơn. Luận điệu xuyên tạc “tinh gọn bộ máy là cơ hội thanh trừng cán bộ” là hoàn toàn sai trái, độc hại, mang động cơ chính trị thù địch. Để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: nâng cao nhận thức chính trị, minh bạch công tác cán bộ, chủ động truyền thông, phát huy giám sát xã hội, ứng dụng công nghệ hiện đại và xây dựng văn hóa công vụ trách nhiệm. Với quyết tâm chính trị cao và sự đồng thuận của toàn xã hội, mọi luận điệu xuyên tạc nhất định sẽ bị đập tan, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân và đưa đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2024), Báo cáo về công tác đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng, Hà Nội.
2. Bộ Nội vụ (2023), Hướng dẫn tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Trung ương Đảng.
4. Nguyễn Văn An (2023), *Tinh giản bộ máy và cải cách hành chính ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
4. Lê Minh Hồng (2024), “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số”, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 4.
5. Các bài viết trên Báo Nhân Dân và Tạp chí Cộng sản.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

✧ ThS. NGUYỄN THẮNG MỸ
Trưởng phòng TC - HC - TT - TL

Tóm tắt: Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã tinh gọn, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, là xu thế tất yếu, góp phần mở rộng không gian, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế các địa phương. Để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện sắp xếp, công tác giáo dục nâng cao chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên là hết sức cần thiết, qua đó củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương được sắp xếp đồng bộ, tinh gọn, giảm nhiều cơ quan, đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh và đầu mối bên trong; giảm cấp trung gian. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy được rà soát, điều chỉnh, bổ sung rõ ràng hơn; giảm số lượng lớn cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cấp phó, giảm biên chế; hiệu quả hoạt động bước đầu được nâng lên. Việc thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đã làm rõ thêm lý luận và thực tiễn. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết 18 -NQ/TW vẫn còn nhiều hạn chế, chưa rõ phân cấp, phân quyền, còn bao biện làm thay, hoặc bỏ sót hoặc không rõ trách nhiệm, Sắp xếp tổ chức bộ máy chưa thực sự gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài. Chi phí vận hành hệ thống tổ chức bộ máy lớn, làm

giảm nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân⁽¹⁾.

Để tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy theo Kết luận số 126 -KL/TW và kết luận số 127-KL/TW về triển khai “nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Ngày 28/3/2025 Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 137-KL/TW về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo của Trung ương về số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập còn 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương, kết thúc hoạt động của đơn vị cấp huyện từ 01/7, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 50% số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện nay. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo Kết luận số 138-KL/TW của Bộ

Chính trị ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tại Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. Tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp được thông quan tại Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Kết luận số 137-KL/TW; Kết luận số 138-KL/TW và Nghị quyết số 60-NQ/TW đã phản ánh rõ nét những chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp, cấu trúc lại tổ chức đảng, bộ máy chính quyền địa phương, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiết kiệm ngân sách, tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội: Giảm chi thường xuyên, ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực thiết yếu như y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng. Loại bỏ tình trạng trì trệ, quan liêu: Giữ lại đội ngũ cán bộ có năng lực, đạo đức tốt, loại bỏ những người kém hiệu quả, không đáp ứng yêu cầu công việc, từ đó củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Đến ngày 23/4/2025, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã giúp cho các cấp ủy, cán bộ, đảng viên nắm vững hơn về mô hình tổ chức của Đảng trong hệ thống chính trị. Nội dung các văn bản của Đảng, Nhà nước phản ánh cuộc cách mạng về tổ chức, bộ máy có tính lịch sử, tạo bước ngoặt đột phá cho đất nước trong giai đoạn mới, qua đó củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước và phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Việc sáp nhập các tỉnh, thành phố, sáp nhập xã, không tổ chức cấp huyện trong thời gian qua đã trở thành cấp bách, cần thiết được nhiều cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm với tuyệt đại đa số đồng tình ủng hộ. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có những đồng chí đang giữ cương vị chủ chốt ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, lãnh đạo các sở, ngành, cán bộ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đã tiên phong xin nghỉ hưu trước tuổi, tạo môi trường thuận lợi để cấp ủy, chính quyền ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thuận lợi trong việc bố trí công việc cho những người trẻ hơn, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám đột phá; nhưng cũng có không ít người tỏ ra hoang mang, lo lắng những thay đổi liên quan đến sáp nhập, cơ cấu lại tổ chức bộ máy các cấp có thể ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc, hiểu sai về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, từ đó gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền. Một bộ phận lợi dụng tình hình sáp nhập để thao túng giá bất động sản, kiếm tiền từ quảng cáo; các phần tử cơ hội, phản động khai thác, xuyên tạc nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chúng cho rằng việc tinh gọn bộ máy không phải là để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, mà là một cuộc “đấu đá tranh giành quyền lực giữa các phe nhóm trong Đảng”, tung tin bịa đặt về công tác nhân sự, cho rằng việc sáp nhập, tinh gọn bộ máy chỉ nhằm mục đích loại bỏ những người không cùng phe phái. Một số cá nhân cơ hội chính trị thổi phồng những trường hợp cán bộ tình nguyện về hưu sớm chưa nhận được các chế độ, chính sách theo Nghị định 178 của Chính phủ hoặc những trường hợp chưa kịp bố trí công việc mới, gây dư luận tiêu cực, hoài nghi về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Kích động tâm lý bất mãn trong nội bộ cán bộ, công chức, kích động tư tưởng chống đối trong nội bộ. Những chiêu trò, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn đã có những tác động tiêu cực đến một số cán bộ, đảng viên ở cấp

huyện, cấp xã và cán bộ bán chuyên trách cấp xã. Thậm chí lấy danh nghĩa phản biện xã hội, đóng góp ý kiến cho Đảng, các đối tượng trên còn đưa ra các “phương án” hợp nhất tỉnh, thành phố, hợp nhất bộ, ban, ngành trái với phương án do cấp có thẩm quyền đưa ra, trong đó nêu những ý tưởng phản khoa học, mang tính kích động chống phá ... Đây là những luận điệu vu cáo, cố tình bóp méo sự thật, tạo có chỉ trích, miệt thị lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục thực hiện âm mưu phá hoại công cuộc đổi mới, phá hoại thành quả cách mạng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng. Do đó, việc nhận diện, ngăn chặn và phản bác những âm mưu, luận điệu xuyên tạc, chống phá, bóp méo sự thật của các thế lực thù địch, phản động đối với chủ trương của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh gọn biên chế hiện nay là cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng, cần tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân theo các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân với nội dung, cách làm phù hợp, nâng cao nhận thức đúng đắn tiến trình cách mạng của Đảng trong sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Trong đó, cần tập trung xây dựng các mốc thời gian để tuyên truyền làm rõ tầm quan trọng của việc sắp xếp đơn vị hành chính đối với sự phát triển kinh tế, xã hội trên cả nước là yêu cầu khách quan, khoa học, đột phá, sáng tạo, sát thực tiễn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, từ đó nâng cao ý chí, bản lĩnh, trách nhiệm, tin tưởng, đồng thuận quyết tâm của từng cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, địa phương có liên quan và khả năng đề

kháng “miễn dịch” của cán bộ mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân với những thông tin sai lệch, xấu, độc trên nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Twitter, Instagram, Zalo, TikTok và các phương tiện truyền thông xã hội. Kiên quyết đấu tranh, phản bác, vạch trần có hiệu quả những quan điểm mị dân, tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, luận điệu tuyên truyền sai trái, xuyên tạc chủ trương của Đảng trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hai là, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trung tâm chính trị cấp huyện, các trường đại học, cao đẳng, cộng tác viên dư luận xã hội và phóng viên các cơ quan báo chí và các phương tiện truyền thông phải thường xuyên bám cơ sở cập nhật thông tin chính xác, trung thực về tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bám sát các nội dung, yêu cầu, lộ trình được nêu trong các kết luận, nghị quyết của Trung ương, của địa phương những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong quá trình triển khai, kịp thời tuyên truyền, giải thích, làm rõ những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và của Nhân dân để mọi người thông suốt, đồng thời tổng hợp những thông tin phản hồi của cán bộ, đảng viên, của người dân cho cấp ủy, tổ chức đảng biết về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ trương, chính sách tinh gọn bộ máy, để tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, lộ trình và phương pháp tổ chức thực hiện. Loại bỏ những thông tin xấu độc, phản động của các phần tử cơ hội, thù địch.

Ba là, đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của

Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tổ chức và hoạt động chính quyền 02 cấp gắn với đại hội đảng các cấp, Nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIV đưa vào giảng dạy ở các chuyên đề giảng dạy ở các phần học thuộc chương trình trung cấp lý luận chính trị, các chương trình bồi dưỡng nhằm giúp cho học viên là cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của từng cá nhân trong thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về số lượng người làm việc trong hệ thống chính trị cấp xã, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm. Việc sử dụng cơ sở vật chất sau sáp nhập. Tinh thần, thái độ của cán bộ, đảng viên trong quá trình chuyển trạng thái làm việc ở những đơn vị mới.

Bốn là, mỗi cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị, tổ chức và những cơ quan, địa phương thực hiện việc sáp nhập cần nắm vững quan điểm, chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ, cần nêu cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, sáng suốt, cảnh giác khi tiếp cận những thông tin trên các trang mạng xã hội, nhất là những trang mạng không chính thống để chọn lọc, nhận diện những quan điểm sai trái tránh bị lôi kéo bởi các luận điệu xuyên tạc, thậm chí vô tình lan truyền những thông tin sai trái, chưa được kiểm chứng, đặc biệt là những thông tin không rõ nguồn, xuất phát từ các ý kiến của những người mượn danh các chuyên gia, nhà khoa học “phản biện”, “dân chủ”, để chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân. Từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động đảm bảo tính ổn định, thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Năm là, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và tổ chức đoàn thể cần chủ động nắm tình hình trong nội bộ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương những diễn biến tâm lý, tình cảm, nhất là những người không đảm bảo các tiêu chuẩn quy định,

những người không đủ tuổi cơ cấu vào cấp ủy khóa mới để có biện pháp xử lý kịp thời, động viên, tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp theo quy định của pháp luật, quan tâm các chế độ chính sách cho những người thuộc diện dôi dư để họ sẵn sàng thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước. Tăng cường nắm bắt những thông tin trên các trang mạng xã hội, nhất là những thông tin chưa được kiểm chứng, thông tin phản ánh sai sự thật, cố tình bóp méo hoặc xuyên tạc của những tổ chức, cá nhân cực đoan, phản động, thù địch nhằm đấu tranh phản bác, ngăn chặn lan truyền các luận điệu sai trái trên các trang mạng xã hội từ sớm, từ xa. Tổ chức đối thoại, giải thích trực tiếp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động cơ chế chính sách, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong suốt quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế.

Đẩy mạnh cải cách, tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, tinh giản biên chế của hệ thống chính trị các cấp không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong giai đoạn hiện nay mà còn là đột phá chiến lược để đưa đất nước tiến xa hơn trên con đường phát triển toàn diện. Tuy đây là một nhiệm vụ đầy khó khăn, thách thức do tác động đến nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị “vừa chạy, vừa xếp hàng”, quyền lợi của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, nhưng với sự quyết tâm của Đảng, sự quyết liệt của cả hệ thống chính trị và đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân chúng ta có quyền tin tưởng rằng: công cuộc cải cách rộng lớn và then chốt này sẽ thành công và tạo nền móng vững chắc để Việt Nam bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên thịnh vượng và văn minh./.

Chú thích:

(1). Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHƯƠNG THỨC ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG BỐI CẢNH MỚI

✧ ThS. TRẦN THỊ QUỲNH NGA
Trưởng khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”(1). Thực tế cho thấy, các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ chống phá Đảng và Nhà nước ta, mũi nhọn là tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Mục tiêu của chúng hòng làm mất niềm tin của Nhân dân vào Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vì vậy, trong bối cảnh mới cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng phương thức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Củu nghĩa Mác - Lênin là học thuyết cách mạng, khoa học, thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới; là “kim chỉ nam” cho hoạt động của các đảng cộng sản và công nhân trong cuộc đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử lật đổ chế độ xã hội cũ xây dựng xã hội mới trên phạm vi toàn thế giới. Ở Việt Nam mặc dù còn khó khăn, thách thức, nhưng những thành tựu có ý nghĩa thời đại trong thời gian qua đã chứng minh con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn đúng đắn và thực tiễn Việt Nam đã chứng tỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị trường tồn.

Thời gian qua, các đối tượng phản động, thù địch thường sử dụng một số cách thức, chiêu trò như lợi dụng sự phát triển

củu mạng xã hội nhằm tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch, làm giảm lòng tin củu Nhân dân đối với Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xuyên tạc chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội củu nước ta, phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xuyên tạc về những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử củu đất nước ta sau 40 năm đổi mới. Các âm mưu, thủ đoạn, chiêu trò củu các thế lực phản động, thù địch chống phá ta đều hướng tới mục đích cuối cùng là phủ nhận nền tảng tư tưởng củu Đảng; gây mất lòng tin củu Nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; phủ nhận vai trò củu Đảng đối với cách mạng Việt Nam, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

1. Các định hướng tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay

Một là, đối với chủ thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay cần phát huy mạnh mẽ vai trò của chủ thể, chủ động, tích cực tự đề kháng, tự miễn dịch. Trong đó, Đảng là chủ thể lãnh đạo, Nhà nước là chủ thể quản lý, toàn quân, toàn dân là chủ thể tham gia đấu tranh. Thực tế cho thấy, Đảng và Nhà nước ta luôn chủ động phát huy tốt vai trò chủ thể lãnh đạo, quản lý trong quá trình định hướng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mọi mặt trận, không ngừng nâng cao hiệu quả trong công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở và toàn thể các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Vì vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước là những nhân tố quyết định sự thắng lợi của cuộc đấu tranh này cũng như quyết định việc phát huy được vai trò tích cực của các chủ thể trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới.

Bên cạnh Đảng và Nhà nước, trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng còn thuộc về toàn thể Nhân dân. Đây là những lực lượng xung kích, trực tiếp tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch. Như vậy, có thể thấy, chủ thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

hiện nay là toàn bộ hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Mỗi chủ thể cần chủ động tự đề kháng, tự miễn dịch thì các thông tin xấu, độc hại không thể phát huy tác dụng.

Hai là, đối với nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch hiện nay rất phong phú, đa dạng, bao quát nhiều vấn đề, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: *Trước hết*, là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng ta; *thứ hai*, là bảo vệ Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng, bảo vệ uy tín, danh dự của các đồng chí lãnh đạo, lãnh tụ của Đảng và Nhà nước trước sự xuyên tạc, bôi đen lý lịch, đời tư...; *thứ ba*, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch hiện nay phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay.

Như vậy, có thể thấy nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch hiện nay cần phải được đổi mới theo hướng đa dạng hóa, bao quát, toàn diện phù hợp với cuộc đấu tranh trong tình hình mới, nhất là đấu tranh trên không gian mạng xã hội - một mặt trận hoàn toàn mới đối với cuộc đấu tranh tư tưởng của nước ta hiện nay.

Thứ ba, đối với phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Định hướng phương thức (phương pháp và cách thức) bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch hiện nay cần phải căn cứ vào hai điểm: *thứ nhất*, cần phân biệt rõ hai quan điểm: sai trái và thù địch; *thứ hai*, cần xác định rõ các phương thức tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng của các thế lực thù địch hiện nay.

Trên mặt trận mới - mạng xã hội, phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần được đổi mới theo những cách thức, phương pháp đấu tranh mới, đa dạng thể hiện rõ tính chủ động, kịp thời và kiên quyết. Cụ thể như: (1) Trực tiếp xây dựng các tài khoản chính thống hiện nay để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; (2) Xây dựng một môi trường thông tin chính thống thông qua việc loại bỏ những quan điểm xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch; (3) Chủ động nắm bắt tình hình để sớm phát hiện các hoạt động chống phá có tổ chức của các thế lực thù địch hiện nay; (4) Thực hiện tốt công tác điều tra, xử lý những đối tượng tung tin sai trái, bịa đặt và cả những đối tượng tiếp tay lan truyền những thông tin đó hiện nay.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời gian tới

Một là, nghiên cứu sâu sắc, toàn diện để phản ánh và khẳng định bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cần chỉ rõ những giá trị cốt lõi, những giá trị lý luận có sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ hàng đầu của công tác tư tưởng hiện nay nhằm đấu tranh ngăn chặn các

quan điểm sai trái thù địch trên lĩnh vực tư tưởng. Xác định rõ, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần phải mềm dẻo, linh hoạt, không được thực hiện theo kiểu mệnh lệnh, hành chính, chủ quan, duy ý chí, áp đặt mà phải là quá trình phân tích, đấu tranh có lý lẽ, có cơ sở lý luận và thực tiễn, có tính khách quan và khả năng thuyết phục. Đổi mới nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận, thực sự coi công tác tư tưởng, lý luận, là một lĩnh vực đặc biệt quan trọng. Thường xuyên quan tâm giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ người đứng đầu thực sự vững vàng, trong sáng, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; xây dựng chế độ và duy trì thành nề nếp việc cấp trên gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người đứng đầu theo phân cấp để nắm tình hình; chủ động giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của đội ngũ này.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, sự phối hợp của các tổ chức, cơ quan chức năng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng. Nắm chắc nội dung, phương thức lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng phải trở thành một nhiệm vụ then chốt và là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu của cấp ủy đảng các cấp hiện nay. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, lan tỏa các quan điểm về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bên cạnh đó, cần bảo đảm định hướng chính trị trong các sinh hoạt văn hóa và nội dung các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh đấu tranh tư tưởng, văn hóa. Đấu tranh tư tưởng, văn hóa là đòn trực diện tấn công

vào các quan điểm phản động, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong tình hình mới.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức công tác tư tưởng, đổi mới các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về nền tảng tư tưởng của Đảng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức công tác tư tưởng của Đảng; (1) Chủ động tấn công đối với các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng; (2) Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, hình thức truyền tải các thông tin bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Bốn là, củng cố niềm tin của Nhân dân vào chế độ xã hội chủ nghĩa qua việc tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao tính nghiêm minh của pháp luật. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải đi đôi với việc giải quyết và xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với nạn tham nhũng - một trong những nguy cơ nghiêm trọng nhất đe dọa sự tồn vong của chế độ ta. Phải coi phòng, chống tham nhũng có hiệu quả là minh chứng thuyết phục nhất để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay và phải gắn liền với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng chính trị, đấu tranh phản bác lại những luận điệu sai trái. Do đó, cần phải thường xuyên nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm

pháp luật Nhà nước; hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế hóa các quy định, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực để tiếp tục cuộc đấu tranh chống tiêu cực, phòng, chống tham nhũng có hiệu quả và triệt để hơn nhằm ngăn chặn, đấu tranh với tình trạng tham nhũng, lãng phí của đội ngũ cán bộ đảng viên. Kịp thời phát hiện để đưa ra xét xử và nghiêm trị trước pháp luật những phần tử chống phá cách mạng nước ta để nhằm cảnh tỉnh, răn đe các đối tượng bất mãn, thiếu hiểu biết, tham lam mù quáng... tàn phá chính đất nước, đồng bào mình.

Năm là, tiếp tục phát huy hiệu quả của các hình thức đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Chủ động nắm tình hình, dự báo, phát hiện sớm hoạt động chống phá của các thế lực thù địch thông qua các trang web, blog, “diễn đàn” thường xuyên đăng tải những nội dung xấu, độc hại; chủ động phòng ngừa, đấu tranh từ sớm, từ xa, phát huy vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trong việc định hướng dư luận cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Tích cực tuyên truyền, lan tỏa, nhân rộng các mô hình tham gia đấu tranh có hiệu quả để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thường xuyên chia sẻ thông tin, tổng kết kinh nghiệm công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nghị quyết về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trong tình hình mới.

Xây dựng lực lượng nòng cốt thực sự vững mạnh, tâm huyết, am hiểu các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Phát triển và duy trì hoạt động có hiệu quả mạng xã hội Facebook được tổ chức một cách khoa học, bài bản, với đội ngũ cán

bộ phụ trách chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn. Tạo sức đề kháng cho mỗi cư dân mạng có đủ khả năng chống đỡ với các tác động từ những thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Sáu là, đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước là giải pháp quan trọng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về tư tưởng: Đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhưng trách nhiệm chính thuộc về các cơ quan Đảng, Nhà nước. Muốn giành thắng lợi trong cuộc chiến đầy cam go, thử thách này, Đảng phải hành động quyết liệt, không nói suông, không nể nang, né tránh, không có vùng cấm... Phải nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và đảng viên về vị trí, vai trò, sự cần thiết và tính cấp bách của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong tình hình mới.

Đồng thời, phải đổi mới phương thức, biện pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Đảng bộ trên cơ sở giữ vững nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan, dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp kiểm tra, giám sát, kết hợp chặt chẽ giữa “xây và chống, lấy xây là chính”, trọng tâm là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Việc xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng phải dân chủ, khách quan, chính xác, phù hợp, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, trong đó cần chú ý xem xét kết quả tự phê bình, phê bình

với kết quả thẩm tra, xác minh của tổ chức đảng. Tăng cường giám sát việc sử dụng quyền lực của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu. Đồng thời, phát huy vai trò của quần chúng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng bằng những hình thức khen thưởng xứng đáng và kịp thời nhân rộng những tấm gương điển hình đó để tạo sự lan tỏa trong xã hội.

Đảng ta khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”⁽²⁾. Vì vậy, việc nhận thức sâu sắc nội dung và có các phương thức, hình thức đa dạng, phù hợp, hiệu quả nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng là vấn đề có tính hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hiện nay.

Chú thích:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 183.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ sung, phát triển năm 2011) - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.88.

PHÁT HUY DÂN CHỦ - NỀN MÓNG VỮNG CHẮC ĐỂ BẢO VỆ ĐẢNG

* ThS. NGUYỄN TRỌNG VINH
Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Phát huy dân chủ là yêu cầu, nguyên tắc tổ chức, vận hành của hệ thống chính trị nước ta, là nền móng vững chắc để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, là mục tiêu và là động lực để Việt Nam vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Thành quả của 40 năm đổi mới là minh chứng rõ nét cho việc phát huy tốt dân chủ, tạo được sự thống nhất giữa Đảng và Nhân dân. Niềm tin của Nhân dân và sự đồng thuận của xã hội là vấn đề cốt lõi quyết định sự thành bại của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời góp phần quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Dân chủ là giá trị, là thước đo đánh giá mức độ công bằng và sự văn minh, tiến bộ của xã hội. Dân chủ không chỉ là một hình thức tổ chức nhà nước mà còn là một giá trị cốt lõi thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm sự công bằng, minh bạch và trách nhiệm trong quản lý xã hội. Dân chủ thực chất là “Mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân”. Trong chế độ dân chủ, người dân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua đại diện để quyết định các vấn đề quan trọng của quốc gia, từ lập pháp, hành pháp đến tư pháp. Quyền bầu cử, ứng cử, biểu quyết, giám sát... đều thể hiện vai trò làm chủ của Nhân dân. Dân chủ đòi hỏi mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội. Việc tham gia vào đời sống chính trị - xã hội là quyền chính đáng của người dân, qua đó giảm thiểu sự độc quyền, đặc quyền, đặc lợi trong quản lý nhà nước. Khi người dân được tạo điều kiện tự do thể hiện chính kiến, thực hiện quyền làm chủ, được tham gia đóng góp ý kiến cho các quyết sách lớn của nhà nước, thì trí tuệ tập thể được khơi dậy, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong xây dựng và thực thi chính sách. Điều này giúp bộ máy nhà

nước hoạt động hiệu quả hơn, sát thực tiễn, và hạn chế sai lầm do quan liêu, chủ quan trong điều hành, quản lý. Trong một xã hội thực sự dân chủ thì các hoạt động của nhà nước đều phải được đặt dưới sự giám sát của Nhân dân và tuân thủ pháp luật một cách vô điều kiện. Cơ chế kiểm soát quyền lực, tính minh bạch trong hoạt động công quyền, trách nhiệm giải trình được thiết lập nhằm tránh lạm quyền, vượt quyền, dẫn tới tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Việc mở rộng và phát huy dân chủ thực chất trong đời sống xã hội là minh chứng sống động, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc, đồng thời xây dựng “phòng tuyến lòng dân” vững chắc để bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc.

Bảo vệ Đảng không chỉ là bảo vệ tổ chức chính trị tiên phong của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và toàn dân tộc, mà còn là bảo vệ sứ mệnh lịch sử, đường lối đúng đắn và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, cùng với những biến động khó lường của tình hình thế giới, khu vực và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là một phương thức quan trọng để bảo vệ Đảng từ gốc rễ. Dân chủ không

phải là khái niệm trừu tượng hay xa vời khó lượng hóa. Dân chủ trước hết là quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, là quyền làm chủ của Nhân dân được tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ, là động lực phát triển xã hội và là chỗ dựa bền vững của Đảng trong quá trình lãnh đạo đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”*⁽¹⁾. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ là quyền được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra; là phương tiện để Nhân dân làm chủ vận mệnh chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước. Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xem dân chủ và phát huy dân chủ vừa là mục tiêu, là động lực phát triển, là thước đo của sự tiến bộ xã hội. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, là thành quả của cách mạng, đồng thời là điều kiện để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng không bị tha hóa, xa rời thực tiễn.

Một trong những cơ chế vận hành có tính chủ đạo của hệ thống chính trị Việt Nam là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Nếu quyền làm chủ của Nhân dân bị coi nhẹ, thì nguy cơ “hành chính hóa quyền lực”, xa rời dân sẽ dẫn đến suy giảm niềm tin, tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lôi kéo, chia rẽ. Những địa phương làm tốt việc phát huy dân chủ cơ sở thường có sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Ví dụ, các mô hình như “Dân biết - Dân bàn - Dân làm - Dân kiểm tra - Dân thụ hưởng” ở các xã nông thôn mới không chỉ đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội mà còn củng cố thể trận lòng dân vững chắc, khiến các luận điệu thù địch khó có thể len lỏi.

Dân chủ là “lá chắn tư tưởng”, là “vũ khí tối tân” chống lại mọi âm mưu diễn biến hòa bình, đập tan mọi luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, dân chủ và nhân quyền luôn là “chiêu bài” được sử dụng nhiều nhất. Chúng xuyên tạc rằng chế

độ một Đảng là độc tài, kích động tư tưởng đa nguyên, đa đảng, đòi “tự do báo chí”, “xã hội dân sự” để từng bước gây rối loạn xã hội, tiến tới làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Thực tế, một số đối tượng núp bóng “nhà hoạt động dân chủ” để xuyên tạc trên mạng xã hội, kích động biểu tình, chống đối chính quyền. Đây là kiểu “chiến tranh tâm lý” nguy hiểm nhằm làm xói mòn niềm tin của Nhân dân vào Đảng, gây mất ổn định chính trị nội bộ. Khi dân được nói, được bàn và được giám sát thực sự, thì không còn đất để những luận điệu xuyên tạc “Đảng xa dân”, “Đảng lạm quyền” có thể phát tán. Một chính quyền của dân, do dân, vì dân sẽ là “phản bác sống” đầy sức thuyết phục đối với bất kỳ luận điệu thù địch nào. Thực hiện dân chủ thực chất là chấp nhận sự phản biện, lắng nghe sự khác biệt để hoàn thiện chính sách. Chính điều đó giúp củng cố lòng tin của Nhân dân, đồng thời vô hiệu hóa âm mưu lợi dụng “khoảng trống dân chủ” để kích động chống phá.

Thực tiễn đã chứng minh, việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong những năm qua, đặc biệt trong phong trào xây dựng nông thôn mới không chỉ dừng ở khẩu hiệu mà được thể chế hóa thành quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tham gia bàn bạc, giám sát và hưởng thụ thành quả. Các mô hình “Thôn không rác”, “Xã đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu” được triển khai hiệu quả nhờ sự đồng thuận từ Nhân dân. Việc phát huy dân chủ, tạo điều kiện để Nhân dân được tham gia bàn bạc, giám sát, quyết định những công việc của địa phương với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” giúp người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia xây dựng nông thôn mới. Nhiều địa phương đã vận động được Nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp ngày công, tiền của để xây dựng cơ sở hạ tầng như đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa. Cơ sở hạ tầng được cải thiện

rõ rệt: Hệ thống giao thông nông thôn, điện - nước sinh hoạt, trường học, y tế, thiết chế văn hóa được nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân. Cảnh quan, môi trường nông thôn được cải thiện: Người dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp thông qua các mô hình tổ tự quản, hợp tác xã môi trường... Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập cho người dân: Việc phát huy dân chủ đã tạo điều kiện để người dân đóng góp ý kiến vào việc lựa chọn mô hình phát triển phù hợp với điều kiện địa phương. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế hợp tác, du lịch cộng đồng... đã phát triển mạnh. Phát huy dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân thì mối quan hệ máu thịt giữa Đảng - Nhà nước - Nhân dân ngày càng được củng cố, tạo nền móng vững chắc để bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và thực hiện thành công các mục tiêu, chủ trương của Đảng. Thực tế đã chứng minh chỉ khi người dân thấy tiếng nói của mình được lắng nghe và tôn trọng, họ sẽ tích cực tham gia và ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các tổ tự quản, tổ hòa giải ở cơ sở phát huy hiệu quả trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, giữ gìn đoàn kết cộng đồng. Nhân dân tích cực tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát hiện và tố giác tội phạm, xây dựng đời sống an toàn, kỷ cương. Cán bộ gần dân, sát dân hơn, việc phát huy dân chủ giúp chính quyền các cấp nhận diện đúng nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân, từ đó điều hành linh hoạt, thực chất hơn. Khi Nhân dân được quyền giám sát, chính quyền phải hoạt động công khai, minh bạch và có trách nhiệm hơn trong thực thi nhiệm vụ.

Dân chủ vừa là mục tiêu, là động lực và là thước đo của sự tiến bộ xã hội. Phát huy dân chủ, là phát huy sức dân, tài dân, trí dân, là nền móng vững chắc để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, là bệ phóng vững chắc sớm đưa Việt Nam bước vào kỷ

nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Đề phát huy tốt dân chủ, phát huy tối đa sức mạnh của toàn dân, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp sau.

Thứ nhất, cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, phải coi giáo dục chính trị - tư tưởng là nhiệm vụ cơ bản, quan trọng và thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Phải làm sao để mọi người dân hiểu rõ bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa khác hẳn với dân chủ tư sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ rộng rãi, dân chủ thực chất, người dân thực sự là chủ và làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước đều phải thuộc về Nhân dân. Bởi chỉ khi nào chính trị - tư tưởng trong tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân được thấm nhuần, đồng lòng, đồng thuận thì sự nghiệp cách mạng của Đảng mới thực sự thành công. Bên cạnh đó nhiệm vụ đưa nội dung về dân chủ gắn với bảo vệ Đảng vào chương trình học tập lý luận của cán bộ, đảng viên cũng cần được chú trọng, phải làm sao cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức đúng vai trò của việc phát huy dân chủ gắn với việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ là hai thành tố không thể tách rời. Bên cạnh đó cần đẩy mạnh truyền thông chính thống, đấu tranh phản bác trên không gian mạng, làm “mất đất sống” của các luận điệu xuyên tạc, âm mưu chống phá Đảng, chống phá Nhà nước, làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Thứ hai, thực hiện có hiệu quả cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức gắn với trách nhiệm nêu gương trên tinh thần “cán bộ đảng viên đi trước, làm trước làng nước theo sau”. Dân chủ không thể thực hiện hiệu quả nếu bộ máy hành

chính công kênh, quan liêu, thiếu minh bạch và không gắn bó mật thiết với Nhân dân. Ngược lại, một bộ máy gọn nhẹ, chuyên nghiệp, lấy phục vụ Nhân dân làm trung tâm sẽ góp phần thúc đẩy dân chủ phát triển thực chất. Khi bộ máy được sắp xếp lại một cách hợp lý, công khai, minh bạch, người dân có điều kiện tiếp cận thông tin đầy đủ hơn, quyền giám sát và phản biện xã hội được bảo đảm, từ đó thực hiện đầy đủ quyền làm chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ ba, đẩy mạnh chuyển đổi số, minh bạch hóa các hoạt động công quyền. Trên thực tế, những bất cập trong quản lý, điều hành, đặc biệt là tình trạng quan liêu, cửa quyền, tham nhũng vặt... nếu không được khắc phục sẽ làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với bộ máy công quyền. Vì vậy, đẩy mạnh chuyển đổi số gắn liền với minh bạch hóa là con đường quan trọng để xây dựng nền hành chính phục vụ, công khai, hiện đại và dân chủ. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công bao gồm việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hiện đại hóa quy trình quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, liên thông giữa các ngành, các cấp. Khi các thủ tục hành chính được thực hiện thông qua môi trường số, mọi hồ sơ, tiến độ xử lý, kết quả giải quyết đều được công khai, cập nhật theo thời gian thực, góp phần hạn chế tình trạng phiền hà, sách nhiễu, đồng thời tạo điều kiện để người dân giám sát và đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức.

Thứ tư, cần gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở. Dân chủ ở cơ sở là nền tảng cốt lõi bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, là điều kiện để phát huy trí tuệ, sức mạnh và tinh thần trách nhiệm của người dân trong xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, để phát huy dân chủ rộng rãi, tạo được sự đồng thuận thống nhất trong mọi tầng lớp Nhân dân thì vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ

quan, đơn vị giữ vị trí then chốt. Trong bối cảnh đổi mới toàn diện hệ thống chính trị, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở là yêu cầu cấp thiết, vừa là giải pháp quan trọng để củng cố niềm tin của Nhân dân, vừa là động lực thúc đẩy phát triển bền vững. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở là một nội dung then chốt trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm mọi quyền lực thuộc về Nhân dân. Chỉ khi người đứng đầu có trách nhiệm, có bản lĩnh chính trị, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thì dân chủ mới không còn là khẩu hiệu mà trở thành thực tiễn sinh động trong đời sống. Trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng ta đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phòng chống suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa, thì dân chủ - với người đứng đầu là trung tâm - chính là “liều vắc-xin” để tăng sức đề kháng cho hệ thống chính trị, củng cố niềm tin và huy động sức dân cho sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, là nền tảng bền vững để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong một thế giới nhiều biến động, dân chủ chính là “lá chắn” tư tưởng, là cầu nối vững chắc giữa Đảng và Nhân dân, là cơ sở để phản bác mọi âm mưu xuyên tạc, phá hoại. Khi lòng dân thuận, thì sức mạnh của Đảng sẽ được củng cố, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng sẽ ngày càng bền chặt. Đó cũng chính là chân lý mà Đảng ta đã tổng kết: “Đề trăm lần không dân cũng chịu - Khó vạn lần dân liệu cũng xong”/.

Chú thích:

(1) Hồ Chí Minh (1945), *Thư gửi Ủy ban Nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, ngày 17-10-1945, Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 56.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 143. Bottom of Form

KIÊN QUYẾT ĐÁU TRANH VỚI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, THỰC HIỆN THẮNG LỢI CUỘC CÁCH MẠNG VỀ SẮP XẾP, TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

✧ THS. PHAN BÁ LINH

Phó Trường khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là cuộc cách mạng trong thời kỳ đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo nền tảng vững chắc để dân tộc ta bước vào Kỷ nguyên vươn mình. Tuy vậy, các thế lực thù địch với nhiều âm mưu, thủ đoạn, thường xuyên sử dụng các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc nhằm tìm cách phá hoại chủ trương đúng đắn của Đảng ta. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cấp thiết, chúng ta phải xây dựng, củng cố hệ thống luận cứ khoa học để phản bác, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời củng cố niềm tin cho mỗi cán bộ, đảng viên và người dân vào chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; tăng cường đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng.

1. Nhận diện nội dung, âm mưu, thủ đoạn và các quan điểm sai trái, thù địch về chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hiện nay

Với ý chí quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, “Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng, tinh thần vừa chạy vừa xếp hàng”⁽¹⁾, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm kiên quyết lãnh đạo cả hệ thống chính trị tiến hành cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Cuộc cách mạng đến nay đã đi đúng chủ trương, lộ trình, kế hoạch và đạt nhiều thành công quan trọng. Thành công đó đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, rộng lớn; khẳng định trong thực tế đường lối chiến lược cách mạng đúng đắn, cách thức tổ chức thực hiện khoa học của Đảng và Nhà nước; được đông đảo cán bộ, đảng viên, người dân trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài đồng tình, ủng hộ.

Tuy vậy, hần học với chủ trương và những kết quả đạt được trong sắp xếp tổ chức bộ máy của chúng ta, các thế lực thù địch, phản động, các đối tượng chống đối trong và ngoài nước với nhiều âm mưu, phương thức, thủ đoạn, nhất là triệt để sử dụng không gian mạng để lan truyền những quan điểm thiếu khách quan, lệch lạc, sai lầm, phản khoa học nhằm phủ nhận, phá hoại chủ trương và công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Đảng và Nhà nước ta. Các luận điệu sai trái, thù địch cho rằng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy chỉ là “ý chí chủ quan”, “thiếu minh bạch”, “giả tạo”, vì “lợi ích cá nhân”; bản chất của tinh giản biên chế là “đấu đá quyền lực”, “tập trung phe cánh”, “triệt hạ đối thủ”, tạo cơ chế cho “tham nhũng quyền lực”, “chia ghế” lãnh đạo; “sáp nhập một thời gian rồi sẽ lại tách ra”, theo kiểu “khắc nhập, khắc xuất”, sáp nhập sẽ không hiệu quả vì “càng tinh gọn lại càng phình ra” làm “tăng gánh nặng cho ngân sách nhà nước”,

làm cho “dân khổ hơn”; tinh giản biên chế là việc làm “thiếu tính nhân văn” vì “sẽ khiến nhiều người mất việc”. Cùng với đó “sáp nhập tỉnh thì dân mất quê”, “sáp nhập tỉnh, thành là xoá đi lịch sử”...

Những luận điệu sai trái trên đây của các thế lực thù địch như “mưa dầm thấm lâu”, cố sù, kích động cho mục đích phá hoại. Chính vì vậy, kiên quyết, kịp thời đấu tranh, phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch; tiếp tục củng cố niềm tin, tạo sự thống nhất trong toàn hệ thống chính trị và đồng thuận của toàn xã hội là hết sức quan trọng, cấp thiết.

2. Luận cứ lý luận và thực tiễn bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

Thứ nhất, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gọn, nhẹ, hợp lý là chủ trương đúng đắn, khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị để hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt, đối với cơ quan chính quyền, Người nêu phương châm nhất quán tổ chức bộ máy của Nhà nước gọn, nhẹ, có cơ cấu khoa học, hợp lý. Người yêu cầu các cơ quan “Về tổ chức: Cần chỉnh đốn và kiện toàn bộ máy từ trên xuống dưới làm cho nó gọn gàng, hợp lý”⁽¹⁾, “Phải sắp xếp cho gọn gàng, những người thừa phải đưa đi chỗ thiếu, những người ở lại phải thi đua nâng cao năng suất của mình”⁽²⁾, nhất là “Thực hành chân chính biên chế, để bớt sự đóng góp cho dân”⁽³⁾. Tinh giản theo tư tưởng Người: “Tinh là năng suất lên cao, giản là vừa phải, không kênh càng, tránh hình thức”⁽⁴⁾... Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, định hướng cho công cuộc xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta qua các thời kỳ cách mạng, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là chủ trương

xuyên suốt, nhất quán của Đảng ta; là việc làm tất yếu khách quan. Trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, nhất là từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều nghị quyết lãnh đạo công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đặc biệt ngày 25-10-2017, tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Qua gần 8 năm triển khai thực hiện, hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội từng bước được đổi mới. Tuy vậy, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, số lượng người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, chi thường xuyên cho bộ máy chiếm tới gần 70% tổng chi ngân sách nhà nước, do đó không còn đủ nguồn lực để đầu tư phát triển... Đây là lực cản lớn trên con đường Việt Nam đi tới mục tiêu năm 2030 và năm 2045 mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Trước thực trạng trên, Đảng ta, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm đã quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức từ Trung ương đến cơ sở. Quyết tâm đó được Đảng ta hiện thực hóa bằng hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đặc biệt, đối với chủ trương sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh và xã, ngày 30/6/2025, trên cả nước đồng loạt diễn ra Lễ công bố các nghị quyết, quyết định của Trung ương và địa phương về sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, thành lập tổ chức đảng, chỉ định cấp ủy, HĐND, UBND, MTTQ tỉnh, thành phố, xã, phường, đặc khu... Thực tế này đã chứng minh công việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng ta; là việc làm có lộ trình, khoa học, tất yếu khách

quan, xuất phát từ thực tiễn, thể hiện ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị.

Thứ ba, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn liền với phòng, chống “chạy chức, chạy quyền” trong công tác nhân sự. Đề không xảy ra việc “chạy chức, chạy quyền” và những hiện tượng tiêu cực khác khi sắp xếp, tinh gọn bộ tổ chức bộ máy, Đảng ta chủ trương công tác nhân sự phải chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch, công bằng, công tâm, đúng quy định; “vì việc mà bỏ trí người” thực sự trọng dụng cán bộ tài, người có năng lực, có tâm huyết, “lấy tiêu chuẩn cao nhất là vì yêu cầu công việc, sau đó mới đến các tiêu chí khác”⁽⁵⁾; tuyệt đối tránh khuynh hướng, tư tưởng cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”, tiêu cực; nghiêm cấm việc tác động, can thiệp trong quá trình sắp xếp nhân sự và yêu cầu xử lý nghiêm vi phạm (nếu có). Kết luận số 169-KL/TW, ngày 20/6/2025 của Bộ Chính trị về tập trung hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, chỉ đạo: trong sắp xếp, bố trí cán bộ kiên quyết phòng, chống tiêu cực, lợi ích cục bộ, xử lý nghiêm các sai phạm... Không chỉ ở Trung ương, ở nhiều địa phương trong cả nước cũng đã chủ động xây dựng các giải pháp để đảm bảo công tác nhân sự minh bạch, công khai.

Thứ tư, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy giúp tiết kiệm ngân sách, ích nước lợi dân. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Chính phủ thực hiện giảm 5 bộ, 3 cơ quan thuộc Chính phủ; đồng thời, tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ được tinh gọn, giảm 13/13 tổng cục và tương đương (100%); 519 cục và tương đương (77,6%); 219 vụ và tương đương (54,1%); 3.303 chi cục và tương đương (91,7%). Đối với các địa phương, sau khi sắp xếp từ 63 xuống còn 34 tỉnh; không tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện; đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 10.035 xã xuống còn 3.321 xã (giảm 66,91%). Số lượng biên chế cấp tỉnh sau thời điểm sắp xếp và chính

quyền địa phương cấp tỉnh đi vào hoạt động ổn định dự kiến giảm khoảng 18.449 biên chế; số lượng biên chế cấp xã dự kiến giảm khoảng 110.786 biên chế. Kết thúc hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong cả nước là 120.500 người. Với số lượng biên chế tinh giản sau sắp xếp, trong giai đoạn 2026-2030 (chưa kể kết thúc hoạt động của khoảng 120.500 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong cả nước), dự kiến tiết kiệm chi ngân sách nhà nước khoảng 190.500 tỉ đồng, bình quân giảm khoảng 38.100 tỉ đồng/năm, chưa kể các chi phí khác⁽⁶⁾... Đây là những kết quả thực chất của cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, không phải là kiểu “khắc xuất, khắc nhập”, mà là tư duy chiến lược, không những không làm “tăng gánh nặng ngân sách” mà còn giúp chúng ta tiết kiệm ngân sách. Từ nguồn ngân sách tiết kiệm được tính toán, cân đối, Bộ Chính trị đã có những vấn đề an sinh xã hội ích nước lợi dân, khẳng định giá trị nhân văn, mục tiêu cao đẹp của Đảng và Nhà nước ta trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Thứ năm, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức; đảm bảo các giá trị văn hóa, lịch sử vùng miền trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy tất yếu tinh giản con người. Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến chế độ, chính sách hỗ trợ đối với những cán bộ, công chức bị ảnh hưởng, những người dám hy sinh quyền lợi cá nhân vì lợi ích chung; không để ai “mất việc” mà không được bảo đảm quyền lợi chính đáng. Chính phủ, các cơ quan, tổ chức đã xây dựng, ban hành nhiều chính sách, chế độ hỗ trợ, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao thích ứng với sự thay đổi và ổn định cuộc sống.

Sắp xếp đơn vị hành chính là công việc nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, tác động lớn đến người dân, trong đó bao gồm cả các yếu tố văn hóa, lịch sử vùng, miền. Chính vì vậy, khi nói về chủ trương sắp

nhập, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu sâu sắc: “Đất nước là quê hương, cần vượt qua tâm lý vùng miền” khi thực hiện công cuộc sáp nhập tỉnh, xã⁽⁷⁾. Bộ Chính trị yêu cầu việc sáp nhập tỉnh, thành phải được xem xét trên nhiều yếu tố như quy hoạch, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đặc điểm văn hóa, lịch sử, dân tộc của địa phương... và được thực hiện theo những trình tự, thủ tục chặt chẽ theo quy định của pháp luật; tổ chức lấy ý kiến nhân dân, quy định về tên gọi, địa giới hành chính, và bảo tồn di tích, danh xưng lịch sử. Sau khi sắp xếp, các địa phương với tên gọi, lịch sử, văn hóa, tình cảm... khác nhau đã hòa vào nhau để hình thành những vùng đất mới, đơn vị hành chính mới, to lớn hơn, đàng hoàng hơn với nhiều cơ hội phát triển hơn; với những mầm mống của bản sắc văn hóa, lịch sử mới theo hướng hài hòa, đa dạng.

3. Một số giải pháp góp phần phân tích các quan điểm sai trái, thù địch về sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

Cho đến nay sau sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp đã đạt kết quả tích cực, bộ máy hệ thống chính trị vận hành thông suốt, giảm thủ tục trung gian, người dân hài lòng hơn nhờ chính quyền gần dân, chủ động, sáng tạo... Tuy vậy, quá trình này vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, các thế lực thù địch vẫn không ngừng xuyên tạc, sử dụng các quan điểm sai trái, thù địch nhằm tiếp tục phá hoại chủ trương đúng đắn của Đảng và những kết quả ban đầu về sắp xếp tinh gọn bộ máy. Chính vì vậy để đấu tranh phân tích các quan điểm sai trái, thù địch; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả vận hành tổ chức bộ máy sau sắp xếp, cần phải:

Trước hết, đối với mỗi cán bộ, đảng viên, người dân phải tự mình:

Một là, không ngừng nâng cao “sức đề kháng”, khả năng “tự bảo vệ” trước các tác động của những quan điểm sai trái, thù địch;

giữ vững bản lĩnh chính trị và nâng cao đạo đức cách mạng, thực sự thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước”⁽⁹⁾; tích cực, chủ động, đồng tâm, đồng lòng, đồng sức cùng cả hệ thống chính trị triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy thực sự “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

Hai là, trong tiếp nhận, xử lý thông tin về công tác sắp xếp, tổ chức, hoạt động vận hành của bộ máy cần đề cao cảnh giác, phân biệt rõ đúng - sai, phải - trái, khoa học - phản khoa học... để không rơi vào âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; chủ động tiếp cận và tích cực chia sẻ, lan tỏa các tin, bài từ các nguồn chính thống của Đảng và Nhà nước; đồng thời kiên quyết đấu tranh, phản bác với những quan điểm xấu, độc, sai trái, những đối tượng mượn danh “phản biện”, “dân chủ” để chống phá chủ trương và công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

Thứ hai, đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang... từ Trung ương đến cấp xã:

Một là, tiếp tục quán triệt và triển khai các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, nhất là đối với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện nghiêm phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Hai là, những tư tưởng chỉ đạo về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, cũng như những hiệu quả ban đầu trong quá trình vận

hành bộ máy sau sắp xếp, tinh gọn, nhất là chính quyền địa phương 2 cấp phải được tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu rộng trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo sự chuyên biến trong nhận thức và hành động, lan tỏa mạnh mẽ trong cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương và toàn xã hội.

Ba là, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện, tránh để các thế lực thù địch lợi dụng những khó khăn, bất cập trong và sau sắp xếp để bịa đặt thông tin gây hoang mang dư luận; tăng cường đối thoại, giải thích trực tiếp, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong suốt quá trình thực hiện.

Bốn là, phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền, truyền thông, báo chí, nhất là các nền tảng số để tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin chính thống, tích cực về chủ trương sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước đến mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Các cơ quan chức năng thường xuyên cung cấp đầy đủ căn cứ pháp lý, các luận cứ khoa học để phân tích, phản bác sự vô lý, thiếu căn cứ của các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc; đồng thời phát hiện và xử lý các tài khoản đăng tải nội dung sai lệch, các hành vi xuyên tạc, gây hoang mang dư luận. Áp dụng các biện pháp pháp lý như xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với những cá nhân, tổ chức cố tình tung tin sai sự thật, hay có các hành vi gây hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

Năm là, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, hội nhóm để lan tỏa thông tin tích cực, chính thống; khuyến khích tổ chức, đoàn thể, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân chủ động phát hiện, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

Kết luận: Với quyết tâm chính trị cao; với tư duy và tầm nhìn khoa học, cách mạng;

với bản chất nhân văn và mục tiêu cao đẹp, công cuộc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đã và đang đạt được những kết quả quan trọng. Trong công cuộc ấy, Đảng vì dân nên dân tin, theo và ủng hộ Đảng; ý Đảng lòng dân đã khơi dậy mãnh liệt tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đó cũng là sức mạnh, là bức tường thành vững chắc nhất để ngăn chặn, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, đưa đất nước Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ, hiện đại và đầy bản lĩnh.

Chú thích:

(1) Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi tiếp xúc cử tri các quận Ba Đình, Hai Bà Trưng, Đống Đa, trước kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, ngày 17/4/2025.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H.2011, t.8, tr. 155

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H.2011, t.6, tr. 432

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H.2011, t.7, tr. 164

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H.2011, t.6, tr. 432

(6) Phát biểu Bế mạc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII), ngày 12/4/2025.

(7) Theo báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương tại Hội nghị về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác, những kết quả nổi bật từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, chiều ngày 27/5/2025.

(8) Phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 khóa XIII, sáng 16/4/2025.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG -ST, H.2011, t.11, tr. 602.

“LẤY CÁI ĐẸP ĐẸP CÁI XẤU” - CHUẨN MỰC VĂN HOÁ ỨNG XỬ CỦA CỘNG ĐỒNG TRÊN KHÔNG GIAN SỐ



ThS. CHU THỊ THU HUYỀN

Phó Trường khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số, mỗi ngày chúng ta có cơ hội tiếp xúc với một lượng thông tin lớn, đa chiều. Việc nhận diện thông tin đúng, sai, thật, giả không phải là điều dễ dàng. Nhiều thông tin sai trái, xuyên tạc được ngụy trang dưới lớp vỏ ngôn ngữ đã tạo thách thức lớn đối với cộng đồng. Bên cạnh một bộ phận không đủ năng lực nhận diện thì cũng có không ít người thờ ơ, vô cảm những sự thật cần được lên tiếng bảo vệ, thậm chí vô tình tiếp tay phát tán thông tin thiếu kiểm chứng, xuyên tạc, gây nhiễu thông tin, hoang mang dư luận. Vì vậy, việc lên tiếng bảo vệ cái đúng, đấu tranh loại bỏ cái sai không chỉ trách nhiệm mà đang trở thành một trong những chuẩn mực văn hoá ứng xử của cộng đồng trên không gian số.

Tự do ngôn luận là một trong những quyền chính đáng của con người, được pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam công nhận. Tự do ngôn luận trên không gian mạng là một trong những quyền hợp pháp của con người trong thời đại số, là sự thể hiện quan điểm của cá nhân, tổ chức trong việc tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin, ý kiến của mình đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua việc sử dụng Email, Facebook, Zalo, Youtube...

Việt Nam là một quốc gia có tốc độ phát triển Internet nhanh. Theo báo cáo nền tảng DataReportal, đến cuối năm 2025, Việt Nam có khoảng 85,6 triệu người dùng internet, tương đương hơn 84% dân số. Số lượng tài khoản mạng xã hội đạt khoảng 79 triệu, tương đương gần 78% dân số, đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia có tỷ lệ sử dụng mạng xã hội cao hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong đó, hơn 92% người dùng internet tại Việt Nam sử dụng ít nhất một nền tảng mạng xã hội, cho

thấy mạng xã hội đã trở thành một phần không thể tách rời của đời sống số. Không chỉ dừng ở việc “sở hữu tài khoản”, người Việt còn thuộc nhóm có thời gian sử dụng mạng xã hội mỗi ngày cao trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, với các hoạt động từ giải trí, cập nhật tin tức, mua sắm, đến giao tiếp cá nhân và kinh doanh⁽¹⁾. Trong đó, tỷ lệ những người trẻ Việt Nam sử dụng Internet rất cao. Theo khảo sát của UNICEF cho thấy, 82% trẻ em Việt Nam 12-13 tuổi sử dụng internet hàng ngày, con số này ở lứa tuổi 14-15 là 93%⁽²⁾. Đây là lực lượng cơ bản sáng tạo nội dung trên nền tảng TikTok, Facebook, Instagram, YouTube... Vì vậy, với khả năng và sự nhạy bén của công dân thời đại số họ là lực lượng ở tuyến đầu cả hai chiều tiếp nhận và truyền tải thông tin, nhưng lại đang đối mặt với những rủi ro vô cùng lớn từ mặt trái của mạng xã hội nếu thiếu kiến thức chính trị, xã hội và trách nhiệm với cộng đồng.

Trong thời gian qua, lợi dụng quyền tự do ngôn luận và tận dụng thế mạnh

của Internet, các thế lực chống phá đã sử dụng các nền tảng như TikTok, Facebook, YouTube... để xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng, bóp méo lịch sử cách mạng, xúc phạm lãnh tụ, kích động chia rẽ dân tộc, tôn giáo; lợi dụng những vấn đề xã hội để phát sinh mâu thuẫn như tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục... cắt ghép video, hình ảnh, tài liệu để truyền thông điệp sai sự thật. Những nội dung này thường được ngụy trang dưới dạng “giải trí”, “góc nhìn phản biện”... Đáng chú ý, các đối tượng triệt để lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để tung tin, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng và Nhà nước ta; tổ chức tán phát các “thư ngỏ”, “tuyên bố”, “kiến nghị” để lôi kéo, kích động đồng bào ta ở trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện âm mưu và chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, xóa bỏ Đảng Cộng sản và lật đổ Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Theo kết quả khảo sát của Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông) năm 2023 cho thấy, có đến 63% người được hỏi từng tiếp cận thông tin giả, sai sự thật trên mạng, trong đó 32% cho biết họ từng tin vào những thông tin đó ít nhất một lần. Thông tin sai lệch lặp đi lặp lại có thể gây “hiệu ứng mưa dầm thấm lâu”, làm méo mó nhận thức và làm người tiếp nhận dần chấp nhận các giá trị lệch lạc mà không hay biết. Những ảnh hưởng này đặc biệt nguy hiểm với nhóm thanh thiếu niên - nhóm đối tượng chiếm khoảng 25% dân số Việt Nam và có mức độ sử dụng mạng xã hội cao nhất. Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Thanh niên (2023), 78% thanh thiếu niên Việt Nam thừa nhận đã từng bắt gặp các thông tin tiêu cực, cổ súy bạo lực hoặc vi phạm chuẩn mực xã hội trên mạng. Nếu không có kỹ năng tự bảo vệ, những thông tin này có thể gây tổn thương tâm lý, làm sai lệch định hướng giá trị sống của thế hệ trẻ⁽³⁾.

Bên cạnh đó, một bộ phận người dân sử dụng mạng xã hội hiện nay do thiếu hiểu biết, mất cảnh giác đã tham gia bình luận, tương tác và vô tình chia sẻ, lan truyền các thông tin khi chưa kiểm chứng, thậm chí cắt ghép để “câu like” vì mục đích cá nhân. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Thanh niên năm 2023, có 38% người dùng mạng xã hội tại Việt Nam từng chia sẻ thông tin mà không kiểm chứng nguồn gốc. Một bộ phận người dùng vẫn có thói quen tin, chia sẻ cảm tính, dễ bị các thông tin xấu, độc thao túng nhận thức. Thực trạng này đã góp phần khuếch đại những thông tin sai lệch theo cấp số nhân; bộ phận khác lại chọn im lặng, thờ ơ trước những sự thật bị “bóp méo” trong đó có cả một số cán bộ, đảng viên, những người được coi là “tiên phong” trên mặt trận tư tưởng Đảng.

Trước những vấn đề thực tiễn đặt ra, để tuyên truyền, đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn những thông tin sai, trái, xấu, độc nhằm đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và minh bạch môi trường không gian mạng, Đảng, Nhà nước ta đã chủ động ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết và thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo như: Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; thành lập Ban Chỉ đạo 35, hình thành mạng lưới dư luận viên xã hội và nhiều văn bản chỉ đạo trực tiếp đối với các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác đấu tranh trên không gian mạng. Ngày 17/6/2021 Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội xác định 4 tiêu chí chung gồm: Tôn trọng, tuân thủ pháp luật; lành mạnh; an toàn, bảo mật thông tin; trách nhiệm. Bên cạnh quy tắc ứng xử của cộng đồng, ngày 09/11/2024 Chính phủ ban hành Nghị định 147/2024/NĐ-CP quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên

mạng, với mục đích phát triển mạng xã hội văn minh tại Việt Nam, xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi ứng xử trên mạng xã hội. Ngoài những quy định về quy tắc ứng xử và quản lý nội dung thì cần ngăn chặn ngay từ gốc những tài khoản ảo, sim rác để minh bạch hoá môi trường, ngày 31/12/2025 Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW, yêu cầu xác thực danh tính bắt buộc đối với người dùng mạng xã hội và thuê bao viễn thông, đồng thời xử lý triệt để tình trạng sim rác, tài khoản Facebook, TikTok nặc danh và luật hoá hoạt động trên không gian mạng.

Kết quả trong năm 2023, đã có hơn 10.000 nội dung xấu độc bị yêu cầu gỡ bỏ khỏi các nền tảng mạng xã hội, hàng ngàn tài khoản giả mạo bị xử lý⁽⁴⁾. Hàng trăm trường hợp bị xử phạt hành chính, thậm chí truy tố hình sự vì hành vi tung tin sai, xúc phạm uy tín Đảng, Nhà nước, cán bộ cấp cao của đảng. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban Tuyên giáo Trung ương, trung bình mỗi ngày có từ 3.000 đến 5.000 tin, bài, video clip xấu, độc được đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội ở Việt Nam. Việc xử lý, gỡ bỏ mới chỉ đạt khoảng 50 - 60% lượng vi phạm nghiêm trọng, do các nền tảng xuyên biên giới chưa hợp tác đầy đủ, các đối tượng thường thay đổi thủ đoạn, sử dụng tài khoản giả mạo, server nước ngoài để né tránh⁽⁵⁾. Trong 3 tháng đầu năm 2026, Facebook đã chặn gỡ 1.568 nội dung, trong đó khóa 38 trang (tỷ lệ 96%); YouTube đã gỡ 459 nội dung, trong đó có 20 kênh vi phạm (tỷ lệ 92%); TikTok đã chặn, gỡ bỏ 565 nội dung, trong đó có 346 tài khoản, 10 audio (đăng tải 84.194 video) (tỷ lệ 97%); Thread đã chặn gỡ 7 bài viết. Ngoài ra, tính hết quý I/2026 ước đạt khoảng 24 triệu thuê bao truyền hình trả tiền; có 34 doanh nghiệp được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền. Đặc biệt, đã đề nghị Công ty Apple, Công ty Google chặn trên

khó ứng dụng hơn 370 trò chơi vi phạm (tỷ lệ gỡ bỏ đạt 100%). Thu hồi 53 quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản/quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng⁽⁶⁾.

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động được tăng cường nhằm nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng đề đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân nhận diện những luận điệu sai trái, xấu độc tràn lan trên không gian mạng như hiệu quả như: các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng, viết bài phản bác thông tin sai lệch, chia sẻ các bài viết, các tấm gương tiêu biểu, các hành động đẹp. Đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, trường Đại học, cao đẳng... đã tham gia tích cực, hiệu quả việc lồng ghép các nội dung vào bài giảng, các công trình nghiên cứu khoa học và các diễn đàn học thuật. Nhiều tổ chức chính trị xã hội như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh... đã sáng tạo nhiều diễn đàn, nhiều phong trào hiệu quả cao. Trí thức trẻ, thanh niên, sinh viên đã minh chứng bằng những tấm gương tiêu biểu, những bằng thành tích, những công trình khoa học trẻ là câu trả lời hùng hồn nhất, hiệu quả nhất đối với những xuyên tạc mang màu sắc chính trị hiện nay. Nhiều TikToker, YouTuber trẻ đã dùng mạng xã hội để truyền cảm hứng sống tích cực, đấu tranh với tin giả bằng ngôn ngữ giới trẻ, bằng những video clip vui nhộn, dễ nhớ nhưng truyền tải thông tin và giá trị tích cực đến cộng đồng. Tuy nhiên, để mỗi người dân không chỉ là người “tiêu dùng số” mà còn là nhà sáng tạo và lan truyền thông tin tích cực góp phần nhân văn hoá cộng đồng công dân số cần tập trung một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, trang bị kiến thức nền tảng về chính trị - xã hội. Để phân biệt, nhận diện thông tin bịa đặt, sai trái, xấu độc thì mỗi người tham gia mạng phải có kiến thức pháp luật và những hiểu biết có tính nền

tăng về chính trị, xã hội. Vì vậy, bên cạnh những đối tượng được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng như cán bộ, đảng viên thì cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng các kênh thông tin chính thống, trang bị các kiến thức nền tảng về chính trị xã hội để mỗi người dân nhận diện và lựa chọn hình thức đấu tranh hiệu quả với những thông tin, quan điểm sai trái, xấu độc trên mạng xã hội. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, phổ biến các quy định của Đảng, Nhà nước đến mọi người dân. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông của chính quyền địa phương và tăng cường sự vào cuộc của các tổ chức chính trị xã hội. Bên cạnh đó, mỗi người dân cũng cần chủ động trang bị cho mình “bộ lọc nhận thức” vững chắc thông qua việc nắm bắt thông tin, hiểu rõ về pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để bảo vệ sự thật bằng kiến thức khoa học, lí lẽ sắc bén và niềm tin vững chắc.

Hai là, nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, việc trang bị kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng số cơ bản không chỉ là yêu cầu về mặt kỹ thuật, mà còn là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng công dân số, xã hội số an toàn, văn minh và có trách nhiệm. Theo đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số một cách an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật; đặc biệt quan tâm đến các nhóm yếu thế, người cao tuổi, người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa - những đối tượng còn hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ và kỹ năng số. Nội dung trang bị không chỉ dừng ở kỹ năng sử dụng các thiết bị, nền tảng số mà cần hướng đến hình thành năng lực nhận diện, sàng lọc và xử lý thông tin trong môi trường mạng.

Mỗi cá nhân cần được nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia môi trường mạng; thận trọng trong các hành vi tương tác số như bình luận (comment), bày tỏ cảm xúc (like), chia sẻ (share), dẫn nguồn hoặc phát tán thông tin chưa được kiểm chứng, tránh vô tình trở thành cầu nối lan truyền thông tin sai lệch, độc hại hoặc vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, cần hướng dẫn người dân sử dụng thành thạo các kỹ năng bảo vệ bản thân trên môi trường số như: nhận diện tài khoản giả mạo, loại bỏ “nick ảo”, chặn các trang thông tin độc hại, sử dụng công cụ “lọc”, “ẩn”, “báo cáo vi phạm” (report) đối với các nội dung xấu độc hoặc tài khoản có dấu hiệu vi phạm pháp luật; qua đó hỗ trợ các cơ quan chức năng và nhà cung cấp nền tảng kịp thời tháo gỡ, xử lý các nguồn thông tin độc hại trên không gian mạng.

Ba là, chú trọng phát triển tư duy phản biện và năng lực ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng. Trong bối cảnh môi trường số phát triển mạnh mẽ, việc hình thành tư duy phản biện của mỗi người dân trở thành yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao năng lực tiếp nhận, xử lý và đánh giá thông tin một cách khoa học. Tư duy phản biện không chỉ dừng lại ở khả năng phân biệt đúng, sai, mà còn là năng lực phân tích, kiểm chứng, đánh giá vấn đề trên cơ sở logic, khách quan và độc lập; tránh bị chi phối bởi cảm xúc nhất thời, hiệu ứng tâm lý đám đông hoặc các xu hướng dẫn dắt dư luận trên không gian mạng. Mỗi người cần hình thành thói quen “dừng lại để suy nghĩ” trước khi bình luận, chia sẻ hoặc thể hiện quan điểm trên mạng xã hội; không phát tán những nội dung chưa biết rõ, chưa hiểu đúng, chưa được kiểm chứng. Việc xây dựng tư duy phản biện cộng đồng sẽ góp phần tạo ra “bộ lọc xã hội” tích cực đối với thông tin xấu độc, đồng thời nâng cao khả năng tự bảo vệ của người dân trước các hoạt động thao túng thông tin, kích

động dư luận và chống phá trên không gian mạng. Biết lên tiếng đúng lúc là cần thiết, nhưng biết dừng lại trước những biểu hiện bất thường, sai lệch hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trên không gian mạng cũng là một biểu hiện quan trọng của bản lĩnh, trách nhiệm và văn hóa công dân số.

Bốn là, chủ động lan tỏa thông tin tích cực theo tinh thần “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”. Trong môi trường truyền thông số hiện nay, thông tin tiêu cực, giật gân hoặc sai lệch thường có xu hướng lan truyền nhanh hơn thông tin chính thống và tích cực. Điều này đặt ra yêu cầu không chỉ dừng lại ở việc “phản bác cái sai”, mà quan trọng hơn là phải chủ động tạo lập và lan tỏa dòng thông tin tích cực, có định hướng, có giá trị nhân văn và sức thuyết phục xã hội cao. Theo đó, mỗi cá nhân cần phát huy vai trò chủ thể trong việc lựa chọn, tiếp nhận và chia sẻ thông tin; tích cực lan tỏa các nguồn tin chính thống, thông tin được kiểm chứng, các gương người tốt - việc tốt, những câu chuyện có giá trị giáo dục, truyền cảm hứng trong đời sống xã hội. Việc “phủ xanh thông tin tích cực” trên không gian mạng không chỉ góp phần định hướng dư luận mà còn tạo ra môi trường thông tin cân bằng, hạn chế khoảng trống để các nội dung sai lệch, độc hại chi phối nhận thức xã hội. Đồng thời, lan tỏa thông tin tích cực cũng là một hình thức đấu tranh mềm, bền vững và có hiệu quả lâu dài, thể hiện phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực”. Khi thông tin đúng đắn, nhân văn và có sức thuyết phục được lan tỏa rộng rãi, nó sẽ góp phần nâng cao “sức đề kháng xã hội”, củng cố niềm tin, tăng cường sự đồng thuận và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, văn minh.

Năm là, xây dựng văn hóa số và đạo đức số trong cộng đồng. Bên cạnh yếu tố pháp lý và kỹ năng công nghệ, việc hình thành

văn hóa ứng xử và đạo đức trên không gian mạng có ý nghĩa quan trọng trong hạn chế sự lan truyền của thông tin xấu độc. Mạng xã hội là không gian mở, nhưng không phải là “vùng ngoài chuẩn mực”; mọi hành vi phát ngôn, chia sẻ thông tin đều cần đặt trong khuôn khổ pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Do đó, cần xây dựng ý thức sử dụng mạng xã hội văn minh, có trách nhiệm; đề cao các giá trị trung thực, tôn trọng sự thật, tôn trọng cộng đồng và trách nhiệm xã hội trong hoạt động truyền thông cá nhân. Mỗi người cần nhận thức rằng một bình luận thiếu kiểm soát, một lượt chia sẻ cảm tính hoặc một hành vi tiếp tay cho thông tin chưa được kiểm chứng đều có thể gây ra những tác động tiêu cực đối với xã hội. Việc xây dựng văn hóa số cần được thực hiện đồng bộ từ gia đình, nhà trường đến xã hội; gắn giáo dục đạo đức công dân với giáo dục kỹ năng số và trách nhiệm truyền thông trong thời đại công nghệ. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành cộng đồng mạng văn minh, an toàn và có khả năng tự điều chỉnh trước các biểu hiện lệch chuẩn trên không gian mạng./.

Chú thích:

- (1). Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Hà Tĩnh. Tài liệu Thông tin sinh hoạt chi bộ tháng 04/2026.
- (2). <https://dantri.com.vn/suc-khoe/tre-em-viet-nam-su-dung-mang-xa-hoi-5-7-gio-moi-ngay>
- (3). Theo thống kê của Bộ Thông tin & Truyền thông năm 2023.
- (4). <https://dhcsnd.edu.vn/nhan-dien-va-dau-tranh-voi-thong-tin-xaudoc-tren-mang-xa-hoi-hien-nay>
- (5). <https://baochinhphu.vn/chan-go-hang-nghin-thong-tin-xau-doc-tren-cac-nen-tang-mang-xa-hoi>
- (6). <https://vecom.vn/nhung-con-so-ve-digital-tai-viet-nam-2024-ma-ban-phai-biet>

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẢNG

✧ TS. HỒ THANH

Phó trưởng Phòng QLĐT, BD&NCKH

Tóm tắt: Bảo vệ Đảng, đường lối, nền tảng tư tưởng là bảo vệ giá trị cốt lõi của Đảng. Giá trị, chuẩn mực làm nên uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng, là truyền thống văn hóa dân tộc, từ thực tiễn đấu tranh giành “quyền được sống, quyền tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc” cho dân tộc Việt Nam. Nhận diện đầy đủ, sâu sắc và quan điểm phát triển việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tự hào về lịch sử hào hùng của dân tộc và tô thắm con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc mỗi người dân, cán bộ, đảng viên bằng việc làm cụ thể để hiện thực hóa khát vọng của dân tộc, đi tới phồn vinh hạnh phúc.

1. Tiết kiệm - văn hóa lãnh đạo của đảng cầm quyền, năng lực quản trị của nhà nước và giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc

Tiết kiệm là một trong những chuẩn mực sống của người Việt Nam, hình thành từ quá trình đấu tranh sinh tồn trong điều kiện khó khăn, khắc nghiệt, ngoại xâm luôn dòm ngó... Trong dân gian nhiều câu ca dao, tục ngữ đã tôn vinh chuẩn mực trong thực hành tiết kiệm: “Ăn phải dành, có phải kiệm”; “Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn”; “Thời gian là vàng bạc”. Cùng với đó là lời chỉ bảo, phê phán sự phung phí: “Phí của trời, mười đời chẳng có”; “Ít chất chiu hơn nhiều phung phí”; “Giàu không hà tiện khó liền tay/Khó không hà tiện khó ăn mày”, “Tích tiểu thành đại, góp gió thành bão”, “Heo kia chẳng vỗ thời to/Tùng xu góp lại thành kho lúc nào”... từng hành động luôn trân quý giá trị cuộc sống, mà còn chất chứa một quan điểm sống sâu sắc để vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và vươn lên của dân tộc Việt Nam. Trước sự xâm lăng của ngoại bang, ngoài trí tuệ, bản lĩnh và chủ nghĩa anh hùng cách mạng còn cần cách thức tổ chức đánh giặc với tính tiết kiệm cao nhất, thể hiện trong nghệ

thuật “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh”; chắt chiu mọi nguồn lực để bảo vệ quê hương, đất nước. Trong đại dịch Covid-19, nhiều địa phương đã dành dụm, quyên góp thức ăn, trang thiết bị y tế, dụng cụ thiết yếu để hỗ trợ các thành phố lớn nơi đang có dịch lan trên diện rộng. Nhiều nghĩa cử cao đẹp, hành động sưởi ấm lòng người tạo nên sức mạnh đoàn kết, là động lực để đất nước vượt qua khó khăn, chiến thắng dịch bệnh. Chúng ta tiết kiệm, chắt chiu không phải bo bo cho mình, “vinh thân, phì gia” mà để “trương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, để thể hiện chuẩn mực sống, phương thức tồn tại mà người Việt tích lũy qua nhiều thế hệ, ngày trở thành thói quen và trở về với bản chất tốt đẹp của văn hóa dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Tiết kiệm là quốc sách, là sức mạnh của dân tộc”, “Cần, kiệm, liêm, chính... Thiếu một đức không thành người”, “một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh và tiến bộ”. Lãng phí nguy hiểm hơn là thứ “giặc nội xâm”, làm tha hóa, suy thoái đạo đức, phá hoại tinh thần, ý chí của cán bộ, đảng viên, đe dọa an nguy quốc gia

và sự tôn trọng của chế độ, sử dụng hợp lý thời gian, tiền của, công sức của Nhà nước và Nhân dân, tránh lối sống hình thức, xa xỉ, phô trương. Đảng ta đã lãnh đạo thực hành tiết kiệm trong chính sách, pháp luật, nhiều sáng kiến, kinh nghiệm được nhân rộng, lan tỏa để thực hành tiết kiệm. Tạo sự đồng thuận cao trong cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả trong quản trị của Nhà nước, củng cố lòng tin của Nhân dân.

Thực tế cho thấy, hiện nay trong xã hội vẫn còn sự lãng phí về thực phẩm, nguồn tài nguyên, thời gian, đầu tư công, cơ hội phát triển... Theo ước tính hàng năm đất nước chúng ta lãng phí khoảng 8,8 triệu tấn thực phẩm, tương đương 3,9 tỉ USD, khoảng 2% GDP, thống kê năm 2022 sinh viên làm trái ngành hơn 24%, có ngành 60% làm trái nghề, 38% sinh viên phải đào tạo lại. Một bộ phận cán bộ, công chức đang thực hành “giờ cao su”, đến muộn ở hội họp, nhất là người lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị, công ty đến muộn trong các cuộc họp làm mất thời gian của cả tập thể. Thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo, họp hành, khánh tiết kéo dài làm mất cơ hội đầu tư, lãng phí nguồn lực của xã hội. Lãng phí là “giặc nội xâm”, là “nguy hiểm không kém tham nhũng”, khi tinh gọn bộ máy nhà nước giảm chi ngân sách 20.000 tỷ đồng/năm, sau năm 2030 sẽ là hơn 30.000 tỷ đồng/năm. Ngân sách và các nguồn lực xã hội là động lực để thúc đẩy phát triển đất nước nếu không sử dụng hiệu quả làm giảm vị thế, uy tín lãnh đạo của Đảng, giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, làm xói mòn lòng tin của Nhân dân. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, tiết kiệm là “một chuẩn mực của đạo đức công vụ” và cũng là chỉ báo về năng lực lãnh đạo, điều hành, thước đo khả năng quản trị. Suy rộng ra tiết kiệm, chống lãng phí không chỉ là kỷ cương, siết chặt quản lý là cần tạo ra dư địa phát triển, hành lang pháp lý, thúc đẩy cơ hội đầu tư, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả, thông minh.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí - trận tuyến không tiếng súng

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiềm ẩn khó khăn, thách thức không phải là “bất không đúng bệnh” mục tiêu sai hay thiếu lực lượng thực thi mà còn nhiều rào cản đang chờ chúng ta ở phía trước. Thói quen, lối sống của một phần cộng đồng dân cư, cán bộ, đảng viên qua nhiều năm, nhiều thế hệ còn hành vi lãng phí, thậm chí đi sâu vào trong chuẩn mực hành vi của tín ngưỡng, tôn giáo. Tâm lý phô trương, hình thức, màu mè, “phông bạt”, sinh ngoại đầu đó còn tồn tại ở một bộ phận xã hội. Có doanh nghiệp tìm kiếm lợi nhuận từ việc cổ xúy cho lối sống “tiêu thụ”, tiêu dùng vô độ, kích cầu mua sắm để thỏa mãn tâm lý sở hữu, thể hiện đẳng cấp chứ không phải vì mục đích sử dụng. Một số cán bộ, công chức lợi dụng kẽ hở của chính sách, pháp luật để đầu tư công không tính đến hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội gây lãng phí để trục lợi. Cơ chế, chính sách và pháp luật chưa hướng đến tính tiết kiệm, phòng chống lãng phí một cách toàn diện, chưa hướng đến các giá trị bền vững và phát triển. Các hành vi, chuẩn mực tốt đẹp trong tiết kiệm, phòng chống lãng phí chưa được công luận tôn vinh, lan tỏa thậm chí người có ý thức, trách nhiệm trong tiết kiệm, chống lãng phí được xem là keo kiệt, hà tiện, lập dị...

3. Tiết kiệm, chống lãng phí từ sớm, từ xa

Thứ nhất: Nâng cao vai trò của Đảng từ trung ương đến cơ sở trong lãnh đạo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh thực hiện nghiêm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng, tăng năng suất lao động, phải làm giàu, dành nguồn lực để vượt qua khó khăn, thử thách trong bối cảnh thế giới biến động, phức tạp. Nâng cao nhận thức và giáo dục cán bộ, đảng viên và toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ về tầm quan trọng của tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, đưa nội dung

học tập chuẩn mực đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính” vào trong các cấp học, bậc học, chương trình học. Tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trở thành chuẩn mực quan trọng, tạo động lực cho sự phát triển của cơ quan, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Thứ hai: Hoàn thiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thống nhất, đồng bộ, khả thi, tạo cơ sở khắc phục triệt để lãng phí, xóa bỏ rào cản, khơi thông điểm nghẽn tạo nền tảng cho phát triển. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn lực quốc gia. Tinh giản bộ máy hành chính, biên chế, giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí, chuyển “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, cơ chế “xin-cho” phải được xóa bỏ; phân cấp, phân quyền để tạo điều kiện cho nhà đầu tư và toàn dân phát triển kinh tế. Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Đọc ngang thông suốt”...

Thứ ba: Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”, phát huy tối đa bản lĩnh, đạo đức, trí tuệ con người Việt Nam. Vun đắp cho thế hệ công dân Việt Nam 2045 “ngẫm sâu làm lớn, nhìn xa trông rộng”, biết quý trọng thời gian, trí tuệ, quyết đoán, dám hi sinh lợi ích trước mắt, vượt qua khó khăn và giới hạn bản thân để cống hiến, đóng góp cho sự phồn vinh của Tổ quốc. Đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tối ưu hóa nguồn lực cho phát triển, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, tài sản, năng lượng... phát hiện và ngăn chặn sự lãng phí.

Thứ tư: Xây dựng văn hoá tiết kiệm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như “com ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”. Tu dưỡng, chỉnh nắn từng hành vi, giáo dục từ trong gia đình, nhà trường và xã hội, khuyến

khích lối sống tiết kiệm, trở thành trọng số, thực hiện việc dẫn dắt, điều chỉnh hành vi của cá nhân và cộng đồng trong chống lãng phí. Phát huy hơn nữa tinh thần “vượt nắng, thắng mưa”, “không thua đại địch”, “ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương” thi công “3 ca 4 kíp”, làm việc xuyên lễ, xuyên Tết trong thực thi nhiệm vụ và sản xuất kinh doanh. Tôn vinh giá trị tiết kiệm, chống lãng phí khuyến khích sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, định vị thói quen, phát huy ý thức tự giác trong tư duy và hành động.

Thứ năm: Phát huy vai trò của toàn xã hội thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Bổ sung, hoàn thiện hương ước, quy ước về tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Giảm nghèo bền vững”, “Xây dựng Nông thôn mới”, “Đô thị văn minh”... Xây dựng đời sống văn hóa, lối sống tiết kiệm không chỉ là phong trào thi đua, mà trở thành tinh thần dân tộc, lòng tự tôn văn hóa, yêu nước, yêu dân tộc. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, động viên, khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã khơi dậy giá trị, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của dân tộc, mở ra định hướng cho chiến lược, tư duy quản trị hiện đại, phát triển và văn minh. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong xây dựng Đảng, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đạo lý và kỷ trị, giữa bản sắc và cải cách. Bảo vệ Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là lời nói suông, rao giảng đạo đức khô khan mà phải từ việc làm cụ thể, tiết kiệm, chống lãng phí phải trở thành một tinh thần dân tộc, đề đất nước phát triển giàu mạnh, văn minh, người dân ngày càng ấm no hạnh phúc./.

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN

✧ ThS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH
Phó Trưởng Phòng QLĐT, BD&NCKH

Tóm tắt: Phát triển kinh tế tư nhân là chủ trương đúng đắn, khoa học, tuân theo các quy luật khách quan, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, mang lại những thành tựu đột phá cho sự phát triển kinh tế cũng như trên các mặt của đất nước trong gần 40 năm qua. Tuy vậy, các thể lực thù địch luôn chống phá, xuyên tạc, bóp méo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về kinh tế tư nhân. Việc nhận diện, đưa ra những luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc là yêu cầu bức thiết, nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ vững chắc đường lối phát triển đúng đắn của Đảng về kinh tế trong thời kỳ mới, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

1. Nhận diện những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thể lực thù địch về kinh tế tư nhân

Trong quá trình lãnh đạo đất nước thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta luôn khẳng định kinh tế tư nhân là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế. Phát triển kinh tế tư nhân là một tất yếu và chính sự phát triển của kinh tế tư nhân đã góp phần ghi dấu một Việt Nam hùng cường, phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu. Tuy nhiên, các thể lực thù địch luôn chống phá, xuyên tạc, bóp méo chủ trương phát triển kinh tế tư nhân hòng tạo sự hoài nghi, làm suy giảm niềm tin của các chủ thể kinh tế và Nhân dân vào chủ trương của Đảng, chính sách và năng lực quản lý của Nhà nước về kinh tế bằng những luận điệu: Việc Đảng ta khẳng định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của

nền kinh tế” là Việt Nam đang công khai quyết liệt thúc đẩy tư nhân hóa nền kinh tế, thừa nhận sự bóc lột, thừa nhận quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đang thúc đẩy “chuyển hướng” sang phát triển nền kinh tế thị trường theo hướng tư bản chủ nghĩa. Hay những thành tựu của nền kinh tế Việt Nam sau gần 40 năm đổi mới là nhờ vai trò chủ đạo của kinh tế tư nhân. Trước việc một số doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả hiện nay, chúng lợi dụng, khuếch đại lên, đưa ra các luận điệu để tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế tư nhân, phủ nhận vai trò quản lý, điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế và phủ nhận vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

2. Phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thể lực thù địch

Thứ nhất: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế là một

tất yếu khách quan ở Việt Nam hiện nay. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: Đặc điểm cơ bản, tính quy luật chung về kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự tồn tại và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. V.I.Lênin chỉ rõ: “Vậy thì danh từ quá độ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội không? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có”.

Vận dụng sáng tạo những luận điểm trên của V.I.Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán phát triển nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Người sớm xác định vị trí, vai trò và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế: Ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời cải tạo xã hội chủ nghĩa. Về kinh tế tư nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ sự tồn tại tất yếu, vai trò, và chỉ ra ưu điểm, hạn chế của nó: Kinh tế tư bản của tư nhân tuy họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế. Do đó, Chính phủ phải bảo vệ lợi ích của công nhân, ngăn cấm họ bóc lột quá tay, đồng thời vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức. Cách tiếp cận thực tiễn, linh hoạt, sáng tạo này của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ giúp khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh mà còn tạo tiền đề vững chắc cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa với xuất phát điểm thấp, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, hạ tầng yếu kém, lại chịu hậu quả nặng nề của

chiến tranh và sự chống phá của các thế lực thù địch nên khó khăn chồng chất, đòi hỏi một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều hình thức kinh tế - xã hội đan xen. Trước đổi mới, do chủ quan, duy ý chí, nhận thức chưa đúng quy luật và vai trò của kinh tế tư nhân, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng kéo dài, nguồn lực không được phát huy, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhận thức của Đảng ta về kinh tế tư nhân ngày càng đầy đủ, toàn diện, khoa học. Đại hội VI, Đảng ta bắt đầu công nhận sự tồn tại khách quan và vai trò bổ trợ của khu vực này trong nền kinh tế. Qua các kỳ đại hội tiếp theo, nhận thức của Đảng ngày càng phát triển, hoàn thiện, dần thừa nhận kinh tế tư nhân không chỉ tồn tại mà là động lực quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc gia. Nghị quyết số 68-NQ/TW, Đảng ta khẳng định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế” được xem là một sự đột phá tư duy về kinh tế tư nhân của Đảng ta trên cơ sở vận dụng sáng tạo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đặc điểm kinh tế thời kỳ quá độ vào thực tiễn nước ta và tuân theo các quy luật kinh tế.

Từ sự phát triển nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân đã thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân ngày càng phát triển, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiện nay, khu vực kinh tế tư nhân với gần 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh cá thể hoạt động rộng khắp trên nhiều ngành nghề, lĩnh vực, đóng góp hơn 50% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), khoảng 30% vào tổng thu ngân sách nhà nước và tạo việc làm cho gần 85% lực lượng lao động trên cả nước; đồng thời

giữ vai trò quan trọng trong đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia. Kinh tế tư nhân cũng góp phần tích cực vào an sinh xã hội, giảm nghèo và hội nhập kinh tế quốc tế, với nhiều doanh nghiệp vươn tầm khu vực và thế giới, khẳng định vị thế của Việt Nam trong nền kinh tế toàn cầu. Đội ngũ doanh nhân ngày càng phát triển, lớn mạnh; tinh thần đổi mới và khát vọng vươn lên của doanh nhân, doanh nghiệp nói riêng của khu vực kinh tế tư nhân nói chung ngày càng mạnh mẽ. Họ là lực lượng quan trọng giúp Nhà nước thực hiện hiệu quả mục tiêu an sinh xã hội, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển toàn diện. Khẳng định vai trò của kinh tế tư nhân, Nghị Quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về chỉ rõ: “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”.

Việc công nhận và đề cao vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân không đồng nghĩa với việc chấp nhận sự thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hay thực hiện tư nhân hóa toàn diện nền kinh tế. Đó là chủ trương đúng đắn nhằm khai thác tối đa tiềm năng, nguồn lực của khu vực tư nhân để phục vụ phát triển đất nước, dưới sự quản lý và định hướng

của Nhà nước. Mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, bất công. Đảng ta luôn nhất quán quan điểm “các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”. Trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân, Đảng và Nhà nước đặc biệt chú ý kiểm soát mối quan hệ bóc lột, nhất là giữa người sử dụng lao động và người lao động. Nhà nước luôn giữ vai trò điều tiết, bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi người lao động, ngăn chặn tình trạng lợi dụng lao động giá rẻ, vi phạm luật lao động, hay phá vỡ kết cấu an sinh xã hội. Phát triển kinh tế tư nhân nhưng đồng thời luôn đặt trong khuôn khổ pháp luật và định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm đảm bảo phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Hiến pháp năm 2013 cũng chỉ rõ: “Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”. Như vậy, việc phát triển kinh tế tư nhân sẽ chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và quản lý, điều tiết của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu vực tư nhân đều phải tuân thủ pháp luật, phục vụ lợi ích chung của cộng đồng và góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng trong xã hội.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên cho thấy việc phát triển kinh tế tư nhân và “trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia” là quan điểm đúng đắn, khoa học, bác bỏ các luận điệu xuyên tạc, bóp

méo sự thật về kinh tế tư nhân: Việt Nam đang thúc đẩy tư nhân hóa nền kinh tế, thừa nhận sự thống trị quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hay Việt Nam đang “đổi màu”, đang “chuyển hướng” sang phát triển nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Thứ hai: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế nhưng không thể thay thế vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Hiện nay, dù một số doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ trong khi kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò to lớn đối với nền kinh tế, đóng góp hơn 50%GDP, giải quyết gần 85% lực lượng lao động,... là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia nhưng kinh tế tư nhân không thể thay thế được vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

Một là, vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quan điểm nhất quán của Đảng ta từ Đại hội lần thứ VIII của Đảng đến nay. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển...”. Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định vĩ mô nền kinh tế, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời khắc phục các khuyết tật của kinh tế thị trường bảo đảm cho nền kinh tế thị trường Việt Nam phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Khu vực kinh tế nhà nước nắm giữ những ngành, nghề, lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, liên quan đến an ninh chủ quyền quốc gia, quân sự, quốc phòng, bảo đảm an sinh xã hội, tài nguyên quốc gia như in đúc tiền; truyền tải, điều hộ hệ

thông điện quốc gia; các hoạt động gắn liền đảm bảo hoạt động bay, quản lý, duy trì, khai thác mạng lưới chính viễn thông,... hay những ngành nghề đòi hỏi hàm lượng khoa học công nghệ cao, vốn lớn hay xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội. Kinh tế nhà nước giúp tạo điều kiện thúc đẩy cho các thành phần kinh tế khác phát triển đồng thời giữ vai trò định hướng các thành phần kinh tế khác phát triển đúng định hướng, nhằm hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị khẳng định: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược phát triển, giữ vững quốc phòng, an ninh; góp phần phát huy giá trị văn hoá và tiến bộ công bằng, an sinh xã hội; là nguồn lực quan trọng để Nhà nước chi phối, can thiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu đột xuất, cấp bách phát sinh”. Vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nằm ở vai trò của thành phần kinh tế đó đối với sự phát triển kinh tế của đất nước đúng định hướng, cũng như sự phát triển mọi mặt của đất nước chứ không phải nằm ở tỷ trọng phần trăm GDP mà thành phần kinh tế đó đóng góp!

Hai là, không thể đồng nhất kinh tế nhà nước với doanh nghiệp nhà nước. “Nền tảng của kinh tế nhà nước bao gồm các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ, quản lý và chi phối hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định vĩ mô và bảo đảm an ninh, quốc phòng, như: Đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, vùng biển, vùng trời, không gian ngầm, các công trình kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư xây dựng, ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, các

quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng nhà nước, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống, đơn vị sự nghiệp công lập...²⁾. Do vậy, doanh nghiệp nhà nước chỉ là một trong những bộ phận cấu thành của kinh tế nhà nước. Mặt khác, hiện nay, dù một số doanh nghiệp nhà nước do công tác quản lý nhà nước kém hiệu quả hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, hoặc để xảy ra tình trạng tham ô, tham nhũng,... dẫn đến thua lỗ nhưng chúng ta cũng thấy rất nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước kinh doanh hiệu quả, thu lợi nhuận lớn như các tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Tập đoàn Viettel, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn,... Theo báo cáo của Bộ Tài chính, đến 31/12/2023, có 671 doanh nghiệp Nhà nước, trong đó có 72 doanh nghiệp, chiếm 11% có lỗ phát sinh trong năm, trong đó có nhiều doanh nghiệp nhà nước thua lỗ vì thực hiện sứ mệnh của mình liên quan đến quốc phòng, an ninh hay an sinh xã hội. Bên cạnh đó, trong khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp tư nhân chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ và hầu hết là doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ (chiếm 94%), hàng năm có một số lượng không nhỏ doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, làm ăn thua lỗ, dẫn đến phá sản hoặc buộc phải rút lui khỏi thị trường. Chẳng hạn, theo số liệu tổng cục thống kê, tháng 1/2025 có hơn 33,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động nhưng có 58,3 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; cùng với đó sự phát triển của doanh nghiệp khu vực tư nhân tính bền vững chưa cao, quy mô nhỏ, vốn ít, năng lực quản trị còn nhiều hạn chế,... Do vậy, không thể chỉ dựa vào một số doanh nghiệp tư nhân làm ăn hiệu quả

và một số doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ mà đi đến kết luận kinh tế tư nhân mới xứng đáng là vai trò chủ đạo.

Những luận cứ trên là căn cứ xác đáng cả về lý luận và thực tiễn bác bỏ luận điệu xuyên tạc, sai trái: Tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế tư nhân, cho rằng phải chững kinh tế tư nhân nên giữ vai trò chủ đạo, hạ thấp vai trò của kinh tế nhà nước, phủ nhận vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

Kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Việc các thế lực thù địch cố tình đưa ra, tuyên truyền các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, bóp méo vai trò của kinh tế tư nhân, từ đó xuyên tạc chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta nhằm gây hoang mang dư luận, chia rẽ niềm tin vào đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hành động nguy hiểm, cần phải vạch trần. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, cá nhân và tổ chức kinh tế, người dân cần tỉnh táo, nhận diện rõ âm mưu, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch và nắm vững những luận cứ về lý luận và thực tiễn để đấu tranh phản bác, bảo vệ quan điểm đúng đắn của Đảng về kinh tế tư nhân./.

Chú thích:

(1). V.I.Lênin: *Toàn tập*, NxbCTQG, H.2005, t.43, tr.248.

(2). Nghị quyết 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI: MỘT XÃ HỘI KHOA HỌC HAY NIỀM TIN TÔN GIÁO

✧ ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY
Giảng viên Khoa Nhà nước pháp luật

Tóm tắt: Trong thời đại toàn cầu hóa và đa nguyên tư tưởng hiện nay, không ít người đặt dấu hỏi về sự lựa chọn đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, thậm chí cho rằng đó là một “niềm tin mù quáng”, xa rời hiện thực. Tuy nhiên, nhìn lại toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam, có thể khẳng định chắc chắn rằng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không phải là một tín điều giáo điều, mà là một lựa chọn lý trí, khoa học, được soi sáng bởi lý luận tiên tiến và được kiểm nghiệm qua thực tiễn lịch sử với những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử.

Trong dòng chảy tư tưởng nhân loại, chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng nổi bật, từng làm thay đổi sâu sắc cục diện thế giới trong thế kỷ XX và vẫn tiếp tục đóng vai trò định hướng phát triển ở nhiều quốc gia trong thế kỷ XXI. Tuy nhiên, không ít người đặt ra câu hỏi: Liệu chủ nghĩa xã hội có thực sự là một học thuyết khả thi, hay chỉ là một mô hình xã hội không tưởng, được duy trì bằng niềm tin mù quáng như các hệ thống tôn giáo? Liệu chủ nghĩa xã hội có phải chỉ là một khát vọng lý tưởng mơ hồ, hay là một học thuyết có cơ sở khoa học, chính trị, lịch sử rõ ràng, có khả năng định hình tiến trình phát triển xã hội.

Lịch sử tư tưởng nhân loại cho thấy “niềm tin” luôn đóng vai trò then chốt trong định hướng hành vi, lựa chọn giá trị và hình thành các thiết chế xã hội. Tuy nhiên, “niềm tin” không đồng nghĩa về nội dung, phương pháp và bản chất trong

mọi hệ tư tưởng. Một trong những nhầm lẫn phổ biến hiện nay là việc đánh đồng niềm tin vào chủ nghĩa xã hội với niềm tin tôn giáo. Tôn giáo được hiểu là hệ thống tín ngưỡng hướng đến những thực thể siêu nhiên, thiêng liêng, với mục tiêu giải thích thế giới và giúp con người tìm kiếm sự cứu rỗi tinh thần hoặc cuộc sống đời sau. Niềm tin tôn giáo thường không đòi hỏi kiểm chứng bằng thực nghiệm hay phân tích logic mà dựa vào đức tin tuyệt đối. Ví dụ, Thiên Chúa giáo dựa trên niềm tin vào sự cứu rỗi từ Đức Chúa Trời, Hồi giáo tin vào Allah và quy luật thiêng liêng trong kinh Qur’an. Mục tiêu của tôn giáo là hướng con người tới một thế giới siêu nhiên, nơi họ được cứu rỗi, giải thoát khỏi khổ đau trần thế.

Khác với tôn giáo, chủ nghĩa xã hội khoa học được hình thành từ sự phân tích khách quan các quá trình kinh tế, chính trị và xã hội. C.Mác và P.Ăngghen không

dựng nên một mô hình xã hội lý tưởng từ tưởng tượng, mà thông qua nghiên cứu các mâu thuẫn trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Chủ nghĩa xã hội do C.Mác và P.Ăngghen đề xướng không phải là sản phẩm của niềm tin siêu hình, mà là kết quả của phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, phân tích các quy luật vận động khách quan của lịch sử. Trong tác phẩm “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”(1848), Mác đã viết: “Chúng tôi không muốn áp đặt cho thế giới một học thuyết từ trí tưởng tượng, mà chúng tôi mô tả những điều kiện thực tế và tất yếu của sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân.” Như vậy, chủ nghĩa xã hội khoa học không phải là sự mơ mộng viển vông, mà là kết quả của phân tích hiện thực xã hội một cách khoa học, toàn diện, và gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đấu tranh giai cấp. Nếu như tôn giáo dựa vào đức tin, mặc khải thần linh và hướng con người đến một thế giới siêu nhiên, thì chủ nghĩa xã hội là một hệ tư tưởng có cơ sở khoa học, được xây dựng trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và được phát triển từ chính quá trình phân tích xã hội hiện thực. Niềm tin vào chủ nghĩa xã hội là niềm tin lý trí, được hình thành từ nhận thức khoa học, từ sự hiểu biết về các quy luật vận động khách quan của lịch sử và từ khát vọng xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đây là niềm tin hành động, niềm tin có khả năng kiểm nghiệm thông qua kết quả thực tiễn. Bản chất một lý luận chính trị nếu không thể kiểm chứng hoặc phản biện, nó sẽ có nguy cơ bị “tôn giáo hóa”, trở thành một hệ thống tư tưởng đóng kín, không còn sức sống, hay đã bị “siêu hình hóa” như

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới, những thành công và thất bại của các quốc gia là minh chứng sinh động cho tính hiện thực của lý luận này. Liên Xô là ví dụ tiêu biểu nhất, là quốc gia đầu tiên hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917. Trong ba thập kỷ, quốc gia này đã phát triển mạnh mẽ từ một nước nông nghiệp phong kiến thành cường quốc công nghiệp, đánh bại phát xít Đức trong Thế chiến II, đi đầu trong chinh phục vũ trụ. Tuy nhiên, sự cứng nhắc của mô hình tập trung, thiếu cơ chế dân chủ, không cải cách kịp thời trong bối cảnh toàn cầu hóa đã khiến hệ thống Xô viết rơi vào trì trệ, dẫn tới tan rã năm 1991. Dù vậy, thất bại của Liên Xô không đồng nghĩa với thất bại của chủ nghĩa xã hội, mà là thất bại của mô hình cụ thể chưa phù hợp trong bối cảnh mới.

Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng là một ví dụ điển hình về khả năng thích ứng và đổi mới trong khuôn khổ chủ nghĩa xã hội. Với cải cách mở cửa từ năm 1978 dưới thời Đặng Tiểu Bình, Trung Quốc đã áp dụng cơ chế thị trường trong khuôn khổ chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển nhanh, vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Trung Quốc gọi con đường của mình là “Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” cho thấy chủ nghĩa xã hội không phải mô hình cứng nhắc, mà có khả năng linh hoạt, cải biến tùy thuộc vào bối cảnh dân tộc, lịch sử, thời đại.

Việt Nam đến với chủ nghĩa xã hội không phải do ảnh hưởng hay áp đặt từ bên ngoài, mà bắt nguồn từ chính khát vọng độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc và

công bằng xã hội của Nhân dân ta. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam hành động, bởi Người nhận thấy đây là học thuyết khoa học và cách mạng nhất, có thể dẫn dắt các dân tộc thuộc địa thoát khỏi ách áp bức và xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn. Chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam hướng tới không phải là mô hình cứng nhắc, mà là một sự vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn, là sự kết hợp giữa những giá trị phổ quát của học thuyết Mác - Lênin với đặc điểm cụ thể của dân tộc và thời đại. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ mục tiêu: xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh - đó chính là bản chất nhân văn, tiến bộ của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chỉ là một lựa chọn mang tính lý luận, mà còn là một quá trình được kiểm nghiệm và khẳng định qua những thành tựu thực tiễn to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử. Những thành công này thể hiện trên nhiều phương diện từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, đối ngoại và đó là những minh chứng rõ ràng cho tính đúng đắn của lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa. Cụ thể từ thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ là minh chứng cho sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và niềm tin của Nhân dân vào con đường cách mạng vô sản, lấy chủ nghĩa xã hội làm mục tiêu chiến lược. Việc thống nhất đất nước năm 1975 mở ra kỷ nguyên độc

lập, tự do và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Trong công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 1986 Việt Nam đã tiến hành Đổi mới toàn diện. Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trì trệ, Việt Nam đã vươn lên thành nền kinh tế có quy mô GDP trên 476 tỷ USD, đứng thứ 33 thế giới, thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD (năm 2024)¹. Việt Nam còn là một trong những điểm đến hấp dẫn với nhà đầu tư quốc tế, thuộc nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Song song với đó vấn đề giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt như: tỷ lệ hộ nghèo giảm từ hơn 70% (đầu thập niên 1990) xuống dưới 1,93% (2024)². Hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân phát triển mạnh mẽ, chỉ số HDI đạt mức cao trong khu vực. Trong khi nhiều nước đang phát triển gặp bất ổn nội bộ, Việt Nam vẫn giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển lâu dài. Hệ thống giáo dục được phổ cập toàn dân, khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, đang từng bước hòa nhập với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 của thế giới. Thực hiện đường lối ngoại chủ động, Việt Nam có vị thế, uy tín quốc tế được nâng cao, là thành viên tích cực của ASEAN, APEC, WTO, CPTPP, RCEP và nhiều tổ chức quốc tế, từng đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Có thể thấy, Việt Nam không sao chép mô hình xã hội chủ nghĩa nào, mà đang xây dựng một mô hình riêng. Mô hình này phản ánh tư duy độc lập, sáng tạo của Đảng, phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam. Chủ nghĩa xã

hội ở Việt Nam không phải là một “niềm tin mù quáng” bởi nó không đối lập với thực tế, mà ngược lại được hình thành trên nền tảng lý luận khoa học và liên tục được điều chỉnh, phát triển qua thực tiễn cách mạng. Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được vận dụng mềm dẻo, linh hoạt trong từng giai đoạn lịch sử, qua đó tạo ra động lực mới cho sự phát triển bền vững của đất nước. Thành công của công cuộc đổi mới không chỉ là minh chứng sống động cho sự lựa chọn đúng đắn, mà còn là lời phản bác mạnh mẽ trước những nghi ngờ hoặc xuyên tạc về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Việt Nam xác định rõ: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là tất yếu, là nguyện vọng của Nhân dân, nhưng là quá trình lâu dài, phức tạp, không thể nóng vội.”

Bài học từ Liên Xô, và Đông Âu những năm 90 của thế kỷ trước là lời cảnh báo rằng chủ nghĩa xã hội chỉ bền vững nếu luôn đổi mới, gắn với lợi ích thực tế của Nhân dân, và đảm bảo dân chủ, pháp quyền, phát triển kinh tế bền vững. Chủ nghĩa xã hội không phải là một tôn giáo, nhưng nó có nguy cơ bị “tôn giáo hóa” nếu được tiếp cận một cách cứng nhắc, giáo điều, không chấp nhận phản biện hay cải cách. Khi ấy, chủ nghĩa xã hội không còn là một công cụ giải phóng con người, mà trở thành hệ thống niềm tin bất biến, nơi mọi khuyết điểm đều được biện minh bằng lý do “chưa làm đúng chủ nghĩa xã hội”. Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” năm 2021: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội

là một quá trình lâu dài, đầy khó khăn và thách thức, nhưng đó là con đường đúng đắn phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử.”

Với Việt Nam, việc tiếp tục kiên định con đường chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn phù hợp với đặc điểm dân tộc, truyền thống cách mạng và bối cảnh phát triển toàn cầu. Con đường ấy không giáo điều, mà luôn đổi mới, dân chủ, và đặt lợi ích Nhân dân lên trên hết. Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không phải là ảo tưởng, càng không phải là niềm tin mù quáng. Đó là kết tinh của trí tuệ, khát vọng và lựa chọn của cả một dân tộc, được dẫn dắt bởi một Đảng kiên định lý tưởng, không ngừng đổi mới và phát triển dựa trên thực tiễn. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước hôm nay chính là bằng chứng hùng hồn nhất, chứng minh rằng: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và xu thế tiến bộ của nhân loại. Trong tương lai, dù còn nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với niềm tin khoa học, tinh thần đoàn kết và sáng tạo, Việt Nam sẽ tiếp tục kiên định con đường chủ nghĩa xã hội - con đường mang lại tự do, hạnh phúc và phồn vinh thực sự cho toàn dân tộc./.

Chú thích:

(1) <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/tai-chinh/78773/gdp-viet-nam-nam-2024-dat-476-3-ty-usd-dung-thu-33-the-gioi>

(2) <https://nhandan.vn/ty-le-ho-ngheo-ca-nuoc-con-193-post837061.html>

ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC MỘT SỐ QUAN ĐIỂM SAI TRÁI VỀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

✧ ThS. VÕ THANH CƯỜNG

Giảng viên phòng Quản lý ĐT, BD & NCKH

Tóm tắt: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ. Trước sự chống phá của các thế lực thù địch, nhằm xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng ta, hòng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động, mất niềm tin. Mỗi chúng ta, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên phải trở thành chiến sỹ tiên phong trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng nhiều cách thức khác nhau. Bài viết tập trung vào đấu tranh với những quan điểm sai trái về nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm khẳng định sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay.

Hiện nay, có một số người cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, không còn phù hợp trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0; chỉ cần duy nhất tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Cũng có quan điểm cho rằng, những biểu hiện bảo thủ, trì trệ trong nhận thức, những hạn chế, sai lầm trong quá trình phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là những quan niệm sai lầm, không đúng về nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định rằng: Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng là hoàn toàn đúng đắn. Không có chủ nghĩa Mác - Lênin thì không có tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể Việt Nam.

Thứ nhất: Đối với luận điệu cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, không còn phù hợp trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0. Thực tiễn cho thấy, kể từ khi ra đời cho đến nay, hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là ngọn cờ, cương lĩnh cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đi theo, nhất là ở các nước xã hội chủ nghĩa. Sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin biểu hiện thông qua hệ thống quan điểm về thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng giúp cho những người mácxít chân chính vận dụng và phát triển sáng tạo trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết phát triển, là hệ thống mở, luôn được bổ sung, phát triển. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin luôn đòi hỏi những người cộng sản phải biết vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, truyền thống văn hóa... của mỗi nước. Sự vận dụng sáng tạo

chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh của cách mạng Việt Nam bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho thấy bản chất vốn có của chủ nghĩa Mác - Lênin là sáng tạo và phát triển. Trong bài phát biểu về “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa yêu cầu: Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống. Trước sự thay đổi không ngừng của thực tiễn cuộc sống, Đảng ta xác định phải luôn vận dụng, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp. Giải quyết tốt những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. Điều đó làm nên sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay.

Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: Sự thay đổi các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên. Sự thay đổi đó đều tuân theo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất và cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng. Điều đó mang tính khách quan, không phải ý muốn chủ quan của bất cứ giai cấp nào cho dù sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới có những biểu hiện, đặc điểm khác nhau về đời sống vật chất và tinh thần. Nhưng vẫn phải trải qua các nấc thang, những giai đoạn tương đồng nhất định của hình thái kinh tế - xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin cũng khẳng định: Con người không thể tùy tiện xoá bỏ quy luật

khách quan của lịch sử nhưng con người thông qua hoạt động sống của mình, thông qua động cơ lợi ích, ước muốn có thể tác động, phát triển quy luật đó diễn ra nhanh hay chậm. Điều quan trọng là con người nhận thức được quy luật và vận dụng trong thực tiễn.

Đối với luận điệu cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin không còn phù hợp trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0, chúng ta biết rằng, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay là cuộc cách mạng của thế kỷ XXI. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi cách thức sản xuất, chế tạo. Đây thực chất là cuộc cách mạng về lực lượng sản xuất, điều đó càng không làm cho những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất lỗi thời mà càng làm cho quan điểm đó khẳng định sức sống của nó. Chính sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đã làm cho quan hệ sản xuất dựa trên chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất không phù hợp với tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất, yêu cầu phải được thay thế bằng một quan hệ sản xuất mới mang tính xã hội, đó là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Để giải quyết mối quan hệ này cần phải thông qua cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự thành công của cuộc cách mạng này sẽ cho ra đời một hình thái kinh tế - xã hội mới (hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa). Đây là vấn đề tất yếu, mang tính quy luật. Vì thế, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay không những không làm chủ nghĩa Mác - Lênin bị lỗi thời mà còn làm cho những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội càng khẳng định giá trị bền vững của nó và chính sự phát triển không ngừng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 càng làm cho tính chất xã hội hóa của

lực lượng sản xuất ngày càng cao, càng tạo ra điều kiện khách quan cho sự ra đời của một xã hội mới do giai cấp công nhân đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử toàn thế giới.

Thứ hai: Đối với luận điệu xuyên tạc cho rằng những biểu hiện bảo thủ, trì trệ trong nhận thức, những hạn chế, sai lầm trong quá trình phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin. Trước hết cần khẳng định rằng, những hạn chế, sai lầm trong quá trình phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa không phải bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa xã hội và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là mục tiêu của chủ nghĩa Mác - Lênin. Xét đến cùng, hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là xây dựng một xã hội không còn áp bức, bóc lột, bất công, ở đó ai cũng có cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc. Xuất phát từ nhận thức quy luật vận động khách quan của xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa ra đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội nên càng không thể nói rằng chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội mà không dựa trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Việt Nam hiện nay đang gặt hái được nhiều thành tựu to lớn trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Đời sống của nhân dân ta không ngừng nâng lên. Những thành tựu mà công cuộc đổi mới đạt được càng thể hiện sự vận dụng linh hoạt của Đảng ta về các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trên tất cả các mặt của đời sống xã hội như phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực tăng cường hợp tác, mở rộng hội nhập quốc tế... Điều đó đã được Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực,

vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”... Việt Nam kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, là một hình mẫu đặc thù của chủ nghĩa xã hội với điểm xuất phát thấp và phải gánh chịu hậu quả chiến tranh nặng nề. Mỗi nhiệm kỳ đại hội của Đảng là một chặng đường, xác định đúng mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước tạo tiền đề phát triển cho nhiệm kỳ sau. Những thành tựu to lớn ấy có được là do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Bên cạnh những thành tựu to lớn đó, vẫn có một số sai lầm, khuyết điểm, những khó khăn, hạn chế trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc khó khăn, phức tạp và có thể rất lâu dài. Trong Diễn văn khai mạc lớp học khóa I trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) ngày 7/9/1957 Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, học lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng vào tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽³⁾... Theo Bác: “Không phải học để thuộc lòng từng câu, từng chữ. Khi vận dụng thì bổ sung và làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn cách mạng của ta”⁽⁴⁾.

Điều khó khăn nhất đối với Việt Nam không chỉ là từ nước có điểm xuất phát thấp mà là lối nghĩ, tác phong mang nặng tính chất của nền văn hoá nông nghiệp. Vì thế, Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn xây dựng

chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta không có kinh nghiệm tiền lệ, không có sự hỗ trợ của các nước xã hội chủ nghĩa như trước, thêm vào đó, bị các thế lực thù địch nhòm ngó, chống phá. Để có những thành tựu của 40 năm đổi mới trên là do Đảng và Nhà nước ta đã có những bước đi đúng cảm về nhận thức, sự đổi mới mạnh mẽ về chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Đó là bước chuyển quyết liệt từ nền kinh tế bao cấp hoàn toàn sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Từ một nhà nước theo mô hình chuyên chính vô sản sang nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; từ một đất nước gần như khép kín sang một đất nước mở cửa, hội nhập quốc tế toàn diện, ngày càng sâu sắc về chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hoá. Có thể khẳng định, Đảng ta đã kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, thức thời và đổi mới mạnh mẽ để đưa đất nước tiến tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Do đó, hơn lúc nào hết, chúng ta cần nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên - Những người trực tiếp thông qua công việc của mình đang hàng ngày từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần đặc biệt quan tâm đến công tác tổng kết thực tiễn, nhằm bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Có như vậy, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin mới sinh sôi và phát triển trên mảnh đất hiện thực Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay ở nước ta.

Thứ ba: Đối với luận điệu cho rằng, chỉ cần duy nhất tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Trước hết cần nhất quán khẳng định, nền tảng tư tưởng của Đảng ta phải là chủ nghĩa Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong hành trình ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Lênin (sự vận dụng chủ nghĩa Mác vào điều kiện, hoàn cảnh nước Nga). Sau khi được đọc bản Sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản (gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội). Từ đây, Người tự đặt ra cho mình nhiệm vụ: “Trở về nước đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”⁽¹⁾... Người đã chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Kể từ đây, cách mạng Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam và Nhân dân Việt Nam đã có Đảng lãnh đạo và tiến hành thắng lợi Cách mạng Tháng Tám, đưa Nhân dân lên làm chủ, xây dựng nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã giành thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đưa đất nước thu về một mối, cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta khẳng định một trong những nguyên nhân có được những thắng lợi đó là do Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngay từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951), Đảng ta xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam (Lúc đó là Đảng Lao động Việt Nam) là Đảng của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động Việt Nam. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một đảng vô sản kiểu mới. Đại hội VII (1991) Đảng ta khẳng định: Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng

Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Việc khẳng định này đánh dấu một bước tiến mới về đổi mới nhận thức và tư duy lý luận của Đảng. Sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1991, Đảng ta một lần nữa khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”⁽²⁾.

Trong suốt quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn xác định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng của Đảng vì ở đó là toàn bộ hệ thống lý luận luận giải một cách khoa học con đường đi của cách mạng Việt Nam một cách khoa học và bổ sung thêm tư tưởng Hồ Chí Minh. Người đã có công lao hiện thực hoá quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam để cho những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội được sống trên mảnh đất hiện thực của nó. Nội hàm trong tư tưởng Hồ Chí Minh là kết hợp hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn sinh động cụ thể Việt Nam. Đây chính là một bộ phận phát triển trong giai đoạn mới của nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Do đó, không thể tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc lấy nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là trên cơ sở lịch sử, thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Không ai có thể phủ nhận điều đó. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nền tảng tư tưởng mà nó còn đang là kim chỉ nam cho mọi hành động của cách mạng Việt Nam trong công cuộc đổi mới.

Tóm lại, những quan điểm sai lầm của những người cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là lỗi thời với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hay ở Việt Nam chỉ cần lấy tư

tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và đổ lỗi cho những hạn chế, sai lầm trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội là do chủ nghĩa Mác - Lênin càng nhắc cho mỗi chúng ta - Những người cộng sản chân chính phải luôn nâng cao trình độ lý luận chính trị, hiểu đúng bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời phải có quan điểm thực tiễn, quan điểm lịch sử - cụ thể, tránh bệnh chủ quan, giáo điều khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc đề ra đường lối, chủ trương của Đảng; cảnh giác với những quan điểm sai trái xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, xa rời lý tưởng mà Hồ Chí Minh và Nhân dân ta lựa chọn. Chúng ta phải không ngừng nâng cao sức chiến đấu với những quan điểm sai trái, cản trở quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó vừa là trách nhiệm của chúng ta với thế hệ cha ông đã hy sinh xương máu, tính mạng để chúng ta có cuộc sống như ngày hôm nay, đồng thời vừa là trách nhiệm bảo vệ thành quả cách mạng đó cho thế hệ con cháu chúng ta. Bằng những hành động cụ thể, trên từng lĩnh vực công tác, chúng ta đã, đang và sẽ góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

Chú thích:

(1) Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập*, t1, tr192, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, tr88, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

(3) Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, t8, tr. 494, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

(4) Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập*, t8, tr.497, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ TINH GỌN BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ



ThS. NGUYỄN THỊ LAM

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh - gọn - mạnh, giảm đầu mối trung gian, loại bỏ sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì; đồng thời đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ, bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm ngân sách và cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân. Nhận thức sâu sắc những nội dung trên giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên chủ động trong đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ thành quả cách mạng và định hướng phát triển bền vững cho đất nước.

Trong tiến trình phát triển của đất nước, hệ thống chính trị Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội. Bộ máy từ Trung ương đến cơ sở cơ bản được tổ chức thống nhất, đồng bộ, phát huy hiệu quả trong triển khai các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, xây dựng kết cấu hạ tầng và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế: Bộ máy quá công kềnh, nhiều tầng nấc trung

gian; chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị còn chồng chéo, trùng lặp; hiệu quả phối hợp chưa cao. Công tác cán bộ vẫn còn những bất cập, việc đánh giá, sử dụng cán bộ ở một số nơi chưa thực sự gắn với năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ. Tư duy quản lý hành chính ở một số cấp, ngành còn chậm đổi mới, tính chủ động, sáng tạo chưa cao; cơ chế giám sát, phản biện xã hội chưa phát huy đầy đủ hiệu quả. Quá trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước còn chưa đồng bộ, nhất là ở cơ sở.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu phát triển nhanh và bền vững cùng với quá trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của

hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trở thành yêu cầu cấp thiết. Nhận thức rõ điều đó, Đảng và Nhà nước đã xác định tinh gọn bộ máy là nhiệm vụ chiến lược, gắn với nâng cao năng lực quản trị quốc gia, xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân và tạo động lực cho sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là quá trình thay đổi, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Mục tiêu của tinh gọn bộ máy là xây dựng một hệ thống chính trị vững mạnh, hiệu quả và phục vụ tốt cho Nhân dân. Tinh gọn bộ máy không đơn thuần là việc giảm số lượng tổ chức, cá nhân mà là một quá trình tổng thể, toàn diện, từ đổi mới tổ chức đến phương thức hoạt động, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, từng cán bộ, công chức. Ngày 14/02/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 126-KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo kết thúc hoạt động của một số bộ, ban, ngành cấp Trung ương, do không còn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới, nhằm khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa một số bộ, ban, ngành nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bãi bỏ cấp huyện, tinh gọn lại bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội...

Khi chúng ta triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các thế lực thù địch, phản động và một số phần tử thiếu thiện chí lại ráo riết tung ra các luận điệu xuyên tạc, sai trái, bóp méo bản chất của chủ trương này, nhằm gây hoài nghi, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Các thế lực thù địch cho rằng: “tinh gọn chỉ mang tính hình thức, không thực chất”, “bình mới rượu cũ, cán bộ được luân chuyển nhưng không đổi mới năng lực”. Luận điệu này cố tình phủ nhận nỗ lực và thành quả của cả hệ thống chính trị, làm xói mòn niềm tin của Nhân dân. Một số trang mạng xã hội và blog phản động tung tin thất thiệt về các đợt sáp nhập đơn vị hành chính là để “đấu đá nội bộ”, “hạ bệ đối thủ chính trị”... Chúng kích động rằng việc tinh giản sẽ khiến hàng ngàn cán bộ, công chức mất việc, gây bất ổn xã hội, đi ngược với đạo lý truyền thống dân tộc, thiếu nhân văn. Đây là chiêu bài lợi dụng lòng thương và tâm lý lo lắng của người dân để gây hoang mang. Lợi dụng yếu tố tâm linh, lịch sử, các đối tượng cố tình gây tâm lý phản đối trong Nhân dân. “Sáp nhập địa giới hành chính làm mất bản sắc, chia rẽ cộng đồng” nhất là tại các địa phương sáp nhập xã, tỉnh. Thủ đoạn mà các đối tượng sử dụng là đưa ra các thông tin thật xen lẫn tin giả, bóp méo, thêm thắt, tạo tin đồn thất thiệt rồi đưa tin theo kiểu lập lờ. Chúng triệt để khai thác các tính năng của mạng xã hội như: Facebook, YouTube, Tiktok... kết hợp cài cắm thông tin xấu, độc với thông tin chính thống tạo ra sự nhiễu loạn, làm cho người dùng khó phân biệt đâu là tin thật, tin giả, tin đúng, tin sai. Những luận điệu vu cáo, cố tình bóp méo sự thật của các thế lực thù

địch gây ra sự hoang mang, nhiễu loạn về thông tin trong nội bộ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân, làm mất niềm tin và gây ra sự hoài nghi, dao động của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tính đúng đắn của chủ trương tinh gọn, sắp xếp bộ máy của Đảng và Nhà nước. Do đó, nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng, giữ vững lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới.

Lý luận và thực tiễn đều cho thấy, tinh giản bộ máy là quá trình sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo hướng gọn nhẹ hơn, hoạt động hiệu quả hơn. Những cán bộ có năng lực sẽ được bố trí lại phù hợp; người về hưu sớm sẽ được hỗ trợ về chính sách. Đồng thời, việc tinh giản giúp xóa bỏ những vị trí không cần thiết, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy không đơn thuần là thay tên, đổi chỗ mà là một quá trình chiến lược, khoa học, có kế hoạch, có lộ trình, có giám sát và tổng kết cụ thể qua từng giai đoạn. Các quyết định đều được cân nhắc kỹ lưỡng, có sự tham gia của nhiều chuyên gia, cán bộ quản lý, đại biểu Quốc hội và chính người dân thông qua các cuộc hội thảo, tham vấn. Sáp nhập địa giới hành chính để quản lý, tạo không gian và dư địa để phát triển hiệu quả hơn. Mục tiêu của việc sáp nhập là để giảm tầng nấc trung gian, tiết kiệm ngân sách, tăng tính tự chủ cho chính quyền cơ sở. Các địa phương sáp nhập sẽ được hỗ trợ để đảm bảo các yếu tố văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng không bị mai một. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy công quyền theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đang nhận được sự quan tâm đặc

biệt của toàn xã hội, do đó nhận diện rõ bản chất, vạch rõ những luận điệu, quan điểm sai trái, xung quanh công cuộc này là rất cần thiết nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong cả hệ thống chính trị và toàn dân trong việc thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy. Do vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận diện rõ bản chất, kiên quyết đấu tranh, bác bỏ những luận điệu, quan điểm sai trái, phản động, những thông tin xấu độc làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước và lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo phương châm “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” là chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội, có kế thừa và phát triển phù hợp với thực tiễn. Từ Đại hội VI (1986) khởi xướng công cuộc đổi mới, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Các Đại hội IX, XII, XIII tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới, xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong thời kỳ mới. Ngày 17/4/2015, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW, đặt mục tiêu đến năm 2021 tinh giản ít nhất 10% biên chế. Năm 2017, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, tập trung đổi mới tổ chức bộ máy và hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập. Các nghị quyết xác định trọng tâm: giảm đầu mối trung gian, tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ; thực hiện nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì”; sáp nhập các cơ quan có chức năng tương đồng; tăng

cường ứng dụng công nghệ thông tin. Lộ trình đến năm 2030 đặt ra mục tiêu giảm tối thiểu 10% biên chế, giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 5-10% cơ quan trung gian. Đề án tinh gọn, từ 01/7/2025, chính quyền địa phương tổ chức 2 cấp (tỉnh và xã), giảm 60-70% số xã và sáp nhập còn 34 tỉnh, thành phố. Việc tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, cùng với quyết tâm chính trị mạnh mẽ và cách làm bài bản. Để thực hiện tốt mục tiêu trên chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc nâng cao nhận thức chính trị - tư tưởng không chỉ giúp đội ngũ cán bộ, công chức hiểu rõ bản chất đúng đắn của chủ trương tinh gọn bộ máy mà còn giúp họ chủ động tham gia phản bác lại các luận điệu sai trái. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là một tuyên truyền viên **tích cực** tại cơ sở, trên không gian mạng, lan tỏa thông tin đúng đắn và niềm tin trong cộng đồng. Đối với Nhân dân, cần tổ chức tuyên truyền, phổ biến dưới nhiều hình thức dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng như: qua hội nghị tổ dân phố, các kênh phát thanh cơ sở, mạng xã hội chính thống, video ngắn, hình ảnh minh họa...

Thứ hai, xử lý nghiêm các hành vi tung tin sai sự thật. Cần kiên quyết đấu tranh, xử lý các cá nhân, tổ chức tung tin sai lệch, gây mất ổn định tư tưởng, hoang mang dư luận. Các cơ quan chức năng cần chủ động giám sát không gian mạng, phát hiện sớm và kịp thời gỡ bỏ các thông tin xấu độc. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật các trường hợp cố tình xuyên tạc,

chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ. Tăng cường hợp tác với các nền tảng mạng xã hội để kiểm duyệt nội dung vi phạm, ngăn chặn tin giả lan truyền.

Thứ ba, phát huy vai trò của Nhân dân và toàn xã hội. Tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” phải được thể hiện rõ trong công cuộc tinh gọn bộ máy. Khi người dân được thông tin đầy đủ, minh bạch và thấy rõ lợi ích, họ sẽ ủng hộ và tham gia giám sát, phản bác các thông tin sai trái một cách tự nhiên và mạnh mẽ nhất.

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là một chủ trương chiến lược, đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời đại mới. Đây là quá trình tất yếu để nâng cao hiệu lực quản lý, tiết kiệm chi phí, phục vụ Nhân dân tốt hơn, đưa Việt Nam tiến nhanh hơn trong công cuộc hiện đại hóa, công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, quá trình thực hiện không tránh khỏi những thách thức, va chạm lợi ích, thậm chí là những phản ứng tiêu cực, xuyên tạc từ các thế lực thù địch. Do đó, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và của mỗi người dân yêu nước. Hơn lúc nào hết, mỗi chúng ta - cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần nâng cao cảnh giác, tỉnh táo trước các thông tin xấu độc, đồng thời chủ động chia sẻ thông tin chính thống, góp phần bảo vệ thành quả đổi mới của đất nước, giữ vững niềm tin vào Đảng, Nhà nước, con đường mà chúng ta đã chọn, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

VAI TRÒ NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN GÓP PHẦN ĐẨY LÙI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ SẮP XẾP TÌNH GỌN BỘ MÁY

✧ ThS. LÊ THỊ THUỶ DUNG

Giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: Cách mạng tình gọn tổ chức bộ máy đang là yêu cầu cấp thiết đặt ra để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Cuộc cách mạng này phải có quyết tâm rất cao, đồng thuận lớn và có cả những thiệt thòi, những hy sinh quyền lợi. Trong bối cảnh đó, việc nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên là yếu tố then chốt để đảm bảo quá trình sắp xếp sớm hoàn thành, phát huy được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và nhận được sự đồng thuận của Nhân dân.

1. Nêu gương là trách nhiệm chính trị của cán bộ, đảng viên

Nêu gương là hành động tự mình làm mẫu mực, thể hiện qua lối sống, hành vi, cách ứng xử chuẩn mực để người khác học tập và làm theo. Nêu gương không chỉ giới hạn ở việc làm đúng, mà còn ở việc làm tốt nhất có thể, vượt qua những yêu cầu tối thiểu để trở thành chuẩn mực, là tấm gương sáng về đạo đức và năng lực.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: “Các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽¹⁾, “nếu chúng ta làm gương mẫu và biết lãnh đạo thì bất cứ công việc gì khó khăn đến đâu cũng nhất định làm được”⁽²⁾. Vì vậy, Người đặc biệt coi trọng trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là ở những thời điểm vô cùng khó khăn, đầy thử thách của sự nghiệp cách mạng. “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng”⁽³⁾, đảng viên nào không làm gương mẫu trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc thì người đó không xứng đáng là đảng viên của Đảng.

Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phương thức lãnh đạo của Đảng bằng nêu gương, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên như: Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó cán bộ, đảng viên phải “tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng”. Ngày 09/5/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Quy định 144 có 5 điều, 19 điểm, quy định cụ thể các chuẩn mực đạo đức mà mỗi cán bộ, đảng viên phải liên tục

rèn luyện, trau dồi. Điều 5 nêu rõ: Cán bộ, đảng viên phải “Giương mầu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời”. Quy định cũng cụ thể hóa chuẩn mực gương mầu thành các nội dung, đó là: “Giương mầu trong công tác và sinh hoạt, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên chức vụ càng cao càng phải gương mầu, cấp trên gương mầu trước cấp dưới, cấp ủy gương mầu trước đảng viên, đảng viên gương mầu trước quần chúng.

2. Cán bộ, đảng viên nêu gương để củng cố niềm tin, giữ vững nền tảng tư tưởng, góp phần đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch trong sắp xếp tinh gọn bộ máy

Hiện nay, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” và sử dụng những phần tử cơ hội chính trị để chống phá cách mạng Việt Nam, hòng tiến tới lật đổ chế độ chính trị ở nước ta. Do vậy, cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ phải gắn chặt với cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống các phần tử cơ hội chính trị. Đồng thời, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên chính là một phương thức đấu tranh hiệu quả có sức lan tỏa và truyền cảm hứng mạnh mẽ đối với Nhân dân.

Trong thực tế, có không ít cán bộ, đảng viên, nhất là người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thiếu gương mầu, chỉ dừng lại ở việc “hô hào”, hoặc “nói một đằng, làm một nẻo”, “nói nhiều, làm ít”... Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã thẳng thắn chỉ rõ: “Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân. Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu

gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao”⁽⁴⁾. Từ thực trạng đó các thế lực thù địch thường tập trung công kích vào uy tín, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, với mục đích gây nghi ngờ, mất niềm tin trong Nhân dân. Cho nên khi cán bộ, đảng viên sống liêm chính, công tâm, gần dân, vì dân, thì những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch sẽ không có “đất sống”, không còn cơ sở để lôi kéo, kích động. Nhân dân sẽ là lực lượng cùng Đảng, Nhà nước chống lại các âm mưu chia rẽ, phá hoại. Hình ảnh người cán bộ, đảng viên tiêu biểu sẽ lan tỏa tinh thần tích cực, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã được Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền xác định chủ trương, xây dựng kế hoạch với lộ trình, bước đi cụ thể và công khai tới toàn thể Nhân dân. Mục đích của sắp xếp, tinh gọn nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy; giảm bớt đầu mối tổ chức, giảm tầng nấc trung gian, giảm biên chế; tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phục vụ người dân, doanh nghiệp, đồng thời mở rộng không gian phát triển của mỗi địa phương. Bộ Chính trị đã xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Nó không chỉ là vấn đề về quy mô hay số lượng, mà sâu xa hơn là phải tạo sự thay đổi về chất trong hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời, xác định đây là vấn đề khó, thậm chí rất khó vì khi tiến hành tinh gọn bộ máy sẽ liên quan đến tâm tư, tình cảm, lợi ích của một số cá nhân, tổ chức. Nhưng, chúng ta vẫn phải tiến hành vì muốn có một cơ thể khỏe mạnh, đôi khi chúng ta phải “uống thuốc đắng”, phải chịu đau để “phẫu thuật khối u”. Trong cuộc cách mạng này, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan cần gương mầu, chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”; “Trung ương

không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở”; “Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng”.

Bao giờ cũng vậy, trước những vấn đề lớn, quan trọng của đất nước thì các lực lượng thù địch, các trang mạng xã hội, cá nhân không thân thiện, luôn tìm mọi cách đưa ra những thông tin xấu, độc, tin giả, tin sai để trong nội bộ và trong xã hội của ta hiểu không đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây mất lòng tin trong Nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, như là “thanh trừng nội bộ”, “làm mất truyền thống, mất quê hương khi tự nhập tỉnh, tổ chức xã”, “phân biệt vùng miền”, “tự dự đoán chia sáp nhập tỉnh”, “vẽ lại bản đồ”...

Trước yêu cầu và thực trạng trên, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên là yếu tố then chốt để đảm bảo quá trình sáp nhập sớm hoàn thành, phát huy được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và nhận được sự đồng thuận của Nhân dân.

Thứ nhất, gương mẫu về nhận thức chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương trong tư tưởng, thái độ với việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy. Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, không vì lợi ích cá nhân, vị trí hay quyền lợi mà gây khó khăn cho quá trình sáp nhập. Đồng thời, giữ thái độ tích cực, ổn định tư tưởng, không hoang mang, không phát tán thông tin sai lệch. Tích cực tuyên truyền, giải thích, cho người dân hiểu đúng về ý nghĩa, lợi ích của việc sáp nhập. Sử dụng triệt để các phương thức để đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, bảo vệ quan điểm đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, nêu gương trong hành động với việc gương mẫu thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới, dù có thể không giữ được vị trí như trước. Đoàn kết, xây dựng tập thể, không gây chia rẽ, bè phái giữa các nhóm cán bộ trước và sau sáp nhập. Chủ động hòa nhập, hợp tác, cùng xây dựng đơn vị

mới vững mạnh. Phát huy dân chủ, lắng nghe ý kiến nhân dân và cán bộ cấp dưới.

Thứ ba, gương mẫu trong chấp hành và hy sinh lợi ích cá nhân. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế đi cùng với quyết tâm cao, đồng thuận lớn để mang lại kết quả vượt trội cần có cả sự chấp nhận thiệt thòi, những hy sinh quyền lợi cá nhân trong cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Trong những thời điểm đó, sự nêu gương của cán bộ, đảng viên khi tự nguyện nghỉ hưu, nghỉ việc trước tuổi là nhân tố hết sức quan trọng, tạo thuận lợi để cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy sớm hoàn thành, phát huy được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Bản thân mỗi cán bộ, đảng viên cần tự đánh giá năng lực, sẵn sàng rút lui nếu cảm thấy không còn phù hợp, tạo điều kiện cho tổ chức sắp xếp hợp lý. Không gây sức ép, tranh giành chức vụ, mà cùng tập thể lựa chọn người có năng lực phù hợp.

Cán bộ, đảng viên thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương không chỉ là vấn đề đạo đức cá nhân, là phương thức lãnh đạo của đảng, mà còn là một trong những biện pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả, bền vững từ bên trong. Đây là sự kết hợp giữa lời nói và hành động, giữa bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng, giữa lợi ích cá nhân và tập thể, nhằm tạo nên sự đồng thuận xã hội, giữ vững ổn định chính trị, và tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng tạo tiền đề vững chắc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu./.

Chú thích:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG - ST, H.2011, tr.284.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 14, Sđd, tr. 223

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr.55.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H.2021, tr.178, tr.179

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU PHỦ NHẬN HIỆU QUẢ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

✧ ThS. TRẦN THỊ THUÝ HƯỜNG
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy ở nước ta hiện nay là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo bước đột phá trong phát triển đất nước. Tuy nhiên, một số thế lực thù địch đã lợi dụng vấn đề này để đưa ra những thông tin sai lệch nhằm xuyên tạc bản chất của chủ trương. Vì vậy, việc kịp thời nhận diện rõ âm mưu, phương thức chống phá và chủ động đấu tranh, phản bác là hết sức cần thiết.

Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả không chỉ là yêu cầu của tiến trình đổi mới mà còn là đòi hỏi tất yếu của sự phát triển trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập toàn cầu ngày càng gay gắt. Việc sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức trong toàn bộ hệ thống chính trị thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ nhằm khắc phục những bất cập kéo dài và tạo động lực phát triển mới cho đất nước. Tuy nhiên, lợi dụng quá trình đó, các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị đã cố tình xuyên tạc chủ trương, bóp méo bản chất của việc tinh gọn bộ máy, gieo rắc hoài nghi, kích động tâm lý bất mãn nhằm cản trở tiến trình cải cách. Trong bối cảnh đó, việc nhận diện đúng bản chất vấn đề, làm rõ âm mưu, phương thức chống phá và chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái không chỉ là yêu cầu về mặt lý luận mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp

phần củng cố niềm tin xã hội và bảo đảm cho cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

1. Nhận diện một số luận điệu sai trái về công cuộc sắp xếp, tinh gọn bộ máy ở nước ta hiện nay

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, kết thúc hoạt động cấp huyện ở một số địa phương, sắp xếp lại cấp xã; đồng thời kiện toàn các cơ quan của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng sau sáp nhập. Đây là cuộc cải cách toàn diện, tác động sâu rộng đến tổ chức và đội ngũ cán bộ, liên quan trực tiếp đến nhiều tầng lớp nhân dân nên quá trình thực hiện không tránh khỏi khó khăn, vướng mắc. Ở một số nơi, nhận thức và quyết tâm chưa thật sự đồng đều, tạo điều kiện để các thế

lực thù địch lợi dụng kích động, chia rẽ, gây tâm lý bất ổn, nhất là tại các đơn vị hành chính mới.

Trên không gian mạng, các đối tượng chống phá gia tăng phát tán thông tin sai lệch, cắt ghép, suy diễn nhằm đánh lừa dư luận. Chúng cho rằng việc tinh gọn chỉ mang tính hình thức, “càng gọn càng phình”, làm tăng gánh nặng ngân sách hoặc chỉ là điều chuyển nhân sự; thậm chí quy kết quá trình sắp xếp thiếu minh bạch, tạo kẽ hở cho tham nhũng và phủ nhận kết quả tinh giản biên chế. Nguy hiểm hơn, chúng cố tình đánh tráo khái niệm giữa cải cách tổ chức bộ máy với thay đổi chế độ chính trị, đòi “thay đổi thể chế” mới tinh gọn được; cực đoan đề xuất cắt giảm ồ ạt cán bộ, sao chép máy móc mô hình nước ngoài, hoặc phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Gần đây, chúng còn xuyên tạc việc sáp nhập tỉnh, xã, bỏ cấp huyện là “mất quê”, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước.

Sự lan truyền của những thông tin sai trái này khiến một bộ phận người dân khi chưa kiểm chứng đã vô tình chia sẻ, tiếp tay cho các luận điệu chống phá. Vì vậy, cần kịp thời nhận diện, đấu tranh và ngăn chặn các tin đồn xuyên tạc, bảo đảm thông tin chính thống được lan tỏa, giữ vững đồng thuận xã hội và ổn định chính trị trong quá trình cải cách.

2. Tính đúng đắn và hiệu quả của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, về cơ sở lý luận và thực tiễn của chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Việc sắp xếp, sáp nhập nhằm tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị là một chủ trương có cơ sở lý luận vững chắc, phản ánh sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước và quyền lực trong

điều kiện cụ thể của Việt Nam, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước là công cụ quyền lực công quyền, đảm bảo sự quản lý thống nhất và có hiệu lực của xã hội, phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phát triển kinh tế - xã hội, bộ máy nhà nước cần được tổ chức tinh gọn, hiệu lực, tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nâng cao năng lực điều hành và khả năng phối hợp giữa các cấp chính quyền.

Về mặt pháp lý, chủ trương này được thể hiện rõ trong các nghị quyết quan trọng của Đảng, như Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII đã nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng”. Cùng với đó, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cũng xác định rõ mục tiêu xây dựng bộ máy hành chính tinh giản, chuyên nghiệp, hiện đại: “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”. Nghị quyết số 60, hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XIII đã “Cơ bản thống nhất với các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án

về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương”.

Trong thực tiễn, việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy là một xu hướng tất yếu của các quốc gia nhằm xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả. Trên thế giới, nhiều nước như Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, New Zealand, Mỹ, Trung Quốc,... đều đã thực hiện tinh gọn bộ máy và đạt được hiệu quả, có tác động tích cực và to lớn. Như vậy, từ nền tảng lý luận đến thực tiễn, việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị là bước đi tất yếu, hợp lý, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc trong bối cảnh mới.

Thứ hai, về tiết kiệm nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý. Việc sắp xếp, sáp nhập, tinh giản bộ máy đã và đang mang lại những kết quả rõ rệt trong tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giảm đầu mỗi trung gian giúp cắt giảm đáng kể chi phí hành chính, từ ngân sách, biên chế đến cơ sở vật chất và chi phí vận hành. Thực tiễn năm 2025 cho thấy, cả hệ thống chính trị đã triển khai quyết liệt việc tinh gọn bộ máy gắn với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Cơ cấu Chính phủ sau sắp xếp

còn 14 bộ, 3 cơ quan ngang bộ (giảm 5 bộ, cơ quan ngang bộ và 3 cơ quan thuộc Chính phủ); giảm toàn bộ 13/13 tổng cục và tương đương; giảm 519 cục (77,6%), 219 vụ (54,1%), 3.303 chi cục (91,7%) và 203 đơn vị sự nghiệp công lập (38%). Ở địa phương, còn 34 tỉnh, thành phố (giảm 29 đơn vị cấp tỉnh) và 3.321 xã, phường, đặc khu (giảm 6.714 đơn vị cấp xã, gần 66,9%). Biên chế khối hành chính nhà nước giảm 145.000 người, chi thường xuyên giảm khoảng 39 nghìn tỷ đồng mỗi năm. Những con số này cho thấy hiệu quả tiết kiệm nguồn lực là rất rõ ràng, tạo dư địa để tái đầu tư cho các lĩnh vực ưu tiên và nâng cao chất lượng dịch vụ công.¹ Bên cạnh hiệu quả kinh tế trực tiếp, bộ máy tinh gọn còn làm rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục chồng chéo, nâng cao trách nhiệm cá nhân và kỷ luật hành chính, từ đó tăng cường năng lực điều hành. Việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp cùng với phân cấp, phân quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” đã tạo không gian phát triển rộng mở, giảm khâu trung gian bất hợp lý, xây dựng chính quyền gần dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Hoạt động của chính quyền hai cấp từng bước đi vào nề nếp, chuyển mạnh từ quản lý hành chính thuần túy sang kiến tạo phát triển. Đáng chú ý, lần đầu tiên toàn bộ Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố không phải là người địa phương, góp phần nâng cao tính khách quan, minh bạch và hiệu quả lãnh đạo, quản lý.

Mặc dù giai đoạn đầu không tránh khỏi khó khăn, song thực tiễn đã khẳng định hiệu quả rõ nét về tiết kiệm nguồn lực và nâng cao chất lượng quản lý, phù hợp với mục tiêu tổng quát của công cuộc đổi mới tổ chức bộ máy theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương. Đây thực sự là một cuộc

cải cách sâu rộng, bao trùm toàn hệ thống chính trị, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

Thứ ba, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Một trong những mục tiêu cốt lõi của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy là nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng chính quyền liêm chính vì Nhân dân và đồng hành cùng doanh nghiệp. Bộ máy tinh gọn giúp giảm tầng nấc trung gian, đơn giản hóa thủ tục, tăng tính minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, qua đó tiết kiệm chi phí xã hội và hạn chế tiêu cực, nhũng nhiễu. Khi chức năng, nhiệm vụ được phân định rõ ràng, trách nhiệm của cán bộ, công chức được đề cao, môi trường làm việc trở nên chuyên nghiệp hơn, tạo điều kiện nâng cao năng lực và đạo đức công vụ. Đồng thời, quy mô hành chính hợp lý sau sáp nhập thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số. Người dân và doanh nghiệp nhờ đó tiếp cận dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện hơn, góp phần cải thiện các chỉ số như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Thực tiễn tại nhiều địa phương cho thấy, sau sắp xếp, mức độ hài lòng của người dân tăng lên rõ rệt, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan được cải thiện, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội ổn định và bền vững.

Thứ tư, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ. Việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính không chỉ nhằm tinh giản tổ chức mà còn tạo nền tảng chiến lược để mở rộng không gian phát triển và phát huy tối đa lợi thế vùng. Khi các đơn vị

được hợp nhất với quy mô lớn hơn, nguồn lực về đất đai, dân số, tài chính và hạ tầng được tập trung, phân bổ hiệu quả hơn, qua đó nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường liên kết vùng và khắc phục tình trạng phát triển manh mún, nhỏ lẻ. Bộ máy tinh gọn cùng năng lực điều hành được nâng cao sẽ giúp chính sách được triển khai đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả hơn, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và các mô hình tăng trưởng mới phù hợp với xu thế hội nhập. Do đó, sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị không chỉ là giải pháp về tổ chức, quản lý, mà còn là bước đi chiến lược, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và toàn diện trong giai đoạn mới.

3. Đề xuất một số giải pháp

Để chủ động đấu tranh, vô hiệu hóa những luận điệu xuyên tạc, sai trái về hiệu quả việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy ở nước ta hiện nay, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, chủ động phản bác các luận điệu xuyên tạc: Các thế lực thù địch thường lợi dụng một số khó khăn, lúng túng trong quá trình sắp xếp để xuyên tạc rằng sáp nhập là hình thức, không hiệu quả, gây “mất dân chủ”, “tập trung hóa quyền lực”. Để ngăn chặn những luận điệu này, cần thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông chính thống, mạng xã hội và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên để lan tỏa thông tin tích cực, nhân lên các mô hình tốt, cách làm hay; đồng thời phản bác kịp thời, có lý, có tình những thông tin sai trái, xấu độc.

Hai là, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp lý theo hướng linh hoạt, khả thi, tạo thuận lợi cho triển khai thực tiễn: Việc sáp nhập cần được thực hiện trên cơ sở tiêu chí rõ ràng, phù hợp thực tế, có tính đến đặc điểm văn hóa, dân cư, địa hình... để tránh áp dụng máy móc. Những vướng mắc về thể chế, phân cấp quản lý, chức năng nhiệm vụ sau sáp nhập cần được điều chỉnh kịp thời. Việc này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả thực hiện mà còn phân bác được những lập luận cho rằng “chủ trương đúng nhưng triển khai yếu kém, hình thức”.

Ba là, xây dựng chính sách cán bộ hợp lý, nhân văn, tạo đồng thuận từ bên trong bộ máy: Một trong những mũi công kích của các luận điệu xuyên tạc là lợi dụng tâm lý lo lắng, hoang mang của cán bộ, công chức để gieo rắc nghi ngờ về động cơ, mục tiêu sáp nhập. Vì vậy, chính sách sắp xếp cán bộ cần được thực hiện công bằng, minh bạch, bảo đảm đúng người, đúng việc, có lộ trình rõ ràng; đồng thời chú trọng công tác tư tưởng, hỗ trợ, động viên cán bộ yên tâm công tác, góp phần ổn định tâm lý và củng cố niềm tin trong nội bộ.

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ và hiện đại hóa hạ tầng hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ người dân: Một số ý kiến xuyên tạc cho rằng sau sáp nhập, người dân sẽ gặp khó khăn hơn trong tiếp cận dịch vụ công. Thực tế, nếu kết hợp sắp xếp bộ máy với cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cấp hạ tầng giao thông và công nghệ, người dân sẽ được phục vụ nhanh hơn, minh bạch hơn, giảm chi phí đi lại và thời gian chờ đợi. Đây chính là bằng chứng phân bác mạnh mẽ các luận điệu cho rằng “người dân bị thiệt sau sáp nhập”.

Năm là, thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá chặt chẽ và công khai kết quả sắp xếp:

Việc công khai những kết quả tích cực như tiết kiệm ngân sách, tinh giản bộ máy, tăng hiệu quả phục vụ là cách thiết thực để chứng minh hiệu quả thực tiễn, đồng thời vô hiệu hóa các luận điệu phủ nhận thành tựu. Cần thiết lập hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả sáp nhập trên cả ba phương diện: hiệu quả quản trị, mức độ hài lòng của người dân và hiệu quả kinh tế - xã hội, từ đó minh chứng bằng số liệu cụ thể, khách quan.

Như vậy, cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị không chỉ là giải pháp kỹ thuật tái cơ cấu bộ máy, mà là biểu hiện sinh động của tư duy cải cách quyết liệt và tầm nhìn chiến lược của Đảng, Nhà nước trong hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và mở rộng không gian phát triển ở cả trung ương và địa phương. Trong bối cảnh nguồn lực phải được sử dụng tối ưu và niềm tin Nhân dân là nền tảng của phát triển bền vững, việc triển khai đồng bộ, nhất quán chủ trương này càng trở nên cấp thiết. Đó không chỉ là yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, mà còn là động lực đổi mới, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện, lâu dài của đất nước; vì thế cần nhìn nhận đúng đắn, khách quan, không để những nhận định phiến diện làm sai lệch bản chất của tiến trình cải cách./.

Chú thích:

1. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/VietNamnam2025>: 10 dấu ấn nổi bật.

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

✧ ThS. PHAN CHÍ QUYẾT

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Phát triển kinh tế tư nhân là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước; là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế; là kết quả của quá trình nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay các thể lực thù địch thường xuyên đưa ra các luận điệu xuyên tạc, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước. Do vậy, nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc về kinh tế tư nhân ở Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng hiện nay.

Quan điểm phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia của Đảng được hình thành trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng: Khi quan hệ sản xuất cũ còn tạo dư địa cho lực lượng sản xuất phát triển thì nó không bị mất đi, ngược lại, quan hệ sản xuất mới sẽ không xuất hiện khi những điều kiện cho sự tồn tại của nó chưa hình thành. Điều này đã gián tiếp thừa nhận sự chung sống của nhiều thành phần kinh tế trong một hình thái kinh tế - xã hội cụ thể. Trong mỗi hình thái kinh tế - xã hội cụ thể có thể có 3 loại thành phần kinh tế: Thành phần kinh tế thuộc phương thức sản xuất cũ đang được phương thức sản xuất thống trị cải tạo dần dần; thành phần kinh tế đại biểu cho phương thức sản xuất thống trị; thành

phần kinh tế đại biểu cho phương thức sản xuất thống trị mới sẽ thay thế phương thức sản xuất hiện hành, nhưng còn ở hình thái manh nha.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Lênin đã chỉ rõ: để xây dựng chủ nghĩa xã hội tất yếu phải kế thừa những thành quả của nhân loại trong đó có kinh tế thị trường; tất yếu phải thực hiện sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; phải có nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu cùng tồn tại lâu dài trong thời kỳ quá độ. Lênin đã khẳng định: “Không thể quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội, mà phải qua con đường gián tiếp, không thể quá vội vàng, thẳng tuột, không được chuẩn bị”⁽¹⁾; xây dựng quan hệ sản xuất mới thông qua con đường gián tiếp là chủ nghĩa tư bản nhà nước: “Việc chuyển sang chủ nghĩa cộng sản, thì cần thiết phải có những bước quá độ như chủ nghĩa tư bản nhà nước”⁽²⁾. Bước quá độ

thông qua chủ nghĩa tư bản nhà nước thể hiện trong chính sách kinh tế mới, trong đó, cần thiết phải có sự nhượng bộ tạm thời và cục bộ đối với chủ nghĩa tư bản nhằm phát triển lực lượng sản xuất, từng bước xã hội hóa sản xuất trên thực tế. Lênin đã chỉ ra một số hình thức chủ nghĩa tư bản nhà nước như: “Tô nhượng, đại lý, cho thuê xí nghiệp, khu mỏ...”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Người sớm xác định vị trí và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế. Trong đó, ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động, nhà nước đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ kinh tế hợp tác xã phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy rõ các thành phần kinh tế đang tồn tại khách quan và có tác dụng quan trọng đối với sản xuất. Thừa nhận có thành phần kinh tế tư nhân trên bước đường đi lên chủ nghĩa xã hội, là một vấn đề lớn trong nhận thức lý luận và hành động thực tiễn trong thời kỳ quá độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ kinh tế cá nhân của nông dân và thợ thủ công, có tính chất cá thể, tự cấp, tự túc, còn nhiều lạc hậu. Kinh tế tư bản tư nhân thì họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế. Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: “Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ quyền lợi của công nhân, đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức”⁽⁴⁾.

Trước yêu cầu thực tiễn xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, Đảng ta chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, coi đó là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết khẳng định vai trò, sự đóng góp to lớn của kinh tế tư nhân về chuyên dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy tăng năng suất lao động.... Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị Quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân đã khẳng định: kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng.

Phát triển kinh tế tư nhân là sự phát triển tư duy lý luận về sử dụng các thành phần kinh tế để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết “Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng”, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nêu rõ tầm quan trọng và những giải pháp trọng tâm để kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, đóng góp xứng tầm trong kỷ nguyên mới của đất nước. Tổng Bí thư khẳng định: “kinh tế tư nhân không chỉ là một thành phần của nền kinh tế mà còn là động lực hàng đầu thúc

đẩy tăng trưởng và đổi mới sáng tạo. Đây là một trong những định hướng, tầm nhìn chung của đất nước, kinh tế tư nhân cũng cần xác định rõ hơn về sứ mạng và tầm nhìn của mình. Kinh tế tư nhân phải là lực lượng tiên phong trong kỷ nguyên mới, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, có trách nhiệm xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, tham gia xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, góp phần xây dựng một Việt Nam năng động và hội nhập quốc tế. Kinh tế tư nhân cần phấn đấu trở thành lực lượng chủ lực, đi đầu trong ứng dụng công nghệ và đổi mới, sáng tạo...”⁽⁵⁾.

Nhìn lại 40 năm đổi mới chúng ta thấy, quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân luôn nhất quán và ngày càng được hoàn thiện, góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội. Vị trí và vai trò của kinh tế tư nhân từng bước được thừa nhận, từ chỗ chỉ là thành phần kinh tế cần cải tạo bằng những bước đi thích hợp, đến nay trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch, luôn tìm cách xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chúng rêu rao, cố tình chống phá, gây hoang mang, hoài nghi về chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Chúng cho rằng, Việt Nam coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia là thừa nhận bóc lột, thừa nhận quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đang từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội để đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Những luận điệu sai trái vốn lạc hậu, lỗi thời đó chỉ là chiêu trò làm nóng vấn đề, thổi phồng sự việc khi Đảng ta đưa ra các chủ trương, đường lối xác định vai trò quan

trọng của kinh tế tư nhân trong giai đoạn phát triển mới.

Việc thừa nhận và tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển là yêu cầu khách quan. Dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chúng ta có đủ cơ sở khoa học để khẳng định rằng, chủ trương phát triển kinh tế tư nhân không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà ngược lại là sử dụng chính kinh tế tư nhân để tạo động lực phát triển, rút ngắn chặng đường của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Việt Nam thừa nhận kinh tế tư nhân, coi đây là động lực phát triển song không đồng nghĩa với xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Thừa nhận kinh tế tư nhân không có nghĩa là chúng ta thừa nhận bóc lột và tạo điều kiện cho quan hệ bóc lột được hiện diện trong các quan hệ kinh tế ở nước ta. Mục tiêu nhất quán của cách mạng Việt Nam là xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, là động lực của nền kinh tế nhưng không gây ra các hệ lụy tiêu cực như bất công, bóc lột sức lao động... Kinh tế tư nhân được tự do cạnh tranh bình đẳng trong khuôn khổ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Do vậy, quan hệ sản xuất hình thành trong thành phần kinh tế tư nhân phải chịu sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều tiết của Nhà nước nhằm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mặt khác, việc xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế không đồng nghĩa với việc từ bỏ hay coi nhẹ vai trò của kinh tế Nhà nước. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã định

hướng rõ sự phát triển của từng thành phần kinh tế ở nước ta, trong đó chỉ rõ: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển...”⁽⁶⁾. Nghị Quyết số 68-NQ/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị chỉ rõ: “...cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”⁽⁷⁾. Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị xác định: Kinh tế nhà nước vừa trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vừa là nền tảng nguồn lực vật chất quan trọng, đồng thời là công cụ chiến lược, thiết yếu để Nhà nước thực hiện vai trò định hướng, điều tiết và dẫn dắt nền kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao năng lực tự chủ, tự cường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa⁽⁸⁾.

Đề kinh tế tư nhân là động lực phát triển nền kinh tế, góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, cần quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, xóa bỏ mọi kỳ thị, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán trong phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước; khẳng định, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế và mối quan hệ giữa

các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đánh giá đúng vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân đối với phát triển đất nước; nuôi dưỡng, khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của người dân, doanh nghiệp, tôn trọng doanh nghiệp, doanh nhân, xác định doanh nhân là người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế; bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, được tự do kinh doanh các ngành nghề pháp luật không cấm; tạo dựng, củng cố niềm tin giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác của đất nước theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, góp phần khai thông, củng cố, tạo niềm tin và tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán trong phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, thể chế hóa đầy đủ và bảo đảm thực hiện nghiêm minh quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, các quyền, nghĩa vụ dân sự của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Hoàn thiện và bảo đảm thực thi minh bạch, hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tạo tiền đề hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân sở hữu hỗn hợp, bao gồm cả việc góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước có tiềm lực vững mạnh, đủ sức cạnh tranh, tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Bảo đảm các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế

tư nhân phù hợp với cơ chế thị trường và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

Thứ ba, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chuẩn mực đạo đức, bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các chủ doanh nghiệp. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, đội ngũ doanh nhân, đặc biệt là các chủ doanh nghiệp tư nhân, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo việc làm và góp phần vào sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh những danh nhân am hiểu về chính trị, vẫn còn một bộ phận có biểu hiện thiếu quan tâm đến đời sống chính trị - xã hội, nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của mình đối với đất nước; biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức kinh doanh, đặt lợi nhuận lên trên trách nhiệm xã hội. Do đó, việc giáo dục lý tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào và tự tôn dân tộc cho doanh nhân là nhiệm vụ cấp thiết nhằm khơi dậy và phát huy tinh thần dân tộc, tinh thần doanh nhân, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển doanh nghiệp và phụng sự Tổ quốc.

Thứ tư, đấu tranh, ngăn ngừa, kiểm soát thông tin trên không gian mạng. Xây dựng lực lượng đấu tranh với dư luận xã hội vững mạnh cả về chuyên môn và bản lĩnh chính trị, chủ động phản bác thông tin giả, xuyên tạc. Sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội để lan tỏa thông tin tích cực, chính xác, phản ánh đúng tinh thần đổi mới, sáng tạo, hội nhập của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng để ngăn chặn kịp thời những thông tin sai lệch, kích động, chia rẽ

nội bộ. Chủ trọng và tăng cường các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý kịp thời nguồn thông tin phát tán những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch về đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

Việc khẳng định vai trò của kinh tế tư nhân, đồng thời nhận diện và đấu tranh với những quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về kinh tế tư nhân là vô cùng quan trọng. Việc làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để minh chứng, đồng thời, cần chỉ ra những luận điệu sai trái, thiếu căn cứ, và đấu tranh với các thế lực cố tình xuyên tạc gây chia rẽ, mất niềm tin, nhằm chủ động, kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.

Chú thích:

(1) *V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2005, t.43, tr.445.*

(2) *V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2006, t.44, tr. 189.*

(3) *V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2005, t.43, tr.270-274.*

(4) *Trần Thị Phúc An (2014), Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.*

(5) *(Chinhphu.vn) - Thứ tư, 21/5/2025, giới thiệu bài viết: “Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng” của Tổng Bí thư Tô Lâm*

(6) *Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.129.*

(7) *Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.*

(8) *Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.*

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ CHỦ TRƯỞNG SẮP XẾP, TINH GỌN BỘ MÁY TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY



ThS. DƯƠNG THỊ VÂN LINH

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy đã tạo bước đột phá, nhận được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi và bước đầu đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Sắp xếp, tinh gọn bộ máy là chủ trương đúng đắn, xuyên suốt, tạo nền tảng đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới. Trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thể lực thù địch, việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ uy tín của Đảng và lợi ích quốc gia.

Trong quá trình lãnh đạo, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành và lãnh đạo thực hiện nhiều chủ trương về xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể được sắp xếp, đổi mới; chức năng, nhiệm vụ được phân định rõ hơn, góp phần ổn định hệ thống chính trị, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến nay, Đảng đã gắn đổi mới kinh tế với đổi mới bộ máy quản lý nhà nước, ban hành nhiều nghị quyết nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu thời kỳ đổi mới. Trong những năm gần đây, chủ trương tinh giản biên chế và sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở nước ta đã được Đảng và Nhà nước triển khai đồng bộ, mạnh mẽ, được đa số cán bộ, đảng viên đồng tình hưởng ứng và đạt được nhiều kết quả quan trọng, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá khách quan và toàn diện, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Bộ máy vẫn còn chồng chéo, chồng chéo; phân công, phân cấp chưa hợp lý; hiệu lực, hiệu quả hoạt động và kiểm soát quyền lực còn hạn chế. Vì vậy, việc khẩn trương sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Nhận thấy rõ vấn đề này, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã có nhiều bài phát biểu, bài viết phân tích rõ thực trạng công tác cán bộ, tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay. Đặc biệt, trong bài viết: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, ngày 05/11/2024, Tổng Bí thư đã thẳng thắn chỉ rõ: “Việc đổi mới công tác cán bộ vẫn chưa có đột phá lớn; nhận thức và hành động của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa đầy đủ và sâu sắc, quyết tâm chưa cao; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhiều cơ quan, bộ phận còn trùng lặp, chồng chéo, tinh giản biên chế mới tập trung giảm số lượng, chưa gắn với nâng cao chất lượng, nhất là chi phí vận hành hệ thống tổ chức quá lớn, chiếm tới 70% tổng ngân sách chi tiêu thường xuyên của Nhà nước⁽¹⁾. Từ việc phân tích rõ thực trạng hạn chế, bất cập còn tồn tại, Tổng Bí thư một lần nữa nhấn mạnh tầm quan trọng, tính tất yếu phải đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quan điểm bảo đảm “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, xác định đây là nhiệm vụ chính trị hệ trọng, yêu cầu cả hệ thống chính trị phải tập trung giải quyết. Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Tổng Bí thư khẳng định: “Hiện nay đã là thời điểm, thời cơ; là sự cấp thiết, là đòi hỏi tất yếu khách quan cho cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đề bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả hay chưa? Câu trả lời là: Không thể chậm trễ hơn được nữa”.

Sau một thời gian thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, hệ thống chính trị nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: giảm số lượng đầu mối, tinh giản biên chế: nhiều cơ quan, đơn vị được sắp xếp lại, giảm bớt các cấp trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động. Nâng cao chất lượng cán bộ: việc tinh giản biên chế không chỉ giúp giảm số lượng mà còn nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý: chính phủ điện tử và chuyên đội số trong quản lý hành chính đã được đẩy mạnh, giúp nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Những kết quả này là minh chứng rõ nét cho tính đúng đắn của chủ trương tinh gọn bộ máy mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, các thế lực thù địch đã không ngừng đưa ra những luận điệu sai trái nhằm gây hoang mang dư luận, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Một số luận điệu xuyên tạc rằng tinh gọn bộ máy là “cắt giảm

nhân sự bừa bãi”, gây mất ổn định hệ thống chính trị, đây là ý chí chủ quan của lãnh đạo chỉ là hình thức bề ngoài, “bình mới, rượu cũ”, càng tinh gọn càng phình ra, làm tăng gánh nặng cho ngân sách nhà nước... Nhằm kích động tâm lý hoang mang trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phủ nhận những nỗ lực cải cách của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền sai lệch rằng bộ máy tinh gọn sẽ làm suy yếu khả năng lãnh đạo, quản lý của Đảng.

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là một bước đi tất yếu, nhằm xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan trong bối cảnh hội nhập và phát triển mà còn là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước. Cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy là một xu hướng tất yếu của các quốc gia nhằm xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả. Trước những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch, chúng ta cần kiên quyết đấu tranh và có đủ các luận cứ để bác bỏ các luận điệu sai trái đó nhằm bảo vệ vững chắc chủ trương tinh gọn bộ máy, tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, vì lợi ích của Nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước. Theo đó, cần nhận thức sâu sắc một số nội dung cơ bản sau:

Một là, cần nhận thức sâu sắc rằng, tinh gọn bộ máy là chủ trương đúng đắn, có cơ sở lý luận và thực tiễn. Việc tinh giản được triển khai nhất quán, không phải do thay đổi lãnh đạo như các luận điệu sai trái. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xác định nguyên tắc, mục tiêu và lộ trình thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW; phân đầu giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, tinh giản tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015 và từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức đến năm 2030. Theo báo cáo của Chính phủ về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm

2023 tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã ban hành 27 Nghị định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các bộ, ngành đã giảm được 17 tổng cục và tương đương; giảm 10 cục và 144 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc bộ; giảm 108 phòng trong vụ/ban thuộc bộ, ngành; giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập. Việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế đồng thời phân chia nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng bộ, ngành tránh chồng chéo đã tạo tiền đề hết sức thuận lợi, thúc đẩy sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế - xã hội Việt Nam trong suốt 2 thập kỷ qua, điều này được thể hiện qua những con số sau: “GDP bình quân đầu người tăng gấp 10,34 lần trong vòng chưa đầy 40 năm, từ dưới 600 USD/người năm 1986 lên hơn 5.026 USD/người năm 2025 (theo dữ liệu của Ngân hàng Thế giới WB). Tỷ lệ nghèo (theo chuẩn 3,65 USD/ngày, theo PPP năm 2017) giảm từ hơn 14% năm 2010 xuống còn 4,2% năm 2020⁽²⁾. Với những kết quả đạt được từ công cuộc tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị trên nhiều mặt từ kinh tế - văn hóa - xã hội đã khẳng định sự đúng đắn trong chủ trương của Đảng.

Hai là, chủ trương tinh gọn bộ máy không phải là quyết sách nhất thời, càng không phải là “ý chí chủ quan” của lãnh đạo mà là một đòi hỏi khách quan, cấp bách, là chiến lược dài hạn, với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân. Chủ trương này được triển khai đồng bộ, theo lộ trình chặt chẽ, dựa trên cơ sở khoa học và tuân thủ các nguyên tắc chứ không phải chỉ là hình thức bề ngoài, “bình mới, rượu cũ” như các thể lực thù địch đang xuyên tạc. Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy lần này được tiến hành đồng bộ từ trên xuống theo đúng phương châm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: “quyết tâm cao, hành động quyết liệt”, “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, “Trung ương gương mẫu làm trước, địa phương hưởng ứng và làm theo”. Với sự quan tâm, ủng hộ, sự vào cuộc với ý chí, quyết tâm cao

của cả hệ thống chính trị và đông đảo quần chúng nhân dân, đến 15-01-2025, cả nước đã tiếp tục giảm được 5 bộ, 3 cơ quan thuộc Chính phủ. Đồng thời, tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ được tinh gọn đáng kể, giảm 13/13 tổng cục và tương đương (100%); 519 cục và tương đương (77,6%); 219 vụ và tương đương (54,1%); 3.303 chi cục và tương đương (91,7%).

Ba là, cần nhận diện và phản bác các quan điểm cho rằng “tinh giản biên chế gây mất việc, thiếu tính nhân văn, mất ổn định xã hội”. Thực tế cho thấy, việc sắp xếp bộ máy được thực hiện công khai, trên nguyên tắc công bằng, khách quan, có chính sách hỗ trợ rõ ràng theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan. Quá trình hợp nhất, sắp xếp bộ máy đã giảm trùng lặp chức năng và nâng cao hiệu quả quản lý. Theo báo cáo, tính đến tháng 9 năm 2025 có khoảng 142.746 cán bộ, công chức và viên chức đã được giải quyết nghỉ việc, hưởng chính sách từ sắp xếp tổ chức. Việc tinh giản biên chế đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống, giảm chi ngân sách và thúc đẩy cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tinh gọn bộ máy sẽ có một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, ảnh hưởng đến đời sống. Tuy nhiên, Đảng và Nhà nước triển khai với quan điểm nhân văn, có lộ trình rõ ràng, bảo đảm quyền lợi người lao động, hỗ trợ đào tạo lại, bố trí việc làm phù hợp; chỉ cắt giảm vị trí dư thừa, kém hiệu quả và tăng cường nhân lực cho lĩnh vực trọng điểm. Vì mục tiêu chung, cần nhận thức đúng đắn, khách quan, không dao động trước các luận điệu xuyên tạc, bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Việc tinh gọn bộ máy không phải “cắt giảm bừa bãi” mà là tái cấu trúc trên cơ sở nghiên cứu, mang tính khoa học căn cứ trên tình hình thực tiễn để nâng cao trách nhiệm, gắn với chính sách đãi ngộ xứng đáng cho người có tài. Chúng ta thấy, sự ủng hộ của toàn dân là động lực để hoàn thành mục tiêu xây dựng bộ máy Nhà nước hiện đại, đáp ứng

yêu cầu hội nhập. Sau sắp xếp, cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 3.321 đơn vị hành chính cấp xã, phường (trong đó bao gồm 2621 xã (gồm 28 tỉnh và 6 thành phố) 687 phường và 13 đăch khu). Rõ ràng sau sắp xếp, bộ máy đã thực sự “gọn” hơn rất nhiều. Các quyết định sắp xếp luôn được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai, dựa trên cơ sở khoa học và điều kiện thực tế: “Khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã cần chú trọng các yếu tố đặc thù lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán; vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên; liên kết tiểu vùng, vùng tỉnh; quy mô, trình độ phát triển kinh tế; bảo đảm quốc phòng, an ninh; hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời phải bảo đảm tương quan hợp lý, tránh tạo sự giãn cách lớn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số giữa các xã, phường mới sau sắp xếp; bảo đảm chính quyền địa phương cấp cơ sở thực sự gần dân, sát dân”⁽⁴⁾. Những con số trên là minh chứng rõ ràng, khẳng định việc tinh gọn bộ máy ở Việt Nam được thực hiện thực chất, hiệu quả, được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân. Thế nên, những luận điệu cho rằng cuộc cách mạng này là “bất khả thi”, là “càng tinh gọn lại càng phình ra”, làm “tăng gánh nặng cho ngân sách nhà nước” là cố tình phủ nhận những kết quả của cuộc cách mạng đã đạt được trên thực tế.

Để tinh gọn bộ máy chính trị hiệu quả, Đảng và Chính phủ đã triển khai các chính sách đồng bộ, toàn diện, bảo đảm quyền lợi cán bộ, công chức và hỗ trợ họ thích ứng với thay đổi. Quá trình này đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, kế hoạch thực hiện khoa học, dựa trên đánh giá sát thực tiễn và giải pháp phù hợp. Đồng thời, cần đổi mới tư duy, xây dựng đội ngũ “trung thành, trách nhiệm, liêm chính, tận tụy phục vụ nhân dân”, khuyến khích sáng tạo và thích ứng thời đại, qua đó bảo đảm kết quả bền vững và xây dựng hệ thống chính trị hiện đại, minh bạch, hiệu

quả. Chúng ta phải khẳng định rằng, đổi mới chính trị, hệ thống chính trị hoàn toàn không phải là thay đổi chế độ chính trị mà đó là quá trình hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên cơ sở đổi mới về tư duy chính trị và hệ thống chính trị. Đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam chính là đổi mới các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị và mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị để có một hệ thống chính trị tinh gọn, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả cao nhằm dẫn dắt đất nước phát triển nhanh, bền vững theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng bộ máy hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là bước đột phá chiến lược, tạo nền tảng cho đất nước phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cải cách, tinh gọn bộ máy là chủ trương đúng đắn, phù hợp xu thế và nguyện vọng của nhân dân. Việc tổng kết, thực hiện Nghị quyết 18 được xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý, khơi thông nguồn lực xã hội; những kết quả bước đầu đã chứng minh tính khả thi. Trước các luận điệu xuyên tạc, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần giữ vững niềm tin, nâng cao cảnh giác, chung sức xây dựng bộ máy hệ thống chính trị “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”./.

Chú thích:

(1) Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, báo vietnamnet ngày 05-11-2024.

(2) “Tinh giản biên chế phải gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm”, <https://baocaovien.vn/>, ngày 20-12-2023 truy cập ngày 12-3-2026.

(3) Bài viết của Phương Thảo: “Sau sắp xếp, cả nước sẽ còn 3.321 đơn vị hành chính cấp xã”, <https://laodong.vn>, ngày 9-5-2025 truy cập ngày 12-3-2026.

(4) Ban Chấp hành Trung ương: Kết luận số 137-KL/TW ngày 28-3-2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, tr.2.

THI ĐUA LÀM GIÀU CHÍNH ĐÁNG - BIỂU HIỆN CỦA CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

✧ ThS. NGUYỄN QUỲNH NGA
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Phong trào “toàn dân thi đua làm giàu” là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy nội lực, khơi dậy khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Lý luận và thực tiễn đều cho thấy, việc làm giàu chính đáng là phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc cho rằng phong trào này cổ súy cho chủ nghĩa cá nhân, tạo bất công xã hội. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái này là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu ngày càng cao về tăng trưởng kinh tế bền vững, phát triển xã hội công bằng, tiến bộ và hội nhập quốc tế toàn diện, Đảng ta tiếp tục khẳng định: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng - an ninh là trọng yếu và thường xuyên. Trong đó, phát huy khát vọng làm giàu chính đáng của Nhân dân được xem là một trong những nhân tố quan trọng góp phần xây dựng một quốc gia hùng cường, thịnh vượng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”⁽¹⁾ và một dân tộc được độc lập mà nhân dân không

được hưởng ấm no, tự do, hạnh phúc thì nền độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì. Bác đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Trong tư tưởng của Người, việc dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là đích đến của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Người viết: “Chúng ta muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa, mà con người xã hội chủ nghĩa là người biết lao động, biết làm giàu chính đáng, biết phụng sự nhân dân.”⁽²⁾ Tư tưởng đó xuyên suốt qua các giai đoạn cách mạng và được Đảng ta kế thừa, phát triển trong hoạch định đường lối phát triển kinh tế. Từ công cuộc khoán hộ do đồng chí Kim Ngọc khởi xướng, đến tư duy đột phá của Thủ tướng Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới,

tất cả đều nhằm giải phóng sức sản xuất, phát huy quyền tự do lao động chân chính, đưa nhân dân từ chỗ nghèo khó, phụ thuộc vươn lên làm chủ cuộc sống.

Tiếp nối tư tưởng đó, tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, ngày 18/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đưa ra một thông điệp có sức lan tỏa mạnh mẽ: Chính phủ sẽ phát động phong trào thi đua toàn dân làm giàu, đóng góp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Dù chưa chính thức trở thành một cuộc vận động trên quy mô toàn quốc, nhưng quan điểm này đã thực sự là “một mũi tên trúng nhiều đích”, vừa khơi dậy tinh thần yêu nước gắn với hành động kinh tế cụ thể, vừa định hướng lại nhận thức xã hội về sự chính danh của khát vọng làm giàu chính đáng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa; vừa mang tính khơi nguồn, giải phóng và tiếp lửa trong công cuộc phát triển đất nước theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Tuy nhiên ngay sau phát biểu của Thủ tướng Chính phủ, trên các nền tảng mạng xã hội, các thế lực phản động, cơ hội chính trị cùng với một số phần tử thiếu hiểu biết đã ra sức tuyên truyền, rêu rao chống phá với các luận điệu như: phong trào này cổ vũ chủ nghĩa cá nhân, làm suy yếu tinh thần cộng đồng và xa rời lý tưởng xã hội chủ nghĩa; làm giàu là gây bất công xã hội, “thi đua làm giàu là cổ vũ chủ nghĩa cá

nhân”; “làm giàu dẫn đến bất công xã hội, làm lợi cho tầng lớp tư sản mới”; “phong trào chỉ phục vụ cho doanh nghiệp lớn”; “Làm giàu là con đường đến với tham nhũng, tha hóa”... đồng nhất làm giàu chính đáng với những biểu hiện tiêu cực, trục lợi, tham nhũng...

Xuyên tạc, bóp méo các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước không phải thủ đoạn mới mà luôn là thủ đoạn thường trực của các thế lực phản động nhằm làm suy yếu niềm tin Nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Việc phát động phong trào toàn dân thi đua làm giàu chính đáng chính là sự nối tiếp tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng - chứ không phải là sự xa rời nền tảng xã hội chủ nghĩa như các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc. Thực tiễn lịch sử cho thấy, làm giàu chính đáng không đồng nghĩa với chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, trái lại, nó là sự biểu hiện của tinh thần đổi mới, sáng tạo, lao động chân chính và trách nhiệm xã hội. Những doanh nhân dân tộc như Bạch Thái Bưởi, Trịnh Văn Bô, Đỗ Đình Thiện, những nhà cải cách như Kim Ngọc, Võ Văn Kiệt chính là minh chứng rõ ràng nhất: làm giàu vì nước, vì dân, chứ không vì bản thân. Việc các thế lực phản động quy kết phong trào làm giàu là “phản xã hội chủ nghĩa” thực chất là sự nguy hiểm trắng trợn nhằm phủ nhận sự phát triển hợp lý của kinh tế tư nhân - một thành phần kinh tế được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận và Đảng ta xác định là một động lực quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phong trào toàn dân thi đua làm giàu chính đáng không phải là hiện tượng thời

vụ hay trào lưu bóc đồng, mà là sự tiếp nối của một dòng chảy tư tưởng và thực tiễn suốt hàng thế kỷ. Phong trào “toàn dân thi đua làm giàu” ở Việt Nam đã có lịch sử trên 200 năm với những con người như Đặng Huy Trứ, như Nguyễn Trường Tộ với các bản đề nghị bị triều đình gạt đi. Đặng Huy Trứ quan niệm: “Làm ra của cải là một đạo lý lớn, không thể coi thường”. Sự nghiệp quan trường của ông đều nhằm mục đích canh tân đất nước nhưng quan lại đương thời thường nghĩ đến Đặng Huy Trứ như một vị quan to ham đi buôn, ham làm giàu. Ông là nhà canh tân dám dấn thân, canh tân dựa vào dân và làm lợi cho dân (công tư lưỡng lợi), dấn thân đến tột cùng.. Từ thời phong kiến, những trí thức như: Lê Quý Đôn, Nguyễn Trãi đã lên tiếng đề cao phát triển kinh tế đi đôi với đạo lý. Bước vào thế kỷ XX, tinh thần yêu nước gắn với hành động làm giàu lại được khẳng định qua những nhà tư sản dân tộc: Bạch Thái Bưởi - vua tàu thủy - không chỉ là người khởi nghiệp tài ba mà còn là biểu tượng của khát vọng kinh tế độc lập giữa thời thuộc địa; Trịnh Văn Bô hiến hơn 5.000 lượng vàng cho cách mạng, không vì lợi ích cá nhân, mà vì vận mệnh quốc gia. Lịch sử cũng đã cho thấy rõ: Làm giàu - nếu gắn liền với lợi ích cộng đồng, phụng sự dân tộc - thì đó không chỉ là quyền lợi, mà là một nghĩa vụ thiêng liêng. Đó là sự nối tiếp lý tưởng yêu nước trong điều kiện kinh tế - một hình thái mới của chủ nghĩa yêu nước trong thời bình.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, làm giàu không chỉ là quyền hiến định của mỗi công dân, mà còn là trách nhiệm công dân với quốc gia. Một người thành công không chỉ mang lại lợi ích cho bản thân mà còn tạo ra công

ăn việc làm cho người khác, tăng thu ngân sách cho đất nước, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ, lan tỏa giá trị đạo đức trong kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp và doanh nhân Việt Nam đã thể hiện rõ tinh thần đó. Tập đoàn Vingroup không chỉ phát triển mạnh trong các lĩnh vực công nghệ, công nghiệp và dịch vụ mà còn tiên phong đầu tư vào giáo dục và y tế, tạo hàng vạn việc làm và đóng góp lớn cho ngân sách quốc gia. Tập đoàn Viettel - với những sáng kiến công nghệ vượt trội - không chỉ làm giàu cho doanh nghiệp mà còn khẳng định vị thế Việt Nam trên bản đồ công nghệ viễn thông thế giới. Trong lĩnh vực nông nghiệp, TH True Milk đã đầu tư mạnh vào nông nghiệp sạch, công nghệ cao, góp phần thay đổi tư duy sản xuất truyền thống. Ở khu vực khởi nghiệp, các mô hình như MoMo, Base.vn, hay The Coffee House của Nguyễn Hải Ninh đều thể hiện tinh thần đổi mới sáng tạo, gắn kết lợi ích kinh doanh với trách nhiệm xã hội. Họ không chỉ làm giàu mà còn truyền cảm hứng, lan tỏa giá trị đạo đức trong kinh doanh. Thi đua làm giàu, vì thế, không tách rời đạo đức và trách nhiệm, đó là tư duy phát triển toàn diện, tích hợp khát vọng cá nhân với lợi ích quốc gia - đúng với tinh thần yêu nước trong thời đại mới.

Phong trào thi đua làm giàu sẽ không thể có giá trị thực chất nếu chỉ dừng lại ở các khẩu hiệu hoặc kêu gọi mang tính tinh thần. Để khát vọng làm giàu chân chính trở thành một phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, có sức lan tỏa bền vững trong toàn dân, điều kiện tiên quyết là phải xây dựng được một môi trường thể chế minh bạch, chính sách hỗ trợ hiệu quả và hành lang pháp lý an toàn.

Trước hết, cải cách thể chế kinh tế là yêu cầu cấp thiết. Một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, ổn định sẽ là nền tảng để người dân và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Những nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết trong thời gian qua là bước tiến tích cực, nhưng cần được đẩy mạnh hơn nữa, đặc biệt là ở cấp cơ sở - nơi thường phát sinh nhiều rào cản vô hình.

Thứ hai, cần bảo vệ vững chắc quyền sở hữu tài sản hợp pháp - điều kiện cơ bản để khuyến khích người dân dám nghĩ, dám làm, dám đầu tư dài hạn. Khi tài sản và kết quả lao động của người làm ăn chân chính được pháp luật bảo hộ tuyệt đối, họ sẽ có thêm động lực để sáng tạo, mở rộng sản xuất, đóng góp cho xã hội.

Thứ ba, chính sách hỗ trợ phải hướng đến công bằng và khơi dậy tiềm lực trong dân. Cần tạo môi trường kinh doanh ổn định, cạnh tranh lành mạnh, đặc biệt là hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vừa và nhỏ - những lực lượng dễ tổn thương nhưng có khả năng lan tỏa nhanh. Việc hình thành các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, miễn giảm thuế hợp lý cho doanh nghiệp nhỏ, đào tạo kỹ năng kinh doanh, số hóa quy trình... là những biện pháp cần thiết.

Thứ tư, kịp thời tôn vinh những tấm gương làm giàu chân chính, sáng tạo, có đạo đức cũng là một giải pháp quan trọng để hình thành động lực xã hội. Những doanh nhân không chỉ làm giàu cho bản thân mà còn truyền cảm hứng về tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo và trách nhiệm cộng đồng, như bà Thái Hương (TH True Milk), ông Trương Gia Bình (FPT), hay

các startup trẻ như MoMo, Tiki... là minh chứng rõ ràng cho giá trị của thi đua làm giàu chân chính.

Thứ năm, tiếp tục đấu tranh phòng, chống tiêu cực, lợi ích nhóm, tham nhũng trong chính sách phát triển kinh tế. Một xã hội mà ở đó người làm giàu hợp pháp được bảo vệ, người trục lợi bất chính bị xử lý nghiêm minh, sẽ là môi trường lành mạnh cho khát vọng làm giàu chân chính nở rộ và lan tỏa.

Phong trào “toàn dân thi đua làm giàu” chính là sự hiện thực hóa của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người mới xã hội chủ nghĩa: vừa yêu nước, vừa có năng lực sản xuất, vừa biết phụng sự cộng đồng. Làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu. Hành động kinh tế hôm nay không chỉ là làm ra tiền bạc - mà là xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc và khẳng định bản sắc dân tộc. Làm giàu - nếu bằng khối óc, bàn tay và trái tim người Việt - không chỉ là quyền, mà còn là vinh quang. Và như thế, làm giàu chính là yêu nước, là góp phần xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, tự cường và đầy khát vọng./.

Tài liệu tham khảo:

(1) Hồ Chí Minh, Đường Kách Mệnh, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, tr.259, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, HN 2011.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, tr.608, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, HN 2011.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

✧ ThS. THÁI THỊ HIỀN

Phòng QLĐT, BD và NCKH

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào kỷ nguyên của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số trở thành xu thế tất yếu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cùng với những cơ hội to lớn, quá trình này cũng đặt ra không ít thách thức đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng. Nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch để đưa ra giải pháp chủ động bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ chiến lược, góp phần giữ vững định hướng phát triển đất nước trong thời đại mới.

1. Chuyển đổi số - xu thế toàn cầu, động lực thúc đẩy sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

Việt Nam xuất phát từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sau khi giành độc lập dân tộc đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, đất nước phải trải qua nhiều thập kỷ kháng chiến chống chiến tranh xâm lược, chịu sự tàn phá nặng nề về kinh tế - xã hội. Sau khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa phải đối mặt với sự bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch. Trong giai đoạn đó, do nhận thức chưa đầy đủ về quy luật phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất cũng như các quy luật kinh tế khách quan; cùng với biểu hiện chủ quan, duy ý chí trong hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực tiễn; chưa kịp thời tận dụng những thành tựu tri thức của nhân loại trong phát triển kinh tế, duy trì quá lâu quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, dẫn đến làm cho nền kinh tế đất nước bị trì trệ. Vào

những năm cuối thập kỷ 70 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội đất nước rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng, đời sống nhân dân rất khó khăn, việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội đứng trước nhiều thách thức.

Trong bối cảnh đó, để đưa đất nước tiếp tục tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm trong nhận thức lý luận, xây dựng đường lối, cũng như chỉ đạo thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm lớn và quyết định đưa đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Từ đó đến nay, những chủ trương, định hướng chiến lược về phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh không ngừng được Đảng ta bổ sung, phát triển qua các kỳ Đại hội và các nghị quyết quan trọng, từng bước được thể chế hóa và triển khai trong thực tiễn. Đặc biệt, để điều chỉnh quan hệ sản xuất phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, Đảng ta chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh

tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta cũng xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; coi con người là trung tâm của sự phát triển; xác định giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước...

Với đường lối đúng đắn đó, sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, lực lượng sản xuất đã có bước phát triển mới, nền kinh tế đạt nhiều thành tựu quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế: quy mô còn nhỏ, nguy cơ tụt hậu và rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” vẫn hiện hữu; trình độ công nghệ của nhiều doanh nghiệp còn ở mức trung bình; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển,...

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi sâu sắc phương thức sản xuất. Những yếu tố mới như dữ liệu lớn, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo... trở thành tư liệu sản xuất quan trọng trong nền kinh tế số. Tuy nhiên, nếu không kịp thời khắc phục những hạn chế về nguồn nhân lực, thể chế và năng lực công nghệ, đây có thể trở thành điểm nghẽn đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số trở thành yêu cầu tất yếu nhằm thúc đẩy đổi mới mô hình phát triển và tái cấu trúc quan hệ sản xuất phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất trong thời đại mới. Nhận thức rõ vấn đề này, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện thành công chuyển đổi số sẽ tạo ra những thời cơ quan trọng đối với sự phát triển của đất nước và góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, cụ thể như sau:

Thứ nhất, chuyển đổi số góp phần nâng cao tính minh bạch trong ban hành, thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tăng cường hiệu quả quản lý xã hội, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước, qua đó thúc đẩy hình thành công dân số có trách nhiệm và tư duy sáng tạo.

Thứ hai, chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, phát huy tối đa các nguồn lực cho phát triển, tạo tiền đề vật chất vững chắc cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Thứ ba, chuyển đổi số giúp người dân tiếp cận các dịch vụ chất lượng cao trong giáo dục, y tế, văn hóa và các lĩnh vực xã hội khác, góp phần phát triển con người toàn diện, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành Nhà nước.

Thứ tư, chuyển đổi số mở ra một không gian mới trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc - không gian mạng. Việc bảo vệ chủ quyền số, dữ liệu quốc gia và xây dựng thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

2. Thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trong bối cảnh chuyển đổi số và những vấn đề đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số mang lại cơ hội cho những quốc gia đang phát triển và chậm phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu, phát triển vượt bậc, nhưng đồng thời cũng là “mảnh đất màu mỡ” cho các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện các thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi và hết sức phức tạp, điển hình như:

Lợi dụng sự phát triển của internet và mạng xã hội để tuyên truyền thông tin xấu, độc, tin giả, tin xuyên tạc, nhất là những thời điểm đất nước diễn ra các sự kiện chính trị trọng đại như: Đại hội Đảng các cấp; bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị; kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước... Cách thức điển hình là tạo lập các website, blog, facebook, fanpage giả mạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có uy tín và viết bài phân tích sâu vào các chủ trương, chính sách mới ban hành của Đảng và Nhà nước ta; ngụy tạo các hình ảnh, cắt ghép, dàn dựng, phát tán các video gắn với những bình luận cực đoan để dẫn dắt dư luận.

Từ không gian mạng, các đối tượng phản động kêu gọi, tổ chức, hướng dẫn cách thức tiến hành khủng bố, phá hoại, gây rối an ninh, kích động bạo loạn, phát trực tiếp các vụ việc nhạy cảm, tụ tập biểu tình, khiếu kiện đông người... để kêu gọi cộng đồng mạng và những đối tượng cơ hội chính trị tham gia bình luận, chia sẻ, tạo điểm nóng.

Lợi dụng những sơ hở, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên để kích động chống đối thông qua các hội, nhóm, tài khoản mạng xã hội.

Lợi dụng lỗ hổng bảo mật của các website, công thông tin điện tử để khai thác, sửa chữa, chèn thêm đường link đăng tải

nội dung, thông tin giả mạo, xấu, độc, chèn, chỉnh sửa nội dung bài viết, hình ảnh để làm sai lệch bản chất thông tin, làm cho người đọc mơ hồ mất cảnh giác, từ đó thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Sử dụng mạng xã hội để lấy ý kiến dư luận nhằm gây áp lực cho tổ chức đảng và chính quyền bằng cách viết “tâm thư”, “thư ngỏ”, “thư góp ý” để thể hiện ý kiến trái ngược với những quan điểm của Đảng, Nhà nước. Bằng những câu từ có tính thuyết phục, thoảng qua người đọc để nhằm tưởng đó là “những ý kiến tâm huyết”, “những đóng góp chân thành”, các đối tượng sẽ dựng chuyện, tuyên truyền xuyên tạc, gây nhiễu loạn thông tin, kích động, gieo rắc tâm lý hoài nghi, gây bất ổn trong dư luận.

Từ những thủ đoạn và hành vi chống phá của các thế lực thù địch trong bối cảnh chuyển đổi số đặt ra không ít khó khăn, thách thức đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cụ thể như:

Thứ nhất, chuyển đổi số tạo ra không gian và môi trường mới để người dân có điều kiện được tiếp cận thông tin nhanh chóng, đa dạng. Nhưng đồng thời cũng là môi trường để các thế lực thù địch lợi dụng tổ chức các hoạt động chống phá, đặc biệt không gian mạng đã trở thành mặt trận tư tưởng khó kiểm soát.

Thứ hai, “chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”¹. Do đó, trong quá trình triển khai, *bên cạnh những lợi thế cũng sẽ gặp không ít khó khăn, đây là kẻ hở để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.*

Thứ ba, việc xây dựng, quản lý và bảo vệ hệ thống dữ liệu của các cơ quan chức năng vẫn còn nhiều hạn chế; nhiều website, công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước chưa được bảo vệ đúng mức nên dễ bị tấn công và chèn nội dung xấu, độc. Công tác quản lý

nội dung mạng xã hội, tài khoản giả mạo còn nhiều lúng túng; chưa có hệ thống công cụ kỹ thuật hiện đại để giám sát, phân tích và xử lý kịp thời nên các thế lực thù địch vẫn có khả năng tấn công khai thác thông tin, dữ liệu, gây hoang mang dư luận.

Thứ tư, nhận thức và “sức đề kháng” tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn hạn chế, nên dễ bị thu hút vào những nội dung “độc lạ” do các thế lực thù địch nguy tạo; văn hóa tham gia mạng xã hội của một bộ phận nhân dân còn nhiều bất cập, dễ bị dẫn dắt, lôi kéo, mua chuộc bởi các luồng dư luận tiêu cực trên không gian mạng, gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, định hướng thông tin của lực lượng chức năng.

3. Giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh chuyển đổi số

Việc tận dụng và phát huy sức mạnh của công nghệ kết hợp với lý luận sắc bén và truyền thông hiện đại sẽ giúp Đảng ta giữ vững trận địa tư tưởng và chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Để làm được điều đó cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và kỹ năng khai thác, sử dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số; quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương “Bình dân học vụ số”, các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; khuyến khích cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực học tập, cập nhật kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch và phát động phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” phù hợp với tình hình đặc điểm của từng địa phương, đơn vị. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo

chuyển đổi số từ Trung ương đến cơ sở; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên và tổ Chuyển đổi số cộng đồng “đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà” để hướng dẫn người dân thực hành kỹ năng khai thác, sử dụng công nghệ số hiệu quả.

Thứ hai, tăng cường giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước trên không gian số bằng hình thức và nội dung hấp dẫn, hiện đại. Trong thời đại công nghệ số, các thế lực thù địch thường nguy tạo và làm “mềm hóa” thông tin xuyên tạc, bịa đặt bằng những hình thức đa dạng, phong phú, tinh vi, kích thích sự tò mò và hứng thú của người xem để đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội. Trước thực trạng này, các cơ quan chức năng và cán bộ, đảng viên cần ứng dụng công nghệ hiện đại và trí tuệ nhân tạo nhằm tạo sự hấp dẫn trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền như: xây dựng, kết nối hệ thống trực tuyến, xây dựng website, trang thông tin của địa phương, đơn vị để biên tập và đăng tải các nội dung cần tuyên truyền một cách kịp thời, rõ ràng, sinh động; xây dựng hệ sinh thái số về tư tưởng, lý luận như: thư viện số, diễn đàn trao đổi lý luận, cổng thông tin nghiên cứu, học tập chính thống. Đặc biệt, chú trọng xây dựng và phát triển rộng rãi các mô hình về nội dung số hấp dẫn như: infographic, podcast, video ngắn, animation,... với nội dung ngắn gọn, dễ nghe, dễ xem, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hành, phù hợp với nhu cầu tìm kiếm thông tin của người dân trong truyền bá các vấn đề lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, những thông tin tích cực, gương điển hình tiên tiến trong đời sống xã hội.

Thứ ba, đầu tư đồng bộ hạ tầng số tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ số trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, các quy định có liên quan đến vấn đề

thông tin, truyền thông, an ninh mạng; xây dựng cơ chế bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin, tạo ra môi trường mạng lành mạnh, văn minh. Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của Trung ương, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị cần cụ thể hóa cho phù hợp với điều kiện thực tiễn để xây dựng lộ trình và đầu tư nguồn lực, trang bị từ hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu, hệ thống quản lý thông tin, an ninh mạng, đến các công cụ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ giám sát - phân tích mạng xã hội,... để ứng dụng vào hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, định hướng dư luận xã hội; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Thứ tư, đi trước, đón đầu, chủ động nắm bắt, phân tích và xử lý thông tin trên không gian mạng. Các cơ quan chức năng cần phối hợp làm tốt công tác nắm bắt, phân tích và xử lý thông tin trên không gian mạng; sử dụng hạ tầng số trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để giám sát, phân tích xu hướng thông tin nhằm sớm nhận diện, phát hiện các quan điểm sai trái, thù địch; sử dụng đội ngũ chuyên gia và lực lượng phản ứng nhanh có trình độ về lý luận chính trị, kỹ năng ứng dụng công nghệ để kịp thời đấu tranh phản bác, định hướng dư luận. Tuyên truyền để mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao cảnh giác trước các thông tin, video, hình ảnh cắt ghép, dàn dựng được đăng tải trên mạng xã hội. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân khi gặp các tài khoản, bài viết, video xấu độc trên các nền tảng mạng xã hội thì thực hiện report tài khoản và bài viết để gỡ bỏ thông tin và ngăn chặn tài khoản phát tán thông tin xấu, độc.

Thứ năm, tăng cường sự tham gia của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số. Các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, lực lượng báo chí, lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân phải có sự phối

hợp chặt chẽ, đồng bộ để hình thành “thế trận lòng dân” và “thế trận tư tưởng” vững chắc, nhất là trên không gian mạng. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, nơi gắn bó mật thiết với mọi tầng lớp nhân dân để khuyến khích họ tham gia mạng xã hội một cách văn minh trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuyệt đối không chửi bới, a dua, kích động, chạy theo trào lưu “đám đông” trên không gian số. Các địa phương, đơn vị khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân tìm tòi, sáng tạo những nội dung tích cực, lan tỏa thông tin chính thống trên mạng xã hội để xây dựng “cộng đồng số yêu nước” chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; kịp thời biểu dương, khen thưởng và có chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có sáng kiến trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian số.

Trước những tác động đa chiều từ chuyển đổi số, mỗi cán bộ, đảng viên và toàn xã hội cần nâng cao cảnh giác, tăng cường nhận thức chính trị, chủ động rèn luyện và ứng dụng công nghệ số để lan tỏa giá trị đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; làm chủ không gian số, tạo dựng niềm tin cho Nhân dân, từ đó góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới./.

Chú thích:

(1) Tạp chí Cộng sản, ngày 02/9/2024 “Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới” - GS, TS Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.96.

XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO QUY ĐỊNH SỐ 144-QĐ/TW GÓP PHẦN BẢO VỆ ĐẢNG



ThS. NGUYỄN HÀ GIANG

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của Nhân dân, hoàn thành những trọng trách của mình trước Nhân dân và dân tộc. Ngày 09/05/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, với những nội dung cụ thể, thiết thực, Quy định đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trước thềm Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Đạo đức cách mạng là nền tảng tinh thần, là cái gốc của người cách mạng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”¹. Trải qua 95 năm xây dựng và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức ngang hàng với chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Trong bối cảnh toàn Đảng đang đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị được ban hành ngày 09/5/2024 thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc xác lập, chuẩn hóa các giá trị đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Trong bài viết này tác giả nghiên cứu và góp phần

khẳng định vai trò, giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc của Quy định số 144-QĐ/TW, đồng thời làm rõ việc triển khai hiệu quả Quy định là một nội dung thiết yếu, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; góp phần phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã xác định đạo đức cách mạng không chỉ là chuẩn mực ứng xử cá nhân của cán bộ, đảng viên mà còn là nền tảng chính trị, tinh thần bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh và sức chiến đấu của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức,

không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức... thì còn làm nổi việc gì”². Lời dạy của Người mang tính chân lý, khẳng định rằng, đạo đức cách mạng chính là nền móng của lòng tin, là tiêu chí phản ánh bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Trong điều kiện mới, khi đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình cùng với quá trình phát triển nhanh và hội nhập sâu rộng, thì yêu cầu về phẩm chất, đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên càng phải cao hơn. Việc giữ gìn đạo đức cách mạng không chỉ là giữ gìn danh dự cá nhân mà còn là bảo vệ uy tín, hình ảnh, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam trước Nhân dân, bảo vệ Đảng ta trước các thế lực thù địch bên ngoài.

Hiện nay, bên cạnh những thành tựu to lớn, chúng ta đang đối mặt với nhiều thách thức, trong đó biểu hiện tiêu cực của “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên có biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, cơ hội; tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” vẫn còn diễn ra âm ỉ trong nội bộ, gây ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng. Thời gian qua nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực bị phanh phui, trong đó có cả những cán bộ cao cấp, cán bộ cấp chiến lược đã cho thấy rõ tính cấp bách của việc tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng. Nếu Đảng ta không kịp thời chấn chỉnh, xử lý, thì sự tha hóa đạo đức sẽ trở thành mầm mống làm xói mòn lòng tin của Nhân dân, đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của Đảng và chế độ. Trước

tình hình đó, Quy định số 144-QĐ/TW ra đời nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tập trung đẩy mạnh công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đặt ra các yêu cầu ngày càng cao cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công vụ và bản lĩnh chính trị. Quy định 144 là một văn bản quan trọng nhằm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng, góp phần cụ thể hóa yêu cầu “xây dựng Đảng về đạo đức”, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thúc đẩy vai trò nêu gương, phòng ngừa sai phạm từ gốc.

Quy định số 144-QĐ/TW đã đề ra 5 chuẩn mực đạo đức cốt lõi đối với cán bộ, đảng viên, thể hiện đầy đủ sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh và các quy định trước đây, đồng thời phản ánh yêu cầu của tình hình mới. Cụ thể: (1) Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; (2) Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; (3) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; (4) Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; (5) Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời. Như vậy, Quy định đã tiếp cận toàn diện, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; vừa có tính nguyên tắc, vừa có tính hướng dẫn thực hành đạo đức; phù hợp với mọi cấp độ, chức vụ trong toàn hệ thống chính trị. Đảng ta tái khẳng định đạo đức không chỉ là “cái gốc” của người cán bộ, đảng viên mà còn là thành tố cốt lõi tạo nên sức mạnh văn hóa chính trị của Đảng. Đây cũng là công cụ hữu hiệu để đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; là cơ sở để Nhân dân giám sát, đánh giá và góp phần xây dựng Đảng. Quy định góp phần tạo dựng hệ giá trị chung trong Đảng, hình

thành “hàng rào đạo đức” phòng ngừa suy thoái, xây dựng bản lĩnh chính trị, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân trong đội ngũ cán bộ.

Tuy nhiên, ngay sau khi Quy định 144 được ban hành, các thế lực thù địch đã lập tức tung ra nhiều luận điệu xuyên tạc, cho rằng đây là “chiêu bài đạo đức hóa hình thức”, “công cụ thanh trừng nội bộ” hoặc “áp đặt tư tưởng, xâm phạm quyền tự do cá nhân”, “giật gấu vá vai”, “cố đấm ăn xôi” để “vá vú” đội ngũ cán bộ, đảng viên đã “suy thoái”, “mục ruỗng”... Một số phần tử cơ hội chính trị viết bài xuyên tạc đăng trên các diễn đàn, website như trang doithoaionine.com với bài “5 điều răn của Đảng Cộng sản Việt Nam” kể bút danh Phạm Trần xuyên tạc, suy diễn, mỉa mai cho rằng Đảng ta “khua chiêng gõ mõ rao giảng đạo đức”, hay “những điều trong Quy định chỉ mang tính chất giáo điều, hình thức”, giống như “những điều răn dạy sáo rỗng”; hay chantroimoi.media.com, kể với bút danh J.B Nguyễn Hữu Vinh với bài viết “*Bình cũ và rượu không mới*” suy diễn rằng sở dĩ Đảng ta đưa ra Quy định là do “Đảng tự thấy rằng cái đạo đức, cái văn minh từ trước đến nay đã đến lúc phải vứt đi để thay thế bằng một thứ “đạo đức cách mạng”; trên trang “Voatiengviet”, kể bút danh Lê Quốc Quân đăng tải bài viết cho rằng Quy định 144 dự báo sẽ trở thành một “vũ khí” vô cùng nguy hiểm để các bên có thể sử dụng “thanh trừng” lẫn nhau.

Những âm mưu, thủ đoạn này không mới, nhưng hết sức thâm độc và xảo quyệt. Chúng khoét sâu vào những hạn chế trong công tác cán bộ của Đảng ta thời gian qua, làm trầm trọng hóa thêm tình hình. Đây là những luận điệu sai trái, mang tính chất

phản động, cố tình bóp méo bản chất nhân văn, tiến bộ, gây tâm lý hoài nghi trong Nhân dân, làm suy giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Do vậy, cần nhận diện rõ những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời khẳng định rõ ràng, chuẩn mực đạo đức cách mạng không là hình thức hay áp đặt, mà là kết tinh từ truyền thống dân tộc, đạo lý cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn xây dựng Đảng gần 100 năm qua.

Thực tế cho thấy, nhiều địa phương như Hà Tĩnh, Bắc Giang, Quảng Ninh... đã vận dụng Quy định 144 để cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng đạo đức của đảng viên, đưa nội dung rèn luyện đạo đức vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, từ đó nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Ở Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú đã triển khai các buổi sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu khoa học; nội dung đạo đức cách mạng đã được đưa vào bài viết khoa học, vào giáo án nhằm nâng cao năng lực phản biện và khả năng “tự soi, tự sửa” của giảng viên và học viên. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề, tập trung vào các nội dung cốt lõi của Quy định, liên hệ sát thực với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Mỗi chuyên đề không chỉ giúp cán bộ, giảng viên, đảng viên nhận thức rõ hơn về yêu cầu đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới mà còn thúc đẩy tinh thần tự soi, tự sửa. Các khoa chuyên môn chỉ đạo lồng ghép chuẩn mực đạo đức vào nội dung bài giảng thuộc các phần học: phần: Xây dựng Đảng; Đường

lời chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; Kỹ năng lãnh đạo, quản lý; Quản lý hành chính Nhà nước; Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh,... qua đó giúp học viên không chỉ tiếp thu kiến thức lý luận, mà còn có khả năng vận dụng chuẩn mực đạo đức vào xử lý tình huống thực tiễn tại địa phương, đơn vị. Phát huy vai trò nêu gương trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên trong viết bài nghiên cứu khoa học, công tác tham mưu, giảng dạy, xây dựng kế hoạch tu dưỡng đạo đức cá nhân. Bên cạnh đó thường xuyên tăng cường kiểm tra, giám sát đạo đức công vụ trên cơ sở quy định, quy chế nề nếp thực hiện nhiệm vụ, đạo đức, lối sống trong từng cán bộ, giảng viên, từng lớp học. Việc này nhằm phát hiện, biểu dương nhân tố tích cực, đồng thời uốn nắn, khắc phục các lệch chuẩn kịp thời. Những kết quả triển khai tại Trường Chính trị Trần Phú cho thấy, nếu có sự quyết tâm chính trị cao, phương pháp phù hợp và sự vào cuộc đồng bộ thì Quy định 144 hoàn toàn có thể đi vào cuộc sống, trở thành tiêu chí hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Đây là lời đáp trả mạnh mẽ, là luận cứ có tính phản bác sâu sắc đối với các luận điệu xuyên tạc. Bởi lẽ, không có chuẩn mực đạo đức thì không thể có đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”; không có đạo đức cách mạng thì không thể giữ vững niềm tin và vai trò lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới.

Để triển khai có hiệu quả chuẩn mực đạo đức theo Quy định số 144-QĐ/TW vào thực tiễn gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chuẩn mực đạo đức cách

mạng. Cần xác định rõ tuyên truyền, giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và phải được thực hiện đồng bộ trong cả hệ thống chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần chỉ đạo lồng ghép nội dung Quy định 144 vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, học tập chuyên đề. Xây dựng kế hoạch, lồng ghép nội dung cốt lõi vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên ở các đơn vị giảng dạy lý luận chính trị. Ngoài ra, cần phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông, các thiết chế văn hóa cơ sở để đưa các nội dung chuẩn mực đạo đức cách mạng đến gần hơn với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thứ hai, tiếp tục phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể phải thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, tác phong làm việc. Nêu gương không chỉ bằng lời nói mà bằng hành động cụ thể, sát dân, gần dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn. Cần xây dựng quy trình đánh giá, giám sát việc thực hiện Quy định 144 gắn với kiểm điểm, đánh giá cán bộ hằng năm.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đạo đức cán bộ, đảng viên. Việc kiểm tra, giám sát đạo đức cách mạng phải được thực hiện thường xuyên, dân chủ, công khai, có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân. Qua kiểm tra, giám sát phát hiện sớm các biểu hiện lệch chuẩn để kịp thời uốn nắn, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm chuẩn mực đạo đức, tạo tính răn đe, cảnh tỉnh trong toàn Đảng.

Thứ tư, phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Các

trường chính trị tinh chủ động đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng tăng tính thực tiễn, tích hợp, lồng ghép nội dung Quy định 144 vào các phân học; xây dựng tình huống gắn với đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp để học viên vận dụng, thảo luận. Qua đó, hình thành chuẩn mực hành vi, tư duy đạo đức ngay trong môi trường giáo dục của nhà trường.

Thứ năm, thực hiện hiệu quả việc “tự soi, tự sửa”, “tự giác rèn luyện” trong mỗi cán bộ, đảng viên. Giá trị đạo đức chỉ thực sự bền vững khi trở thành nhu cầu tự thân, thấm vào nhận thức và hành động hằng ngày. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên “tự soi” vào 5 chuẩn mực đạo đức cách mạng đã nêu trong Quy định, từ đó “tự sửa” những điều còn thiếu, còn yếu. Các cấp ủy cần tạo điều kiện để mỗi cá nhân có cơ hội “tự soi, tự sửa”, tự hoàn thiện bản thân trong môi trường tập thể dân chủ, nhân văn, kỷ cương.

Thứ sáu, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng là xây cái đúng, cái tốt, cái tích cực; đồng thời phải kiên quyết chống lại những biểu hiện sai trái, tiêu cực, suy thoái đạo đức, lối sống. Các cơ quan chức năng thường xuyên nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo, lợi dụng đạo đức để kích động chống phá Đảng, chế độ. Phải chủ động nhận diện, dự báo sớm các chiêu trò mới, thủ đoạn mới, từ đó chủ động thông tin, định hướng dư luận một cách thuyết phục, hiệu quả.

Thứ bảy, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả. Tổ chức tổng kết, đánh giá, biểu dương và nhân rộng các mô hình điển hình trong triển khai Quy định 144,

như mô hình “Ngày thứ Bảy vì Nhân dân phục vụ”, “Dạy tốt, học tốt”, “Chi bộ 4 tốt, đảng bộ cơ sở 4 tốt”, “CLB Ngân hàng máu sống” tại Hà Tĩnh; mô hình “Gương cán bộ đảng viên tiêu biểu” tại Bắc Giang; mô hình “Chi bộ 3 tốt”, “Thu thuế phải thu được lòng dân” ở Quảng Ninh... Đây là những hạt nhân tích cực lan tỏa tinh thần đổi mới trong xây dựng đạo đức cách mạng ở cơ sở.

Quy định số 144-QĐ/TW không chỉ là kim chỉ nam về đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, mà còn là một trong các phương tiện giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Trong bối cảnh mới, việc đưa chuẩn mực đạo đức cách mạng vào đời sống thực tiễn không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là điều kiện bảo đảm cho sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với đất nước. Để thực hiện thành công nhiệm vụ này, cần sự đồng lòng, quyết tâm chính trị cao từ Trung ương đến cơ sở; đặc biệt là sự tự giác, gương mẫu, kiên trì rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên. Khi mỗi người biết sống, hành động theo chuẩn mực đạo đức cách mạng, thì không một thế lực nào có thể xuyên tạc, chia rẽ, làm lung lay nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây chính là cách thiết thực nhất để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và Nhân dân ta đã lựa chọn./.

Chú thích:

- (1). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 601.
- (2). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.292.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

✧ ThS. PHAN THỊ ÁI VÂN

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Trong giai đoạn hiện nay, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó, đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tại các trường chính trị cấp tỉnh là một trong những lực lượng quan trọng. Vì vậy, phát huy vai trò, nâng cao bản lĩnh, năng lực của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch trong bối cảnh hiện nay là nhiệm vụ có tính thời sự và ý nghĩa sâu sắc.

Hiện nay, những quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và cách mạng nước ta ngày càng nhiều với tính chất tinh vi, phức tạp, ẩn dưới nhiều hình thức, chiêu bài khác nhau, gây ra những tác động tiêu cực và để lại hậu quả khó lường, ảnh hưởng đến quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhận diện được bản chất các quan điểm sai trái, thù địch để phân tích, đánh giá đầy đủ các thủ đoạn, các âm mưu của các thế lực thù địch, phản động sử dụng là điểm mấu chốt để giúp Đảng, Nhà nước ta có giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi và loại bỏ.

Mục tiêu của các thế lực thù địch là xóa bỏ vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; muốn Việt Nam từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Một trong những “nhiệm vụ” trọng tâm của các thế

lực thù địch đó là: xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó, các thế lực thù địch, phản động thường tập trung vào ba nhóm vấn đề cơ bản sau: (1) Những người trí thức của chế độ cũ và những người chuyên sâu nghiên cứu lý luận, thực tiễn ở các nước, đặc biệt là các nước phương Tây, kể cả lãnh đạo của một số quốc gia, bất đồng trong cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Trong giai đoạn hiện nay, chúng vẫn còn “cay cú”, nuôi lòng thù hận; (2) Những phần tử cực đoan, bất mãn ở nước ngoài lôi kéo giới văn nghệ sĩ, trí thức chống đối, bất mãn ở trong nước để lập ra các tổ chức phản động, chống phá Đảng và Nhà nước, chống phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; (3) Một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển

hóa” và một số người do nhận thức lệch lạc, bị lôi kéo, bị kích động, mua chuộc.

Để tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có nước ta, các thế lực thù địch sử dụng 04 âm mưu và thủ đoạn chính sau: (1) Tạo dư luận phản cách mạng. Thực chất của việc này là sử dụng tối đa các phương tiện thông tin đại chúng để tiến hành tuyên truyền, xuyên tạc làm nhiều thông tin trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực chính trị tư tưởng. Đây là một âm mưu rất nguy hiểm; (2) Xuyên nhập tư tưởng ngoại lai. Để việc xuyên nhập tư tưởng thành công, các thế lực thù địch tích cực tuyên truyền, truyền bá, tiếp xúc với nhân dân, đặc biệt là giới trẻ để thuyết giảng tuyên truyền về tư tưởng, chính trị, lối sống “dân chủ phương tây” của các nước tư bản. Mục đích của nó là làm mờ đi các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; (3) Làm chậm quá trình phát triển kinh tế. Bằng các chiêu bài làm cho chúng ta luôn lệ thuộc hoặc gặp khó khăn về kinh tế, từ đó gây ra áp lực, đặt ra yêu sách về vấn đề chính trị như viện trợ kinh tế, kỹ thuật, đi kèm theo với nó là các điều kiện để không chế và khi cần sẽ thúc ép trả nợ, để từ đó áp đặt, ép buộc về chính trị; (4) Đào tạo nuôi dưỡng các thế lực thù địch. Muốn đánh đổ chủ nghĩa xã hội thì cần một quá trình lâu dài. Chính vì vậy, chúng phải đào tạo và nuôi dưỡng các thế lực phản động, phản cách mạng mà chúng thường rêu rao là “chiến sĩ dân chủ”, “chiến binh” để sau này hoàn thành nhiệm vụ “phục quốc”. Trước những âm mưu và thủ đoạn thâm độc đó, chúng ta cần tích cực, chủ động phát hiện sớm, nhận diện đúng âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động, thù địch để sớm có những giải pháp phù hợp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Trong thời gian qua, đội ngũ giảng viên các trường chính trị đã đáp ứng khá tốt yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với hệ đào tạo Trung cấp lý luận chính trị và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác. Chất lượng đội ngũ giảng viên từng bước được nâng lên: Phần lớn đội ngũ giảng viên có kiến thức lý luận chính trị tương đối chuyên sâu, có trình độ thạc sĩ trở lên, được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật chuyên sâu về kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chương trình Cao cấp lý luận chính trị. Chính điều này đã mang lại sự tự tin nhất định cho đội ngũ giảng viên các trường chính trị khi truyền thụ kiến thức và trao đổi, thảo luận với học viên; đại bộ phận giảng viên có kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy hấp dẫn, lôi cuốn người học, biết tích lũy kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức trong cuộc sống, kết hợp nhuần nhuyễn giữa khoa học lý luận với khoa học chuyên ngành về xã hội và nhân văn; một số giảng viên có tâm huyết với nghề, với sự nghiệp nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị. Sự tâm huyết này thể hiện trong tâm thức của mình về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và niềm tin vào sự lãnh đạo và sự nghiệp đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chính điều này đã làm cho họ đam mê nghiên cứu, học tập không ngừng để cống hiến cho sự nghiệp giảng dạy.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số giảng viên ý chí tiến thủ không cao, thiếu tinh thần học hỏi, nghiên cứu, chưa nắm bắt được sự phát triển của thời đại, tự làm cho mình lạc hậu hơn so với thực tiễn. Từ đó, dẫn đến không ít giảng viên thiếu chủ động, thậm chí lơ là, thiếu quan tâm đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, đấu

tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch đôi lúc thiếu hiệu quả, kịp thời. Một bộ phận đội ngũ giảng viên còn thiếu lý luận sắc bén và năng lực nghiên cứu, vận dụng lý luận vào thực tiễn để triển khai truyền bá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Một bộ phận giảng viên trẻ, tuổi đời, tuổi nghề còn ít, sự trải nghiệm, vốn sống còn hạn chế, chưa thật tự tin trước học viên, dẫn đến một số giờ giảng không đạt được sức hấp dẫn, thuyết phục. Bên cạnh đó, một bộ phận giảng viên khi tham gia mạng xã hội thường có thói quen thích chia sẻ thông tin về cơ quan, đơn vị lên mạng xã hội, điều này làm gia tăng nguy cơ lộ bí mật, định hướng không tốt cho dư luận xã hội, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch bóp méo thông tin, bình luận chuyên tác ảnh hưởng đến cơ quan đơn vị. Vẫn còn tình trạng giảng viên thiếu tu dưỡng, dẫn đến sa sút ý chí chiến đấu, nhạt phai lý tưởng, lên diễn đàn, đăng tin nói sai sự thật, làm ảnh hưởng đến uy tín, bí mật của lãnh đạo, bí mật quốc gia. Chính điểm này vô tình tiếp tay cho các thế lực thù địch, phản động chống phá chủ nghĩa xã hội.

Trước những thực trạng nêu trên, để phát huy vai trò và bản lĩnh, năng lực của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải tu dưỡng rèn luyện đạo đức bền bỉ, suốt đời. Người nhắc nhở: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng giống như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”¹. Bác cũng nói, con người ta không phải là thánh thần, ai cũng có phần tốt, phần xấu, trong cuộc sống khó tránh

hết những khuyết điểm sai lầm, vì vậy, vấn đề là phải nhận thức được những điểm yếu để sửa chữa, khơi dậy phần thánh thiện tốt đẹp của con người, đẩy lùi cái xấu, cái ác. Ở bất cứ xã hội nào thì nghề dạy học luôn được coi là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý. Do vậy, người thầy phải không ngừng rèn đức, luyện tài để hoàn thành trọng trách vẻ vang mà xã hội tin tưởng trao gửi. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hóa, chuyên môn, đức là chính trị. Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức”². Vì vậy, đối với mỗi giảng viên, việc tu dưỡng đạo đức cách mạng phải được thực hiện thường xuyên, bền bỉ, kiên trì, đòi hỏi sự quyết tâm cao, sự khổ công rèn luyện.

Thứ hai, không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Trong mỗi bài giảng, lý luận phải gắn liền với thực tiễn mới có tính thuyết phục cao. Vì vậy, giảng viên lý luận chính trị phải không ngừng và nỗ lực tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; các lớp bồi dưỡng, kinh điển, tập huấn,... nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cần phải nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, xem đây là nhiệm vụ quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong các bài nghiên cứu, giảng viên dùng ngòi bút sắc sảo, để đập tan những luận điểm sai trái bằng các viện dẫn, luận cứ, luận điểm khoa học, để minh chứng cho tính đúng đắn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó, cần tham gia sâu vào công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kịp thời luận giải những vấn đề lý luận mới, khó lý giải, còn nhiều ý kiến khác nhau; thường xuyên thu thập thông tin, xử lý thông tin, lựa chọn phương pháp đấu tranh phản bác

các quan điểm sai trái và thù địch, kịp thời cung cấp thông tin, tư liệu, định hướng đấu tranh cho đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị.

Thứ ba, nâng cao bản lĩnh chính trị cho giảng viên lý luận chính trị. Bản lĩnh chính trị của giảng viên được hình thành, tôi luyện và phát triển thông qua việc bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện trong một quá trình từ những kiến thức cơ bản, toàn diện về đường lối, nhiệm vụ của cách mạng, của Đảng cũng như những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, vốn sống, thực tiễn xã hội. Việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị không chỉ được thực hiện ở môi trường giáo dục đào tạo cơ bản mà còn trong quá trình giảng dạy. Đây là môi trường rèn luyện thử thách trong thực tiễn để tiếp tục củng cố niềm tin, lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa, là yếu tố hàng đầu, để họ tự tin, bản lĩnh đấu tranh một cách triệt để, bảo vệ giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin. Để nâng cao bản lĩnh chính trị cho giảng viên cần tiếp tục bồi dưỡng, giáo dục giúp cho giảng viên nâng cao trình độ hiểu biết, nắm vững những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, nhiệm vụ của Đảng, của cách mạng. Bên cạnh đó, tăng cường rèn luyện năng lực, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của giảng viên và phải tạo được môi trường để giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tu dưỡng, tự giáo dục, tự rèn luyện, phát huy tính tích cực, tự giác rèn luyện bản lĩnh chính trị của giảng viên.

Thứ tư, kiên quyết đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động, thù địch. Vai trò của giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là vô cùng quan trọng. Mỗi giảng viên

giảng dạy lý luận chính trị là đảng viên Đảng Cộng sản, vì vậy, phải xem nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm của bản thân, là sự cống hiến vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Từ kiến thức chuyên môn, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, người giảng viên phải kiên quyết đấu tranh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch trong bối cảnh hiện nay.

Trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi mỗi giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để làm được điều đó, phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của người đảng viên; không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có kỹ năng nắm bắt, sàng lọc, xử lý tốt thông tin; có tâm huyết với nghề, có trách nhiệm với vai trò, vị trí là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng của Đảng./.

Chú thích:

- (1). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, T.9, tr.293
- (2). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, T.9, tr.492



Báo cáo nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu ảnh hưởng của việc khai thác mỏ sắt Thạch Khê tới cộng đồng cư dân các xã ven biển huyện Thạch Hà và các vùng liên quan (17/02/2026)”



Lớp Trung cấp lý luận chính trị K207 nghiên cứu thực tế tại Công an thành phố Đà Nẵng



Lớp Trung cấp lý luận chính trị K208 nghiên cứu thực tế tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị (10/04/2026)



Lớp Trung cấp lý luận chính trị K206 đi nghiên cứu thực tế tại xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh (23/03/2026)